

TÚ MỠ

BÚT
CHIẾN
ĐẤU

THƠ TRÀO PHUNG

VĂN HỌC

HAI CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA GIẶC PHÁP

*Chuyện có thật xảy ra hồi tháng 8 năm 1947 thuật theo
báo Frères d'Armes (Bạn chiến đấu) số 10.*

Líp lip! lơ lơ!
Ai nói vu vơ
Rằng Tây nhút nhát?
Tây chiến rất bạt
Tây đấu rất hùng,
Ra trận lập công
Cực kỳ oanh liệt.
Chuyện đây có thiệt,
Kể lại nghe chơi,
Ta phải khiếp người
Rằng Tây can đảm!

Hăm hai tháng tám,
Có một đội binh
Phía nam Hà thành
Đang đêm hốt hoảng,

Thấy lòe đóm sáng
Trong tối rập rình,
Ngõ tường Việt-minh,
Liền xông ra bắn,
Đùng! đoanh! tán loạn
Nửa tiếng đồng hồ,
Mà phía quân thù
Không ai bắn trả.
Lấy làm quái lạ
Mấy chú trấn tâm,
Ô! Bé cái nhăm!
Bắn dàn... đom đóm!
Liền ra thắc thỏm
Báo cáo cấp trên.
Bị tên tên ten,
Hầm hầm ông sếp
Tức xâu bọt mép
Hạ lệnh: Thôi, thôi!
Ngừng bắn, rút lui
Rất là trật tự.
Trở về buồng ngủ,
Quân lính bồi hồi,
Không biết nên cười
Hay là nên tủi...
Sớm mai thầy đội,
Chưa ngớt bức mình,
Quyết định dẫn binh
Quét căn làng xóm
Trả thù đom đóm,

Châm lửa thiêu nhà,
Tay đốt miệng la
Rất là bạo dạn.
Làm xong thủ đoạn,
Hùng hổ kéo về,
Đi khỏi lũy tre
Chưa đầy trăm thước,
Bỗng nghe: lộp bộp!
Tặc tặc! nổ ran.
Bọn lính kinh hoàng:
«Việt-minh! Du kích!»
Cả đoàn huỳnh huych
Hạ thổ thực mau.
Thầy đội chỉ dẫu,
Mũi hôn đất ruộng,
Hô cuống hô cuống:
«Bắn! bắn! bắn đi».
Theo lệnh chỉ huy,
Toàn quân vui dất,
Chúi đầu nhắm mắt,
Chĩa súng bấm cò,
Ngót tiếng đồng hồ
Bắn về làng cháy.
Bắn quàng bắn quấy
Đã tổn đạn thay!
May khéo là may,
Việt gian bỗng đến,
Giải nguy cứu biến
Cho đội hùng binh,

Xem xét tình hình,
Viết gian cười rữ,
Bảo rằng tiếng nổ
Trong xóm cháy kia
Do tại mẩu tre,
Lửa thiêu nứt toạc
Nổ ròn « tặc! tặc! »
Như đạn liên thanh.
Không phải Việt-minh
Bắn ngầm đột kích.
Nghe lời giải thích,
Toàn đội tuần binh
Mới rõ sự tình,
Cụp tai bỏ dấy,
Lầm như trâu vầy
Chán ngán bề bàng,
Đòi chốn « sa tràng »
Trở về dinh trại.
Hôm sau *Ngày mới* *
Cùng báo *Lãng-tăng* **
Đã có bài đăng
Mục tin chiến sự
Rằng: quân cảm tử
Du kích Việt-minh

* Ngày mới: một tờ báo tại Hà-nội.

** L'Entente (Đồng thanh): một tờ báo thực dân ở Hà-nội.

Hôm qua thỉnh linh
Đánh đồn quân nọ,
Bắn nhau rầm rộ,
Địch bị đánh lui,
Thiệt hại nặng dúi.
Thế là hết chuyện.

HIỀU BIẾT

Xây dựng khối Pháp Nam liên hiệp.
Cốt nhất là hiểu biết lẫn nhau,
Hòa bình muốn được bền lâu,
Chẳng nên lẻo miệng hiềm sâu lọc lừa.
Tám mươi năm ta thừa hiểu biết
Bọn thực dân xảo quyết gian hùng.
Đầu tiên là đức Gia Long
Nghe Bá đa Lộc giúp công diệt thù,
Đánh Tây Sơn bị thua khốc bại,
Nhà Nguyễn sau thâu lại sơn hà,
Ký hiệp ước với Lang-sa,
Ngờ đâu cống rắn về nhà than ôi!
Bọn thực dân lần hồi kéo tới,
Và như tằm ăn rồi lá dâu,
Được đảng chân lân đảng dẫu,
Sự sinh, sinh sự, lên râu lằng loàn,
Hiệp ước bị xéo tràn sá kể,
Nước An-nam kém thế biến dần

Thành ra một đất thực dân
 Của phường tài phiệt của quân tham tàn.
 Bao nhiêu miệng các quan thuộc địa
 Đỗ dành ta lời lẽ mặt đường,
 Nhiều bài diễn thuyết huênh hoang
 Của anh Sa-lô cùng chàng Va-ren. *
 Ta thừa biết bao phen hứa hẹn
 Chỉ toàn là câu chuyện tầm phơ.
 Rồi năm ngoái nước Lang-sa
 Hai lần ký với Cộng hòa Việt-nam. **
 Hai hiệp định dàng hoàng là thế,
 Mực chưa khô, xử tề liên xoay,
 Gây ra chinh chiến ngày nay,
 Tưởng rằng cướp nước non này như chơi.
 Xem chừng nuốt chửng trời, nay phải
 Liệu mưu mô trở lại giảng hòa,
 Ông Bô-léc mặt tài ba,
 Sang đây ăn nói dờ la tình hình,
 Đi lại về công trình khó nhọc,
 Cờ bí rồi mới đọc diễn văn
 Những lời lẽ đẹp tuyệt trần,
 Khiến ta không khỏi tần ngần nghĩ xa :
 Nếu Pháp muốn thực thà giao hảo,
 Sao chẳng theo chính đạo mà đi ?
 Quanh co nào có ích chi.
 Những trò quỷ thuật xưa kia cũ rồi,

* Albert Sarraut và Alexandre Varenne, hai tên toàn quyền Đông-dương cũ.

** Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Ta không mắc những lời xảo trá,
 Tây đừng hòng lâu cá, hiểm sâu ;
 Đã đi guốc vào bụng nhau,
 Chi bằng xử sự lấy câu thực tình :
 Tây trước hãy rút binh về đã,
 Sau chuyện trò hễ hã mới xong.
 Bù nhìn đem quăng trời sông,
 Gia Long đệ nhị đừng mong bước về
 Để gây sự đảng bè chia rẽ
 Người Việt-nam huynh đệ tương tàn.
 Muốn cho chóng được yên hàn,
 Phải tìm Chính phủ Việt-nam Cộng hòa*
 Cuộc điều đình mới là chính thức,
 Mới hòng mau chấm dứt chiến tranh,
 Khởi Liên hiệp Pháp mới thành
 Không thì sẽ bị tan tành ra tro.

21-9-1947

CHẬT ĐẤT

Báo L'Entente ngày 11-10-47 đăng một yết thị của Đại lý thành phố Hà-nội về việc lấy thêm đất để mở rộng nghĩa địa Tây tại phố Nhà Rượu (Sergent Larrivé).

« Quan » Đại lý đô thành Hà-nội
 Đang trù lo việc vội làm ngay
 Mở mang cái nghĩa địa Tây
 Ở đường Nhà Rượu mỗi ngày rộng ra.

* Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Nghĩa địa ấy nay đã chật đất,
Không đủ nơi chôn cất xác Tây.
Từ khi súng nổ đến nay,
Những quân cướp nước vùi thây hàng nghìn;
Nay tại trận đánh miền Việt-bắc
Lại hàng muôn quân giặc chết tại;
Nhà máy cưa tại Hòn-gai
Chỉ chuyên xẻ ván quan tài không xong;
Hàng ngày ở nhà thương Đồn-thủy
Vận tải về lính bị tử thương.
Hỏi « quan » Đại lý mở mang
Biết bao nhiêu mẫu nghĩa trang cho vừa?

HOÀNG TRIỀU KHAI... TÔI

Trao kiếm ấn, bỏ ngai vàng,
Vua Bảo Đại đã đăng hoàng tuyên ngôn:
« Làm dân độc lập còn hơn
Làm vua nô lệ quý tôn nổi gì »
Nhà vua tự ý thoái vị,
Tỏ lòng cao cả nặng vì quốc gia,
Nguyên cùng Chính phủ Cộng hòa
Tận tâm gánh việc sơn hà chung vai.
Thế rồi tháng một tháng hai,
Ngài đi công cán nước ngoài khá lâu...

Hắn là ngang ngựa vì đâu,
Ở bên Hương-cảng mà sao không về?
Bây giờ bọn thực dân kia
Mưu mô cùng với đảng bè Việt gian,
Bầy trò xảo quyết gian ngoan
Đề hòng mua bán giang san nước nhà,
Dối lừa lời kéo ngài ra
Chủ trương tấn kịch giảng hòa bung sung,
Thủ vai tường chính Gia Long
Đưa dân Nam - Việt vào trông nguy nan,
Làm cho huynh đệ tương tàn,
Nồi da nấu thịt muôn vạn đau thương,
Thực dân ở giữa đảng hoàng
Ngồi nơi mát ăn bát vàng ngon ơ!
Nhưng mà... chúng nó hồ đồ
Quên rằng còn Chính phủ Hồ chí Minh
Cùng toàn dân vẫn đấu tranh,
Súng gươm chẳng thiếu, hùng binh có thừa,
Quyết tâm chống giữ cội bờ,
Ngoài diệt Pháp tặc, trong trừ Việt gian,
Đánh cho kỳ giặc phải tan,
Nước nhà độc lập hoàn toàn mới thôi.
Hỡi nhà vua cũ kia ơi,
Giặc Tây giảng bày chớ chui vào trông,
Lỗi nhời thề với non sông,
Lầm thân cá chậu chim lồng nữa chi!

CHỮA MẮT RỒNG

Ông Bảo Đại ở Hồng-kông,
Xa nhà, xa nước mắt rồng lại đau,
Ông không ưa thuốc thầy Tàu,
Nên đành sang Pháp để cầu danh y.
Mắt ông đau nặng, bệnh kỳ,
Nếu không khéo chữa có khi hóa mù.
Mắt ông thao láo mở to,
Sao trông chẳng thấy lù lù Thái sơn?
Nước nhà binh lửa đang cơn,
Mắt ông vẫn cứ nhờn nhờn lơ mờ,
Không trông thấy quốc dân ta
Một lòng đoàn kết xông pha diệt thù.
Mắt ông màng kéo mịt mù,
Nhìn xem việc nước hồ đồ u mù.
Mắt ông có lẽ thông minh,
Không trông thấy giặc hoành hành dã man,
Không nom thấy lũ sài lang,
Lăm le chực nuốt giang san nước nhà.
Mắt ông có lẽ quáng gà,
Nhìn thực dân Pháp, hóa ra bạn hiền!
Mắt ông ồm thề thực phiến,
Mong ông chữa thuốc chóng nên sáng lành.
Chỉ e sang Pháp công trình
Bị thầy lang... sói chữa thành mắt toi.
Về nhà loạng choạng lên ngôi,
Trượt chân ngã sập là đời vứt đi!

26-12-47

VĂN ĐIỀU TƯỚNG LECLERC

chết vì nạn máy bay ở Bắc Phi

Hỡi ơi Lơ-Cléc!
Phi tiếng kỳ tài,
Thiệt thân xấu số.
Mối hận tạm quên,
Chút tình vọng ngỏ.
Nhớ tướng xưa:
Tay vượn mình heo,
Mũi điều mắt vọ;
Đủ trí lược thao,
Gồm tài văn võ.

Bỏ Pétan khi vận nước lâm nguy,
Theo Đờ Gôn ra cõi ngoài tranh thủ;
Sang châu Phi đánh những trận oai hùng,
Chống giặc Đức trở hết tài mãnh hổ.

Tầm tiếng nổi hoàn cầu,
Uy danh lừng nước tổ.

Nhưng tức thay:

Chiến tranh hết ông bỏ đường chính nghĩa,
đem tài năng phò bọn xâm lăng;
Hòa bình rồi chúng còn mộng dã tâm
dùng võ lực giữ quyền đô hộ.
Thu tàn quân bám gót Đồng minh,
Mượn võ khí đánh miền Nam-bộ.

Hung hung hăng hăng,
Rầm rầm rộ rộ!
Những tướng reo bom, tưới đạn, vớt tàn
danh cho Tiểu Pháp bại binh,
Nào ngờ tồn tướng hao quân, vấp mãnh lực
của Việt-nam tự chủ.
Về tổ quốc, tướng đem hơn thiệt, bày tỏ
cùng phe chính khách thông minh,
Ngán giang sơn đang bị nguy nan, lung lạc
bởi bọn phản dân ngoan cố.
Ông quay lại non sông Nam - Việt, chỉ huy
dàn lính tráng còn đồ,
Ông vâng theo mệnh lệnh thực dân, tiếp tục
cuộc hành binh khùng bố.

Than ôi!
Gian ác trời nào dung,
Tham tàn người phải rửa.
Đi chẳng tới nơi,
Về không đến chỗ.
Tàu bay vừa mới thăng thiên,
Máy liệt bỗng nhiên hạ thổ,
Tướng soái tan tành,
Tham mưu vỡ sọ.

Thế mới biết hại nhân nhân hại, tham mưu
độc kế chưa kịp thi hành,
Cho hay rằng ác giả ác lai, tài phiệt
thực dân đến cung mặt lộ.

Thời thế là xong, nắm xương chỏ về Pháp quốc,
diện Danh nhân * mồ yên mả đẹp chết trước còn
vinh ;

Chả hơn theo đuổi, thân danh sang tới Nam bang,
nơi chiến địa tướng tồn binh hao, thua sau mới hổ!
Ô hô !!

4-1-48

ÔNG VĨNH THỤY CỐ VẤN CỐ... VÍT NƯỚC PHÁP

Trong khi toàn thể quốc dân ta
Chống giặc xâm lăng, giữ nước nhà,
Giành lấy Tự do và Độc lập,
Trăm đường gian khổ quyết xông pha,

Thời ông cố vấn nhà ta
Đem thân chạy loạn chuẩn ra nước ngoài,
Du sơn, du thủy rong rài,
Chờ khi giặc rước lên ngai thì về...

Ông ở bên Tàu đã chán chê,
Rồi đây sang Pháp, thú vui ghê !
Tới nơi nước Mẹ giờ tay đón :
« A ! đứa con nuôi đã trở về... ! »

Và ông tỏ ý hả hê :
« Rồi đây lại đến Ba-lê huy hoàng,
Qua cơn dòng tố phũ phàng
Bây giờ son trẻ nõn nường hơn xưa ! »

* Panthéon

Lời ông tuyên bố đẹp như thơ...
Nhưng tiếc thay ông vụng phỉnh phờ!
Nước Pháp ngày nay, tôi cứ tưởng,
Đang xơ như nhộng, xác như vờ...

Hiện lên vào cảnh nguy cơ:
Thiếu tiền thiếu lúa, tiêu nhờ, ăn vay,
Cột giường có vẻ lung lay,
Mà xem phong hóa đến ngày suy vong.

Ông tưởng rằng Tây nó bấu ông,
Phen này xuất cửa lại đem công,
Hy sinh xương máu vì nhân nghĩa,
Để rước ông lên chín bệ rồng.

Gương xưa ông có soi không?
Tổ tiên là cụ Gia Long đã khờ,
Công rắn về cắn gà nhà,
Nghìn thu tội với sơn hà còn đeo.

Mà ông đường cũ muốn noi theo,
Nước Mệ mong chi? Rõ chán phèo!
Thân ốc mang mình còn chẳng nòi,
Hòng gì nâng đỡ cọc cho rêu.

Nhưng dù ông rẽ lối queo,
Dân hai mươi triệu không theo đường tà,
Quyết vì Dân chủ Cộng hòa,
Ra tay đập nát ngai vua bù nhìn.

9-1-48

CHĂNG NƯỚC GÌ

Giặc Tây mở trận mùa đông,
Đánh miền Việt-bắc những hồng ăn to.
Chúng đem lực lượng khổng lồ,
Rầm rầm rộ rộ xô bồ tấn công,
Kéo đàn tướng xảo binh hung
Quân không, hải, lục lên vùng Thượng du.
Đầu trò có bọn nhảy dù,
Tưởng rằng oanh liệt tựa hồ thiên binh,
Chúng mời các bạn Đồng minh
Tới nơi quan sát tình hình chiến tranh,
Nào nhà báo Mỹ, báo Anh,
Nào nhà nhiếp ảnh, phát thanh, nhật trình
Đến xem để chứng hợn mình
Khoe khoang những cuộc hành binh long trời.
Tưởng mời khách đến xem tài,
Thành ra khách đến xem... tai, rõ phiền!
Cao-bằng, Bắc-cạn đôi miền,
Tàu bay mấy chiếc bị liên bắn rơi;
Tham mưu chánh phó hai ngài
Cùng đoàn mưu sĩ đi đời nhà ma;
Trận sông Lô, trận Bình-ca,
Ca-nô, tàu thủy hóa ra... tàu ngầm;
Đông-khe đường hẻo sơn lâm,
Ô-tô thiết giáp âm âm kéo qua,
Bị ta chặn đánh quay lơ,
Cái thành sắt vụn cái ra tro tàn.

Quân nhảy dù cũng gian nan,
Xuống vùng Bắc-cạn một đoàn sa cơ,
Chẳng may làn gió ẩm ở
Nhè trường vũ bị tạt đưa vào tròng.
Anh em vừa mãn khóa xong,
Thực hành gấp dịp ra công diệt thù,
Làm cho toán giặc nhảy dù
Bảy mươi thẳng nghèo, không mồ mà chôn,
Những thẳng sống sót kinh hồn,
Vất vợ vất vương nước non đường rừng,
Bị ta đánh tía không ngừng,
Đóng nơi gạch vụn xem chừng khó chơi,
Dần dần lại rút về xuôi,
Tấn công Việt-bắc ôi thôi nước gì!
Thực dân càng đánh càng suy,
Ta còn kháng chiến chí kỳ thành công.

GIẶC PHÁP LÀM Ô UẾ NHÀ THỜ

*Tả bức tranh nhà thờ trong
khi giặc Pháp chiếm đóng*

Nhà thờ là chốn tôn nghiêm,
Đồng bào sùng đạo đến chiêm Chứa Trời.
Quân giặc Pháp vốn loài cầu trệ,
Còn biết chi kiêng nể giáo đường,
Nếu không đốt phá tan hoang
Cũng làm ô uế loang toàng đóng quân.

Chỗ thờ hóa chuồng ăn ổ ngủ,
Chốn mua vui của lũ côn đồ.
Đây là một cảnh nhà thờ,
Nhìn xem đủ vẻ nhớp nhơ điều tàn:

Trên cửa sổ khung tan kính vỡ,
Dưới ghế bàn phá đồ ngồn ngang;
Bàn thờ ôi mới tang thương,
Nến, đèn bọ linh bất lương lấy chẳng.

Cây Thánh giá cũng quăng đầu mất!
Tượng Đức Bà cũng vất chổng trơ.
Mũ, giày, quần áo bần dơ,
Chung bày lên cả bệ thờ dăng dăng.

Trong cảnh ấy những thẳng bạch quý
Đang bày trò du hí dâm ô:
Thẳng thời say khướt lu bù,
Tay cầm chai rượu, miệng tu hơi dài.

Thẳng bên cạnh, mồm cười nhếch nhác,
Nhìn bạn đang khoái lạc liên miên,
Ôm ghì lấy một con chiên,
Hôn lấy hôn để môi liền với môi.

Một thẳng nữa đang ngồi bó gối,
Như con ẻu tiền ruỗi co ro,
Mắt nhìn thao láo mở to,
Nhìn thẳng cao lớn giở trò chơi chơi.

Cùng một chị váy chời chất phác,
Ngượng ngùng chân nhắc bước «tăng-gô».
Một thằng đứng gầy «băng-dô»
Miệng thời há hốc bỏ bỏ hát hoai.

Nó đàn hát những bài dơ rác,
Nuôi tinh thần truy lạc cho quân,
Binh vô đạo, tướng bất nhân,
Lâu la của tụi thực dân vô loài.

Không còn biết kính Trời, nể Chúa,
Là những quân dạ thù mặt người.
Phải giần cho chúng tơi bời,
Không cho bèn mảng tơi nơi giáo đường.

14-1-48

CẢM ƠN THỰC DÂN CHO SÚNG

Nhớ chuyện xưa về đời Tam quốc,
Có Khổng Minh thao lược, mưu cao,
Giúp Chu Công Cẩn đánh Tào,
Lấy tên địch để bắn vào địch quân.

Nay ta đánh thực dân xâm lược
Cũng biết dùng mưu chước Khổng Minh.
Cụ Hồ, Gia Cát tái sinh,
Cùng Võ Đại tướng cầm binh nước nhà,
Ra huấn lệnh: quân ta phải gắng
Cướp súng Tây mà bắn lại Tây.
Chiến thuật ấy thế mà hay!
Đội quân giải phóng mới ngày năm xưa
Toàn vũ khí thô sơ biết mấy,
Súng hỏa mai với gậy tầm vông,
Gươm, dao, giáo, mác, tên, cung,
Thế mà gan dạ anh hùng xiết bao!
Trước đánh Nhật rồi sau đánh Pháp,
Giết địch quân mà cướp binh nhu.
Việt-nam chẳng mất tiền mua
Ngày nay vũ khí đủ đồ tối tân.
Thừa cung cấp đội quân Vệ quốc
Nào mỗ-chla, đại bác, liên thanh;
Súng trường súng lục rung rinh,
Ba-dô-ka với các-bin dôi dào.
Thực dân Pháp tốt sao tốt tệ,
Nước chúng đang kiệt quệ tiêu điều,
Cổ đi vay cầu vay cào
Đề mua súng đạn tải vào nước ta,

Cho quân lính khuôn ra chiến tuyến,
 Cứ hàng ngày cung hiến quân ta.
 Chúng ta cảm tạ quá đa,
 Băn khoăn biết lấy chi mà báo ân?
 Thôi, ta cứ dần dần lại quả.
 Sùng thực dân bản trả thực dân.
 Xã giao, âu phải ân cần,
 « Gây ông ta lại đề giàn lưng ông ».

ĂN XIN

*(Tin Pa-ri: Tình hình ở Pháp
 rất gay go... Một phái bộ Pháp đã sang
 Mỹ đề yêu cầu Mỹ chở lúa mì sang giúp)*

Nước Đại Pháp đang cơn túng đói.
 (Đói, than ôi, đầu gối phải bò)
 Một phái bộ đang lò dò
 Sang xin nước Mỹ giúp cho lúa mì.
 Hỏi nhân sự cơ chi ra thế?
 Nước Pháp xưa mạnh mẽ nhường bao,
 Ngày nay đến nỗi tiêu hao,
 Từng tiền, thiếu lúa, lâm vào... ăn xin.

Kìa sự thực ta nhìn thấy rõ :
 Qua sáu năm nhục khổ chiến tranh,
 Nhà đổ nát, nước tan tành,
 Người chết của hết sạch sanh còn gì.
 Bây giờ đã hết thì chém giết,
 Đáng nhẽ lo kiến thiết nước nhà,
 Liệu bề sản xuất tăng gia,
 Can chi đến nỗi xác xơ điều tàn.
 Khốn những bọn sai lang thâm độc,
 Vẫn chỉ mong cướp nước tranh quyền,
 Mỗi ngày trăm triệu quan tiền
 Vung ra tiêu hại trong miền viễn chinh.
 Bao quân lính tuổi xanh cường tráng
 Bị lôi đi liều mạng phương xa.
 Sao không gọi họ về nhà?
 Để chi bạn trẻ tài ba chết hoài!
 Lại còn bọn « con người thuộc địa »
 Thuộc các ngành cai trị khi xưa,
 Ngày nay thất nghiệp vất vơ,
 Hãy còn lẩn lút liệu xơ mủi gì?
 Sao chẳng gọi họ về đất nước,
 Về thôn quê cày, cuốc, gieo, trồng.
 Lúa mì sẽ tốt đầy đồng,
 Nước không đến nỗi phải hòng ăn xin.

CHẾT ĐUỐI VỖ PHẢI BỌT

Nước Mỹ muốn kinh doanh,
Mác-san đặt chương trình
Giúp châu Âu kiến thiết,
Lo tính cuộc mưu sinh.
Như mèo đói thấy mỡ,
Nước Pháp và nước Anh
Hấp tấp xông ra trước,
Miếng ngon định chực giành.
Ba-lê họp hội nghị
Vui như Tết linh đình...!
Một vài nước sáng suốt
Nghĩ có bầy, mần thịnh.
Những đại sứ các nước
Hùng biện để phân tranh,
Đề hòng hút của Mỹ
Được phần to mới dành.
Bàn đi, rồi tán lại,
Té ra Mỹ ma-lanh,
Muốn cho nền kinh tế
Châu Âu phụ thuộc mình,
Muốn xoay nền chính trị
Theo kế hoạch quân binh,
Đầu tiên giúp Đức quốc
Dựng nước và xây thành.

Các nước khác tung hứng,
Mỹ kia xỏ lá kèn!
Chương trình Mác-san nọ
Khó nổi đem thực hành.
Anh Pháp đều chó phở,
Tưởng cánh cũ Đồng minh,
Không ngờ nay bị rớt,
Mộng đẹp vỡ tan tành.
Nước Đức được nâng đỡ,
Địch xưa mọc vượt nanh,
Khác nào gươm cạnh nách,
Hai nước khó yên lành.
Nước Pháp cay đắng nhất,
Tung dơi đang xoay quanh,
Tiền hết, lửa mì hết,
Dân nhón nhao biểu tình.
Mỗi ngày phí trăm triệu
Tiêu vào việc viễn chinh,
Không vay được tiền Mỹ
Phen này liệu tử, sinh?
Bọn thực dân mù quáng
Chẳng suy xét tình hình,
Vấn tranh quyền cướp nước,
Kéo dài nạn lửa binh
Cho đến khi thực tế
Nước mẹ nó điều linh.

« NHÂN CHUYỆN PHỒ-NGHI »
NHÂN ÔNG BẢO ĐẠI

Nhà Mãn-thanh kia mặt vắn rồi,
Phồ Nghi còn muốn bám lên ngôi.
Sá chi theo giặc, hồng buồn nước,
Miễn được vinh thân, chực bán giờ.
Chết dưới ngò đầu vớ phải bột,
Sống thừa ngàn nỗi chạy cong đuôi.
Nhân ông Bảo Đại nhà ta nhé:
Cầu Phồ Nghi kia chớ có noi.

3-4-1948

THỦ ĐÔ NĂM KIA VÀ NĂM NAY

Năm kia dưới bóng Già Hồ,
Thủ đô đạo đức, Thủ đô oai hùng.
Cách mạng tháng Tám thành công,
Muôn dân nô nức một lòng thanh cao,
Say mê đi với phong trào,
Bao nhiêu tâm trí hướng vào non sông.
Trăm năm bại tục đời phong
Cuốn theo bão hộ xuôi dòng về Tây.
Phường trộm cắp, kẻ ăn mày
Cũng đi mất tích theo thầy Lang-sa

Già Hồ đánh giặc miền xa,
Thủ đô quang cảnh nay đã khác xưa:
Gót giày giặc Pháp nhớt nhờn
Lại đem bùn đến vấy dơ Hà thành,
Vo ve đàn lũ nhặng xanh
Cơm thừa canh cặn quần quanh tranh mồi.
Thủ đô hỏi có gì vui?
Thủ đô trụy lạc trong đời phong ba,
Thủ đô chè rượu bê tha,
Thủ đô dĩ bợm trắng hoa điều tàn,
Thủ đô mây khói miền man,
Thủ đô cờ bạc hoang tàn hư thân.
Ngoài ra bốn vị hung thần,
Lại còn lũ giặc thực dân hoành hành.
Khốn thay cho đám dân lành,
Người cam mắt của, người đành mắt con.

..

Bao giờ quét sạch nước non,
Già Hồ với tấm lòng son lại về.
Dân Thủ đô lại đề huề
Hết cơn đen tối, sáng lòa vinh quang.

21-4-48

TÂM SỰ ÔNG VUA LO

Theo báo Thời sự thì Nghiêm xuân Thiện trước khi từ biệt Hồng-kông có đến thăm ông Bảo Đại để dò la ý tứ. Ông vua lo ấy « hai mắt dăm dăm nhìn xa như trông vời cổ quốc, vẻ mặt dượm một nét buồn sâu sắc! »

Bâng khuâng vỡ mộng ngai vàng,
Vua lo buồn rượi hoang mang « dạ rỗng ».
Buồn trông cửa bể Hồng-kông,
Trời xanh nước biếc mây bông bành trôi.
Buồn trông cổ quốc xa vời,
Việc nhà việc nước rối bời bông bong.
Buồn vì tưởng « việc ấy » xong,
Ngờ đâu rắc rối lung tung lắm trò...
Buồn vì Độc lập Tự do,
Quốc dân đòi hỏi, lão Bô cơ vời!
Buồn vì muốn chóng lên ngôi,
Mà xem « việc ấy », lời thối kho lòng.
Buồn đàn tôi mọi mất tông
Khua môi múa mép, nhưng trông cậy gì!
Buồn vì những đũa vô nghi
Ăn thì tìm đến, đánh thì mất tấm!
Buồn vì một bọn lăng nhăng
Phò vua giúp nước chỉ bằng... cùi tay!
Buồn vì tình thế ngày nay
Tiến lui đều khó biết xoay đường nào?
Buồn vì đã trót dăm lao,
Đại rồi còn biết khôn sao bây giờ!
Trương lai đen tối mịt mờ.

27-4-1948

QUÁI THAI

Nực cười Vĩnh Thụy, Bô-la,
Một đôi dĩ bợm giao hòa cùng nhau.
Hà-long chấp chới buổi đầu,
Sang Tây, sang Tàu, thậm thụt tơ mớ.
Khôn ba năm, đại một giờ,
Người tình Vĩnh Thụy ồm ở thụ thai.
Khởi tình mang nặng vì ai,
Chín tháng mười ngày mãn nguyệt khai hoa.
Nay mai sắp trở về nhà,
Đẻ ra « chính phủ quốc gia bù nhìn ».
Lũ bè « chính trị ăn xin »
Đang nghiền cổ nhìn, đón đỡ quái thai.
Đứa con này hẳn con lai,
Đứa con mất giống của loài thực dân,
Vì băng nó chẳng chết ngấm
Trong bụng « ông bầm » mang nặng đẻ đau,
Dân ta chẳng trước thời sau,
Cũng đem bóp mũi, dập đầu nó đi.

16-5-48

MỒM SỢ GỖ

Việt-nam lập Dân chủ,
Vua phồng tụt ngai vàng,
Và tuyên bố đường hoàng:
Trút cái long bào cũ!

Không làm vua tôi tớ,
 Quyết làm dân tự do.
 Cả nước đều hoan hô,
 Ngợi khen : « biết điều quá » !
 Chẳng ngờ con người đó
 Nay lại theo thực dân,
 Nói lời rồi lại ăn,
 Thực là mồm sẹo gỗ !
 Lạ gì quân giặc lõ
 Dối trá và bất lương,
 Đòi bên cùng một phường
 Giống nhau nên dễ kết.
 Vĩnh Thụy nghe giặc thuyết,
 Nâng lên cổ ngai tàn,
 Mua lấy cái vinh sang,
 Bán rẻ cả xã tắc,
 Nước mất thời mất nước,
 Dân khổ cũng thay dân,
 Vua vẫn không mất phần
 Cả nhà được khoái trá.
 Vua bù nhìn sướng quá !
 Ngồi mát xơi bát vàng,
 Mặc đẹp, ăn chơi sang,
 Muốn gì được như ý.
 Dân có Tây quản trị,
 Thuế có Tây đốc thu,
 Cửa cải Tây tha hồ
 Vợ vét đến tàn hại.

Tỏ tiên xưa đã đại
 Mặc lặn phượng giặc Tây,
 Nhục nhã tới ngày nay,
 Vĩnh Thụy sao vẫn ngốc ?
 Nhưng cả một dân tộc
 Quyết chống giữ giang san,
 Đập bù nhìn xác tan
 Đánh thực dân ngã gục.

15-6-48

CHÍNH PHỦ BÙ NHÌN

Tây hồng cướp lại nước ta,
 Ba năm đánh chắc biết là không xong.
 Dân ta chiến đấu anh hùng,
 Giặc không hạ nổi phải dùng mưu mô :
 Ừ thì Độc lập, Tự do,
 Ừ thì Thống nhất, ừ cho chủ quyền !
 Rồi Bô-la-éc bố mìn
 Lập ra chính phủ bù nhìn trung ương.
 Đầu trò Vĩnh Thụy làm vương,
 Sáu Xuân làm tướng, với phường tay sai.
 Vương thời từ thuở lên mười
 Tây cho ăn học, Tây nuôi, Tây rèn,
 Và khi đã lớn khôn lên,
 Tây cho kẻ phụ cầm quyền làm vua.
 Rồi Tây lại cưới vợ cho,
 Bảo sao nghe vậy, tha hồ Tây sai.

Vương đã vậy, tướng là ai ?
 Một tên bỏ nước, con người mất tông.
 Tiếng mẹ đẻ nói không thông,
 Còn chi thương xót giống dòng Việt-nam,
 Từ xưa theo giặc sai lang
 Bắn thuê giết mướn được làm quan binh.
 Ngày nay trong cuộc sát sinh,
 Giặc Tây quả đã cố tình dùng Xuân
 Ra làm tướng quốc, cầm quân,
 Để trong Nam quốc, Nam nhân tương tàn.
 Vương kia tướng nọ một đoàn,
 Cũng là bè lũ Việt gian mặt dơi,
 Hợp nhau buôn nước cho hơi,
 Để làm chó giữ, chim mồi cho Tây.
 Tây dù giỏi bịp khéo xoay,
 Không lừa nổi chúng ta đây vào tròng.
 Chúng ta còn đánh kỷ cũng,
 Đuổi quân cướp nước, đánh tung bù nhìn.
 Nước ta, ta quyết giữ gìn,
 Tự do thực sự mãi nghìn muôn năm.

1 -6-48

MẠNG THẮNG TÂY

Đêm tháng chín, một đêm đen tối,
 Du kích ta đóng tại Gia-lâm,
 Xung phong giết giặc ngoại xâm,
 Đạn bay súng nổ vang âm chùa Tiêu.
 Hai giặc Pháp công queo bỏ mạng,
 Thêm hai thằng khá nặng bị thương.

Hôm sau chúng sục vào làng,
 Tôm ngay thầy lý địa phương Sen-hồ,
 Đem về trại làm tù giam lỏng,
 Bắt cả làng công cộng phải lo
 Đền bù hai mạng Tây to
 Nộp cho chúng đủ hai bò, mười kê,
 Chúng mới chịu tha về thầy lý.
 Đó ta xem khẩu khí thực dân:
 Đầu trò chỉ cốt miếng ăn,
 Có coi cái mạng thẳng quân ra gì.
 Bọn chúng chết chúng thì đổi mạng
 Lấy bò, gà, sung sướng chúng ăn
 Và thường mong bạn chết lẫn,
 Để hong đèn mạng chia phần thịt tươi.

SỬA CÀN

«Đánh được người, mặt đỏ như vang,
 Không đánh được, mặt vàng như nghệ.»
 Xưa nay giống tiểu nhân vẫn thế!
 Bọn thực dân cầu trệ tham tàn
 Gây chiến tranh tàn khốc, dã man,
 Hồng cướp lại giang san Nam Việt,
 Bị ta đánh những đòn ác liệt
 Hai năm ròng thua thiệt khá đau:
 Thất-khê, sông Lô, Bốc-củng, Bông-lau,
 Binh tướng đã ôm đầu chạy bạt,
 Nay đến trận Sài-goòng, Đà-lạt,
 Lại một phen tướng sạt binh hao.

Bọn Sài lang uất ức nồn nao,
 Đang ngoạc mồm nhao nhao sủa lão.
 Chúng i oảng tuồn lời vu cáo,
 Rằng Việt-minh tàn bạo sát nhân.
 Chiến tranh gì, giết hại lương dân
 Ấy thủ đoạn của quân giặc cướp!
 Góm giọng lưỡi của phường cướp nước
 Thiên hạ nghe đã nhóp cả tai.
 Hỏi rằng giặc cướp là ai?
 Chúng nó chẳng sờ ngay lên gáy!
 Binh lính chúng, những đồ mất dạy,
 Đi đến đâu đốt cháy xóm làng;
 Đình chùa phá phách tan hoang,
 Nhà thờ cũng điêu tàn thiêu hủy;
 Xẻo vú dân bà, cắt hầu con trẻ,
 Giết lương dân, hại kẻ tu hành,
 Hãm bà phước, hiếp đồng trinh,
 Những thủ đoạn súc sinh cần giở,
 Cùng những sự giết người đoạt của,
 Chúng tự do làm giữa ban ngày.
 Bọn thực dân bùng bít sao đây,
 Vắn gân cổ cãi bay bằng được:
 Chúng không phải là phường cướp nước,
 Chính là quân của nước văn minh
 Mang đạn, bom theo cuộc viễn chinh
 Để gìn giữ hòa bình thế giới!
 Những luận điệu gian ngoan bỉ ổi
 Không thể nào lừa dối được ai,
 Hoàn cầu dân chủ một mai
 Sẽ trừ diệt hết những loài xâm lăng!

TƯƠNG LAI CỦA VĨNH THỤY

Phong trào dân chủ lên cao,
 Trùm tài phiệt Mỹ lộn nhào đến nơi,
 Thực dân Tây sẽ bỏ đời,
 Theo voi ăn bã, hết thời chồng mông.
 Bù nhìn Vĩnh Thụy lông bông,
 Như chó mất chủ, chạy rong ngả nào?
 Nước nhà lần lút được sao,
 Phấn dân, phấn quốc, đồng bào không tha.
 Nghĩ gần, bởi chẳng nghĩ xa,
 Tây không dùng nữa, biết là bám ai?
 Đit rông chưa đặt lên ngai,
 Đầu rông lại cúp, chạy dài sang Tây.
 Lương Tây chẳng được ngửa tay,
 Đồng tiền xài phí sau này ai cung?
 « Vua đại lẫn » chực ai dùng?
 Làm chi sống nổi? Tay không một nghề!
 Họa chẳng lần quất Ba-lê,
 Xoay nghề « dĩ được » không chê được nào,
 Hoặc là sang Mỹ chơi ngao,
 Giở nghề quảng cáo, lương cao không chừng,
 Mỹ ưa lạ, Mỹ sẽ ưng
 Dem danh Bảo Đại để trưng đồ hàng:

Thuốc đau mắt, thuốc lậu giang,
« An-nam, hoàng đế » cam đoan như thần.
Hoặc là thiên tử đem thân
Mặt mày phốp pháp áo quần xênh xang,
Rẻ cùi tốt mã phù trang,
Làm nghề « người gõ » rao hàng thợ may,
Cũng là hợp với tài hay :
Xưa bù nhìn, lại đến nay bù nhìn!

1-5-49

VĂN TẾ SỐNG VĨNH THỤY

Điều rằng :

A ha! Vĩnh Thụy!
Tuy chưa bỏ đời,
Coi như tắt nghỉ.

Cờ ba que sắp phủ ván thiên,
Áo sáu lăm đưa vào mộ địa.

Chết là hết chuyện, vợ con họa có xót thương,
Sống cũng bằng thừa, dân nước tuyệt không
đếm xỉa.

Nghĩa tử là nghĩa tận, không lẽ thờ ơ,
Tế sống hơn tế vong, mấy lời... ị hị!!

Nhớ Thụy xưa:

Tầm vóc phồng phao,
Thân hình mũ mị.
Mình tựa voi nan,
Mặt như lợn ỷ.

Chỉ thích ăn ngon diện ngất: cầm phú ông Tây,
Lại quen sài rộng tiêu hoang, đặc công tử Mỹ.
Tuổi lên chín sang Tây du học, ơn nhờ nước mẹ
đậu nửa tú tài,
Năm hăm ba về nước đăng quang, nổi lấy nghề
cha ngồi trên hư vị.
Thành Tây giữ, thuế Tây thu, dân Tây trị, việc
nước an nhàn!
Lương Tây chi, vợ Tây cưới, con Tây chăn, cảnh
nhà hủ hí!
Cũng chăm lo nội trị: nay trừ hươu, mai tiêu cọp,
công đức cừ khôi;
Lại khéo léo ngoại giao: khi ve gái, lúc lon dầm,
tài ba son trẻ.
Đức tiên trình vầy ốc, đề giữ vững lý tài,
Đội mũ rút mu rùa, dặng mở mang công nghệ.
Sự nghiệp kinh bang tế thế, đã vẻ vang thay!
Công lao trị quốc an dân, cũng lừng lẫy nhĩ!
Xây biển Nhật sang,
Đầu hàng, Tây quy.
Thay thầy đổi chủ, cúi đầu vua cứ làm vua,
Mặc nước thay dân, tặc lưỡi thế thời phải thế!
Giặc Nhật-bản sa cơ thất thế, bỏ gươm xếp súng,
chịu khuất Đồng minh,
Dân Việt-nam thừa thế giành quyền, góp sức đồng
lòng đập tan áp chế.

Đầu còn, muốn giữ còn đầu,
Bệ hạ âu đành hạ bệ.

Nộp ấn ngọc kiếm vàng cho Chính quyền Cách
mạng, nguyện làm dân một nước tự do,
Quảng mǎng rộng, mĩ miện, theo chế độ cộng
hòa, thề thoái vị phượng vua nô lệ.

Ai mớm lời mà ăn nói biết điều?

Ai bảo lối mà thoái lui hợp lẽ?

Nhân dân cứ tưởng cựu hoàng Bảo Đại đã hy sinh
ngôi báu, để xây móng cộng hòa.

Chính phủ vội làm cổ vấn tối cao, cùng hợp tác
tâm thành, lo đắp nền thịnh trị.

Nào ai bạc đãi cho cam!

Sao nỡ đen lòng quá tệ!

Buổi nghị sự hội đồng bàn luận, mặt lăm li cứ
ngần tò te;

Ai trưng cầu ý kiến tham gia, miệng lúng búng như
đầy hột thị.

Cũng có khi cáo ốm ở nhà, vì mãi mê mặt chước,
nói dối như ranh;

Lại lắm lúc ngồi buồn nhớ vợ, bèn lén lút đăng —
xinh, chơi ngấm tựa như quỳ.

Mặt lờn lợt mà lòng quay quắt, thiết gì giúp nước
phò dân;

Miệng huênh hoang hóa óc rộng tuênh, cốt chỉ
sướng thân ích kỷ

Cho nên :

Khi Tây giở mặt bất nhân,
Thời Thụy nuốt lời bội nghĩa,
Trốn kháng chiến, sang đất Tàu lần lút, thả cửa
ăn chơi,

Đi ngao du, sẵn tiền Mỹ rung rinh, tha hồ xa xỉ.
Từ Hồng-kông sang Thụy-sĩ, việc non sông bàn đại
bàn khôn;

Trước Hạ-long sau Ba-lê, đem đất nước bán rong
bán rẻ.

Ký kết vừa xong,

Bán mua tướng chề.

Thầy đưa về nước, tưởng được ngai vàng chễm
chệ, dù để vương cỏ rả, như Mãn Phổ-nghi, Lê
Chiêu Thống, cha đời! thời cũng hủ hê;

Chủ đã định ngôi, ngờ đâu phận hạc mong manh,
chỉ thủ tướng bung sung kiêu Lê văn Hoạch,
Nguyễn văn Thỉnh, mẹ kiếp! thực là mai mỉa!

Nay đây:

Bạc đánh ván cùng,

Cờ lâm nước bí,

Tây đã nguy rồi,

Mỹ không cứu xuê

Tây sẽ đi Tây,

Thụy đâu còn Thụy!

Bù nhìn mấy kiếp, an giấc nghìn thu,
Phản bội ba lần, ô danh hậu thế.

Ôi thôi!

Vĩnh biệt cựu hoàng,

Sắp sửa về châu tiên đế!

A ha! Tể... phệ!

HẾT NHIỆM VỤ

Thực dân xảo trá nhà nòi,
Về môn mửa mép khua môi cũng tài,
Xưa nay quen thói bịp đời
Bằng khoa chính trị khôi hài rất trơ.
Đóng quân Bắc-cạn năm qua,
Bị ta vây chặt, liệu cơ khó toàn,
Chúng đành phải tính bài chuồn,
Quân ta đuổi đánh ồm đòn không tha,
Mười phần chết bảy còn ba,
Về xuôi khoác lác ba hoa, nực cười,
Rằng : « Làm nhiệm vụ xong rồi
Nên quân đội Pháp rút lui dõn dòn... »
Khôn ! khôn ! khôn thực là khôn !
Năm nay Tây lại rút luôn chạy dài :
Đông-khe một trận toi bời,
Cao-bằng thất thủ, Tây rời biên khu.
Mồm Tây lại sắp bô bô
Rằng nay nhiệm vụ bắt đờ lại xong !
Trải qua bốn trận thu đông,
Mỗi khi ta lập chiến công huy hoàng,
Té ra chẳng phải Tây xoàng,
Đều là nhiệm vụ chu toàn đã xong.
Thế thì có quái hay không ?
Đố ai hiểu được Tây công cán gì ?

Tổng phản công sắp đến kỳ,
Rời Tây bỏ hết thành trì rút lui,
Thế là nòng nọc đứt đuôi,
Việt-nam độc lập Tây thời đi Tây
Nếu không bỏ xác phơi thây.
Thật tròn nhiệm vụ, đến đây là... cùng

15-10-1950

CÂU CHUYỆN « TƯỚNG ĐI ỈA »

Tết ta chơi tam cúc,
Lỡ khi tướng phải chui,
Ta thường nói đùa vui :
« A ha ! tướng đi... ỉa » !
Nhưng ai có rõ nghĩa
Câu ấy ở đâu ra ?
Đây xin kể nôm na
Diễn tích này cũng mới :
Tháng mười một năm ngoái,
Tướng A-lếch-xăng-đờ-ri
Nướng tết ở biên thù
Mười tiểu đoàn chủ lực.
Thực dân bèn cất chức,
Lôi anh khác lên thay.
Đờ-la-tua tướng này
Nghe đồn tay cũng đảm,
Cầm quân vừa một tháng,

Quan tướng đã vô tình
Lại đem cùng « Việt-minh »
Hai tiểu đoàn thiện chiến!
Thực dân đau chết điếng,
Chỉ những thua là thua!
Cách cò Đờ-la-tua,
Cử Sài-lăng kể chức,
Tướng bị chui hạm hực...
Hãng tin A. F. P.
Chưa khéo « tướng phải về
Vi ngài mắc kiết lý »
Thực là câu chi lý!
Người Việt-nam chúng ta
Cũng bảo quả không ngoa:
« Tướng thua tướng đi... ỉa »

Ôi mở đời mai mữa!
Đánh chác bốn năm nay,
Bao tướng tá đổi thay,
Tình hình vẫn bi đát.
Nay ông tướng Đờ-lát
Họ Đờ Tát-xi-nhi,
Mời lên bài đã bi:
Đông-Bắc và Vĩnh-Phúc
Bảy tiểu đoàn gãy gục,
Canh bạc gặp hồi đen,
Cứ mất kết liên liền,
Rồi cũng đến kiết lý,
Cắp dí về Tây... ỉ!

17-1-1951

KHÔNG PHẢI THIẾN

Gồm mồm bọn chỉ huy Tây
Tuyên truyền quân lính để gây oán tình
Rằng: « bay phải biết « Việt-minh »
Nó mà tóm được tù binh thì rầy.
Nó dè ra thiến cu ngay,
Thế là mất giống, đời bay sẽ tàn... »
Chiến trường Vĩnh-Phúc vừa tan,
Quân ta áp giải một đoàn tù binh,
Thằng nào thằng ấy thất kinh,
Đang lo đến cái nhục hình bất nhân.
Đột nhiên có lệnh: ngừng chân!
Tiếp theo đến lệnh: cởi quần! Chí nguy...
Đoàn tù ngỡ ngác thăm thì:
« Địch là nó thiến, còn chỉ mà ngờ »
Thế rồi một lũ tồ hồ
Lội qua khe suối sang bờ bên kia.
Vẫn còn nơm nớp sợ ghê,
Ngạc nhiên được lệnh: A lê! mặc quần!
Đoàn tù không khỏi phân vân,
Mãi khi đến chỗ đóng quân tạm thời,
Cơm xong, nhân lúc nghỉ ngơi,
Một anh bộ đội ngỏ lời vãn vi:
« Chúng tôi dẫn các anh đi,
Trời rét mướt, các anh thì không chần.
Chúng tôi rất đổi băn khoăn
Các anh lội suối ướt quần sao đang.
Cởi quần! nghe lệnh hơi ngang,
Các anh chắc hẳn hoang mang tinh thần.

Bây giờ hẳn hết tần ngần
Và vui lòng được mặc quần ẩm khô ».
Đoàn tù cảm động hoan hô,
Mới hay rằng linh Cụ Hồ có nhân.
Còn phùng tướng tá thực dân
Tuyên truyền xảo trá manh tâm bịp lừa.

1-2-51

THẬP THÒ MÀ LO CHẴNG CHẾT

Năm ngoái các ông tướng Tây
Nhờ quan năm Mỹ làm thầy dạy khôn,
Bảo dùm cách thức chuyên môn
Xây hầm, đắp lũy, trại đồn sửa sang,
Công trình phòng ngự vững vàng,
Mới hòng chiếm nổi chiến trường Trưng du,
Kéo rồi như trận Biên khu,
Lại chết như rạ, lại tù hàng dầy.
Thế rồi tướng Mỹ, tướng Tây,
Kỹ sư công sự họp ngay phái đoàn,
Kéo nhau đến tỉnh Phúc-an,
Chữa đồn Tú-tạo và đồn Phú-da,
Bao nhiêu tài cán trở ra,
Sửa hai đồn ấy thật là rất oai:
Nào là rào quần thép gai,
Nào là chiến lũy bọc hai lần tường,
Nào là lô cốt bích-toong,
Xây chìm dưới đất với đường hầm thông.

Thực là kiên cố kỳ công,
Tướng chừng giới đánh cũng không chuyển
nào.

Thành trì vững chắc xiết bao,
Khốn nhưng binh tướng chẳng cao tinh thần.
Khi ta tiến đánh âm âm,
Đoàn quân hoảng vía chui hầm cho mau,
Tướng rằng cố thủ hang sâu,
Giặc kia nào có ngờ đâu chúng mình
Có môn hun chuột thần tình
Đem ra áp dụng thực hành hun Tây.
Miệng hầm ta chắt rơm dầy,
Cho mỗi lửa, quạt khói bay thốc vào,
Tây như đàn chuột khác nào,
Kêu la, sắc khói, bỏ nhào bỏ ra,
Giờ tay hàng tuốt quân ta,
Té ra công sự chỉ là công toi.

VIỆN TRỢ MỸ CHẴNG ĐI ĐẾN ĐÂU

Mỹ xuất vốn cho Tây
Đã ba bốn năm nay,
Chung lưng đi cướp nước.
Đều thay!
Tây vẫn thua lụn bại,
Và bao nhiêu khi giới
Đã chuyển sang tay ta.
Tai hại!

Buôn nước gặp hồi đen,
Sa lầy ở Triều-tiên,
Mỹ sống dở chết dở.

Đảo diên!

Gục đầu nhờ Mỹ đỡ,
Ngày một cao chồng nợ,
Tây bán đứng nước Tây.

Tưởng bỏ...!

Đám lao phải theo lao,
Tây còn biết tính sao!
Gỡ ra không gỡ được.

Gỡ vào!

Bom ném mãi phải hết,
Quân chết mòn, giặc tiệt,
Duy tinh thần dân ta

Bất diệt!

Thế giới muốn hòa bình,
Nhân dân ghét chiến tranh,
Đề cổ quân lang sói.

Ghè nanh!

Ta trường kỳ kháng chiến,
Là đội quân tiên tuyến
Của dân chủ hòa bình,

Quyết tiến!

Mỹ thừa của cứ khuôn
Giúp bù nhìn, thực dân,
Ta đã có kế hoạch.

Cóc cần!

Giặc Tây rồi sẽ sụp,
Trùm Mỹ cũng đến sụp,
Lời cả tội lâu la

Đổ ụp

26-5-1959

BỊT LẠI NHỮNG CÁI MỠM NÓI KHOÁC

Thắng Mỹ và thắng Pháp,
Quân cướp nước gian ác,
Xem ra giỏi ngang n au
Về cái mồm nói khoác.

Khỏi chiến ở Triều-tiên,
Thắng Mỹ nói thắng thiên:
Chỉ trong vòng tuần lễ
Là «bình định» xong liền.

Sâm cao ly có bồ,
Nhưng Mỹ nuốt cũng khó,
Người ta đánh ọc ra,
Còn nỗ hầu tắc cổ!

Tướng Mỹ Mắc Ác-tơ
Bảo quân cứ đánh bừa,
Nô-en về ăn tết,
Rượu chiến thắng say sưa.

Không ngờ đánh lải nhải,
Cứ là thua lụn bại.
Bực mình lão Tu ma*
Cách cổ về, thảm hại!

Gây chiến ở nước ta,
Giặc Tây cũng ba hoa:
Chỉ trong vòng một tháng
Sẽ cướp hết sơn hà.

Năm năm rồi! đánh mãi,
Thất bại chồng thất bại,
Hàng vạn quân ra ma,
Ngót chục tướng bị thái.

Tát-xi-nhi tướng quân
Nói phét cũng thành thần,
Không bỏ một tấc đất.
Vẫn mất dần... mất dần.

Từng đoàn quân tan tác,
Con trai vừa bỏ xác.
Tướng còn mặt mũi nào..
Chừa cái mồm khoác lác.

Thằng Mỹ và thằng Tây
Chiến trận đang sa lầy.
Dân Triều và dân Việt.
Quyết tổng cổ chúng bay.

* Truman: Tổng thống Mỹ. Tu-ma tiếng Thổ nghĩa là:
con chó.

CON ĐƯỜNG DANH DỰ CỦA TÁT-XI-NHI

Tướng Tát-xi-nhi lúc mới sang,
Trước quân vô ngực nói huênh hoang:
« Theo ta, ta dẫn đường danh dự... »
Danh dự nhà ông.. kẻ cũng xoàng!

Nghĩ ngán cho ông dòng quý tộc,
Làm tôi lũ thực dân ô trọc,
Cầm quân phi nghĩa đánh nhau thuê.
Danh dự nhà ông... ời! sỉ nhục!

Đã tiếng làm tôi lũ thực dân,
Mà nào đánh chắc có nên thân!
Bao phen xuất trận, bao phen bại.
Danh dự nhà ông... sút mấy lần.

Con chết, ông lo làm quốc lễ,
Bạn đồng ngũ chết, ông thay kệ.
Ba quân uất hận... Phớt đời đi.
Danh dự nhà ông... Hèn nhát tẻ!

Làm tướng như ông chán mớ đời!
Bóc lon, bẻ kiếm, cắt về thôi!
Thế mà quý tộc danh gia đấy!
Danh dự nhà ông... Sáo mép thôi!

QUAN LỚN – QUAN LỢN CÙNG CHUNG MỘT VẦN

(Hát xẩm)

Tặng anh em vệ sĩ Bến Xanh
đã quay về với Tổ quốc.

Ninh thời Bình, Ninh thời Bình,
Vệ quốc quân ta tiến đánh Ninh thời Bình,
Vệ sĩ người mình ở vị trí Bến Xanh
Tinh thần giác ngộ nhanh là rất nhanh,
Không một phát súng, cũng khử ngay anh
Trưởng đồn.

Còn bọn lính Tây chưa kịp hoàn hồn,
Đã bị anh em xấn lại, chẳng còn «oong đơ»
Sẵn thùng dè nghiêng trời gò,
Ở kia tám ông «quan lớn» ô hô rõ buồn!
Hóa ra tám «quan lớn» béo tròn,
Lắc nhốc một đàn, nộp bộ đội ta.
Quan lớn vừa hống hách hôm qua,
Quan hét (tinh bằng) ra lửa, quan ta rất hùng.
Bây giờ một trận tung là lung tung,
«Quan lớn» với «quan lớn» mới biết cùng chung
một vần!

Lần này đây, kể đã mấy lần,
Anh em văng vào mặt lũ thực dân cáo già,
Rằng: bao giờ ta cũng là ta,
Yêu nước, yêu nhà thương xót đồng bang.
Có lẽ nào chịu theo bọn sai lang,
Người Nam lại đi giết người Nam cho đành.
Vả rồi đây tất cả nguy binh,
Đều quay là quay súng lại, bắn tan tành bè lũ
xâm lăng.
Lão Đờ-lát kia! có thấy chẳng là hay chẳng?

22-6-51

NEU SU TỬ NÓ BIẾT

Sau những trận đồng bằng Bắc-bộ,
Giặc Pháp thua tan vỡ lung tung,
Thế mà Đờ-lát gian hùng
Dám ra thông cáo, xưng xưng lên rằng:
«Quân đội Pháp đánh hăng, chống cự
Như một đoàn sư tử oai linh...»
Tin đưa vào trại tù binh,
Từ quan tới lính ra tình mĩa mai.
Họ thẳng thắn cứ khai thực sự:
«Quân Việt-nam cầm tử xung phong,
Chúng tôi như thỏ vào tròng,
Chuột sa cạm bẫy, cá trong lưới chài.
Cảnh loạn sa, mạnh ai nấy chạy.
Oanh liệt gì! Chỉ thấy điều linh!
Quan to chạy thoát thân mình,
Bỏ rơi hàng ngũ thâm tình, hoang mang.
Quân vô tướng lại càng kinh khủng,
Đánh giơ tay, quăng súng đầu hàng»
Hiển nhiên sự thực rõ ràng,
Đấu tranh như vậy khoe khoang rằng hùng!
Dám khoác lác sánh cùng sư tử,
Quả thực là một sự mĩa mai!
Tướng Đờ-lát định bịp ai?
Cũng may sư tử là loài vô tri,
Nếu nó biết hăn thì tức uất,
Nó sẽ văng vào mặt lão Đờ,
Rằng đừng nói phét ồm ồ!
Lần này lần khác cho chừa ví von...

11-7-51

VÀO BÃY

Bài hát xẩm

Tung thì giờ, tung thì giờ
Cái con chim kia bay bổng tung thì giờ,
Tham mỗi ngon ngọt nên mới chui vào lồng,
Cái con cá kia dưới nước vẫy vùng,
Tham mỗi béo bở, đại vô cùng nó mới cần câu.
Anh tiếc cho ai kia là kẻ mầy râu,
Cũng vì miếng ăn, cái mặc, đâm đầu vào chốn
lao lung.

Năm sáu năm nay, kháng chiến oai hùng,
Ta như chim trời cá nước sống trong vùng
Tự do.

Vậy mà còn có anh đầu óc mơ hồ,
Không bền gan chịu đựng, nên mới diên rồ lên

Chẳng biết anh nghĩ sao, rồi Việt sang Tê,
Bỏ nơi phóng khoáng, trở về cái cảnh tối tăm.
Ngửi thấy mùi thơm, tưởng bỏ anh đâm rằm
Vào tròng quân giặc lõ, sống âm thầm dưới lũ
Việt gian.

Ăn sang, mặc diện, anh lại cầu an,
Nhưng kiếp chim lồng cá chậu, liệu có toàn chăng?
được chăng?

Giặc thực dân nó lừa phỉnh dãi dẳng,
Rồi sau nó thắt buộc, anh giằng nó cũng
không tha.

* Nguyên do tiếng Pháp « entrer » nghĩa là vào. Trẻ con đánh bi, khi hòn bi vào vòng thì nói « dính lê ». Ở đây nghĩa là: vào thành.

Hiện nó đang bắt lính như bắt tà,
Đề làm bia đỡ đạn, đưa ra trận tiền.
Và lũ tay sai, chó má bù nhìn
Được dịp làm tiền, nhờ gió bẻ măng.
Thâm cái thân anh một cổ đôi ba chẳng,
Dưới nanh vuốt giặc, nổi bất bằng anh biết kêu ai?
Chẳng qua cái thân làm tội cái đời.

20-10-51

CHÚNG NÓ NOI GƯƠNG

Xấu hay làm tốt giả danh,
Dốt hay nói chữ khoe mình giỏi giang.
Mấy thằng phản quốc Việt gian
Lại hay giả giọng nhập nhoàng nghĩa trung!
Thằng Nguyễn-hữu-Chí mất tông,
Tông trần Bắc-bộ, tướng công bù nhìn,
Tây sai làm việc « bổ mìn »
Vừa đi khuếch khoác mấy miền gần xa.
Ra điều cũng quốc, cũng gia,
Cái mồm dơ dáy ba hoa tuyên truyền:
« Noi gương oanh liệt tổ tiên,
Chúng ta xiết chặt... giữ gìn non sông... »
Cái thằng mất giống quên dòng
Nhắc đến tiên tổ miệng không sùng sùng!
Tổ tiên ta rất oai hùng.
Bù nhìn chúng nó noi ông tổ nào?
Lại phò giặc giết đồng bào,
Cầm đầu dân chúng rúi vào ách Tây.

Bao lần đổi chủ thay thầy,
Manh tâm bán nước, đang tay buôn nôi.
À! Ra bọn chúng nó noi
Ông cha nhà Nguyễn rước voi rầy mồi!

8-11-51

QUÍT LÂM CAM CHỊU

Hát xẩm

Nước thì cò, nước thì cò,
Bối Tát-xi-nhi lằm lở nước thì cò,
Cho nèn rằng quân giặc Pháp bây giờ rất dỗi điều
linh,
Chúng nó loay hoay trong lưới sắt Hòa-bình,
Nhoài ra (tình chung) bỏ mẹ, thu hình âu cũng
chết của!
Cá đã vào lờ, khó quẫy ra mà thoát ra,
Cơ lằm (tình chung) nước bí, biết là cầu cứu
kêu ai?
Trong khi đợi giờ, ngày một ngày hai,
Lính địch khỏi hải mai mĩa cay là đắng cay.
Ngồi buồn, chúng nó viết báo tay
Một bài rao vặt hay hay, nghe lại thăm tình.
Rao rằng: « Ai lên trần thủ Hòa-bình,
Một là may ra được gấn bội tinh chiến trường,
Hai là được Thập ác huy chương,
Cắm lên chốc mả con đường số sáu chông gai.
Có khi là được (hai mà) cả hai,
Về nơi là nơi Địa - phủ, muôn đời đẳng linh
Diêm vương.

Hỏi : lên Hòa-bình mấy kẻ được huân chương?
Hàng nghìn quân tinh nhuệ chết thương không
mồ.

Hòa-bình nay là một trại tù,
Ao-trạch, Đồng-bến, nghĩa địa khổng lồ vùi xác
giặc Tây.

Sa-lăng, sài lặc, sa lầy,
Hắn đang « sà lù mệc » cổ quan thầy Đờ Tát-xi-nhi.
Quít lằm, cam chịu bi là sâu bi...

23-2-25

BẢO ĐẠI VỚI CON CHÓ CÁI

Bà đầm thủ tướng nước Úc-dại-lợi
Chẳng biết cảm tình chi với Bảo Đại,
Gửi tặng hắn ta làm vật ngoại giao
Một con chó săn, lại là chó cái.

Ý chừng Bà nghĩ quốc trưởng hình nhân,
Ơn nhờ bờ sữa của phường thực dân,
Cuộc đời an nhàn và sung sướng lắm,
Chỉ việc ăn rồi đi nhớn, đi săn.

Hay Bà thương tình hắn ta xa vợ?
Không khỏi bàn thần ngày đêm tưởng nhớ.
Gửi con chó cái, có bạn, có bầu,
Khuây khỏa làm vui, đỡ khi than thở.

Bảo Đại được chó hí hửng, mừng rơn,
Vội vàng đánh điện gửi lời cảm ơn
Bà thủ tướng rằng: hắn hỉ hả lắm!
Nhưng Bà sự thực nào rõ nguồn cơn.

Cu-li giấu mặt trong xó Đà-lạt,
Giám lỏng thân tù, cuộc đời thối nát,
Hắn nào có dám đi bắn, đi săn,
Nơm nớp thò ra sợ người ám sát.

Ngốc ơi là Ngốc, hỏi Ngốc có hay
Người ta thâm ý, chung quy sỏ mày!
Mày phản đồng bào, chó săn cho Pháp,
Chó chơi với chó, miệng đời chua cay...

28-2-25

DỐI DĂNG VÀ THỀ THỐT

Trước khi tắt thở, tụt vào sàng,
Đờ Tát-xi-nhi có dối dăng:
«Đánh chiếm Hòa-bình công trạng lớn,
Cổ mà giữ lấy hỡi Sa-lăng...»

Thế rồi... ôm hận ngàn năm,
Tướng quân «Khoác lác» đã thắng Thiên đàng!
Sa-lăng nổi nghiệp, huênh hoang
Chỉ tay thề thốt trước hàng sĩ binh:
«Ba quân! Sống chết giữ Hòa-bình,
Dù phải hy sinh mấy cũng đành,
Chủ tướng qua đời cần dặn thế,
Phải cho ngài được hả vong linh...»

Ngờ đâu quân đóng Hòa-bình
Bị ta vây chặt, hãm thành tứ vi,
Ở thời chết, cắt thời nguy,
Sa-lăng cùng kẻ, đành đi bài... chuẩn.

Đêm tối xung phong... bỏ trại đồn,
Bình tàn tướng bại chạy kinh hồn.
Mười phần chết bảy còn ba đó,
Mà tướng Sa-lăng vẫn nói khôn...
Lời thề tướng đã nuốt ngon,
«Thề trè chui ống» nước non mẹ gì?
Thảm tình Đờ Tát-xi-nhi
Dối dăng dối dít làm chi cho sâu!
Những thằng mặt ngựa đầu trâu,
Còn danh dự chó gì đâu mà rằng...!

12-3-52

THẮNG MỸ CÚT ĐI!

Một tay xách bị đơ-la,
Tay bom nguyên tử giờ ra nạt người.
Lê la khắp gầm trời kiếm chác,
Thắng Mỹ đi buôn nước hại dân.
Nó vờ giả nghĩa giả nhân,
Đã làm phá sản một phần Âu Tây.
Một đạo nó quấy rầy Trung-quốc,
Bị người ta đá phốc ra rồi.
Nó đem những bộ cùng dòi
Thả ra chực hại giống nòi Triều-tiên.
Nó thám hiểm vùng tiền vĩ đạn
Cho giặc Tây là bọn lâu la,
Âm mưu chiếm lại nước ta,
Cướp tiền cướp của sau mà chia tay.

Nó tàn hại bấy nay là thế,
 Lắm le lắm chữa tề hoàn cầu.
 Nó mà bén mảng đến dân,
 Nhân dân đều đuổi phủ đầu: Cút đi!
 Nhưng thẳng Mỹ gan lý khốn nạn,
 Cừ trơ trơ mặt dạn mặt dày.
 Ai-sen-hao*, Bờ-rát-lây,
 A-ky-son với Rít-uây một phường.
 Vẫn trơ tráo ra tuồng kiêu Mỹ,
 Lăn lừng vào như đĩa bám dai,
 Người ta chửi cũng phớt đời,
 Đánh cho ốm tử, ời thôi mới chuồn.

CÁC QUAN BẢO HỘ LÀM TIỀN

Giặc Tây đóng tại làng kia
 Dụ dân họp lũ hội Tề bảo ban
 Rằng: « dân tin cậy các quan,
 Các quan bảo hộ an toàn cho dân. »
 Hội tề dạ dạ vâng vâng,
 Nguyên xin giúp việc ân cần trị an,
 Hễ có quân lạ tới làng,
 Hội Tề nổi trống báo quan tức thì.
 Một đêm trời tối đen sì,
 Đoàn quân du kích bất kỳ tới thôn.

* Tên này vừa trùng cả Tổng thống Mỹ.

Hội tề lo sợ hoảng hồn,
 Bèn ra đập trống vang rền ngũ liên,
 Mong quan bảo hộ cầm quyền
 Binh hùng tướng mạnh ra liền giải nguy.
 Nhưng quan bảo hộ thường khi
 Sợ quân du kích khác chi sợ hùm,
 Núp trong vị trí tối um,
 Cừ nhè phía trống dùm dùm bắn qua.
 Vèo vèo hòn đạn bay ra,
 Hội tề trở mắt thấy nhà nát tan.
 Kêu trời, kêu đất, khóc than,
 Chửi cha, chửi mẹ các quan hung thần.
 Nhưng nào đã hết gian truân,
 Hôm sau quan lại phái quân đòi tiền.
 Hai thằng cầm súng lục liên
 Đến tìm ban Hội, giấy liền đưa ra,
 Rằng: « Quan Đại Pháp đem qua
 Bản quân phiến loạn để mà giải nguy
 Vừa trăm quả móc-chi-ê,
 Ba mươi đồng một vị chi ba ngàn.
 Tiền đạn thì bỏ cho làng,
 Còn tiền công bản các quan miễn đòi. »
 Hội tề nghe phán, lặng người,
 Gãi tai, bứt tóc, ngổ lời kêu ca,
 Lạy van Tây cũng không tha,
 Chết cay chết đắng sù ra nghìn tờ.
 Trả tiền đạn bắn vu vơ,
 Định thời chẳng trúng, trúng nhà mình tan,
 Cũng là thiên bất dung gian.

HỘI TỀ TỔNG MỘC

Xã An-trụ, tỉnh Bắc-ninh,
Có ông Tổng Mộc nổi danh nhà giàu,
Của riêng chín đụn mười trâu,
Nhà ngói cây mít, ruộng sâu ao liền.
Nhiều tiền, ông lại tốt duyên,
Có hai bà vợ như tiên non Bồng.
Bà cả mồm mĩm mận nòng,
Bà hai mơn mớn má hồng tươi xinh.
Ông còn được cả công danh:
Quan Tây cất nhắc làm anh Hội Tề.
Thực là phú quý vinh huê,
Quan Tây yêu chuộng, sùng mê thân đời!
Còn hân hạnh biết mấy mươi,
Các quan thỉnh thoảng lại chơi tận nhà.
Quan quý hóa, quan tặng quà:
Biếu ông nào vải, nào là cà phê,
Khiến cho ông Tổng hả hê
Và hai bà cũng thỏa thuê tấm lòng,
Được quan Tây biếu khăn bông
Vời cả một hộp xà phòng ca-dom,
Để bà tắm rửa cho thơm,
Cho nỡn mình ngọc, cho thơm da ngà.
Mỗi khi quan ngự tới nhà,
Ông truyền dọn rượu, giết gà quan xơi.
No say quan thích quan cười,
Quan khen, quan xử như người tình thân.

Khi mới đến, lúc tiễn chân,
Tổ tình thân ái ân cần bắt tay.
Bắt tay ông đã vẻ thay,
Bắt tay bà nữa, miệng Tây ngọt ngào
Khen hai bà đẹp như sao,
Làm hai bà then má đào ửng lên.
Nhưng ông chặc lưỡi mắng liền:
Phép Tây như thế, chớ nên then thờ.
Một hôm Tây đến bắt đồ,
Ghé tai ông Tổng si sớ bảo rằng:
«Bây giờ chính phủ đang cần
Một người tiếp tế trong quân đội nhà.
Xin nhờ bà Cả nhà ta,
Gia tâm giúp việc chỉ và tháng thôi»
Ông Tổng chưa kịp đôi lời,
Linh Tây nó đã vào lời mắt bà,
Ô-tô chạy vút đường xa,
Bà đi mất hút, biết là đi đâu?
Thế rồi cách mấy hôm sau,
Các quan lại đến yêu cầu bà Hai,
Mời bà lên ngự xe hơi,
Cũng đi tiếp tế tại nơi Hà-thành.
Ông Tổng dù có bất bình,
Vò tai, rứt tóc cũng đành bó tay!
Ông ngồi ông nghĩ đắng cay:
Hai bà đi cả chẳng hay làm gì?
Đi tiếp tế? Rất hồ nghi!
Hỏi Tây mũ đỏ họa thì biết chẳng.

Ở nhà ông tức ông căm,
Lại thêm lo sợ ông nằm không yên.
Thằng Tây nghĩ cũng xỏ xiên,
Giao Hội tề giữ một miền hương thôn
Vớ hai khẩu súng cò con
Và hai lựu đạn, liệu còn nước chi!
Quân du kích đến bất kỳ,
Cái thàn Tổng Mộc liệu thì sống chăng?
Tổng ta đành tính nước xằng:
Chợt thì phải chết, theo thằng giặc Tây.
Bèn sang cầu Đuống luôn ngay,
Chuồn vi thượng sách, họa may còn dẫu.
Quả nhiên buổi sáng hôm sau
Đoàn quân du kích bỗng dưng kéo về,
Đi lùng mấy chú hội Tề,
Làm cho các chú hết nghề phở Tây.
Còn ông Tổng Mộc tới nay
Vẫn lẩn lút chẳng dám quay về làng
Có người gặp Tổng lang thang,
Xoay tròn thối lửa bèn đường nấu cơm.
Ông buồn vì cảnh thè lương,
Hay buồn vì nỗi nhớ thương hai bà?
Hay vì tiếc của nhớ nhà,
Buồn vì biết đến bao giờ hồi hương?
Buồn vì giặc Pháp bắt lương,
Nỡ lòng lừa lọc cả phường tờ tôi.
Ngẫm ông thực cũng đáng đời,
Treo gương tẩy liếp cho loài Việt gian.

ANH NGHIỆN SÚNG

*Chuyện có thật xảy ra tại làng Y. D. thuật lại
theo lời của Lửa-mới Báo Thủ-đô*

Ở một làng kia
Trong vùng giặc kiểm,
Có anh Tôn nghiện.
Chuyện cũng kỳ khôi,
Anh nghiện khác đời:
Nghiện chơi súng giặc.
Lòng anh thắc mắc,
Tơ tưởng đêm ngày,
Như mê như say,
Toàn là chuyện súng.
Đêm thì lủng củng,
Nhưng mộng cũng mơ,
Như thê tương tư,
Phải lòng súng giặc.
Một hôm bắt gặp
Chú lính lê-dương
Thất thêu trên đường,
Vai đeo khẩu súng.
Anh trông đã đứng
Chinh cổng Tôm-sơn.
Anh sướng mê hồn,
Mắt nhìn chăm chăm,
Miệng anh lẩm bầm:
« Nhất định ông hè! »
Chú lính mãi mê
Phì phèo điều thuốc,

Anh theo rảo bước,
Khoái tri thỏa tình,
Quên đứt rằng mình
Tay không khí giới.
Mon men gần tới,
Anh nhảy bỏ ra,
Miệng thét như loa :
« Ông hè cái súng ! »
Lê dương đâm khùng,
Cầm cổ chạy cuồng.
Anh đuổi qua đồng,
Hét như lệnh võ.
Nó bỗng sức nhớ
Có súng đeo vai,
Nó vừa chạy dài
Vừa quay bắn lại.
Nhưng vì sợ hãi
Bắn có tin dàu,
Nó lại cầm đầu,
Vắt chân lên cổ.
Anh Tôn chạy sồ,
Sát khí sung thiên,
Miệng vẫn thét lên :
« Ông hè cái súng ! »
Thằng Tây lúng túng,
Vấp phải đất mớ
Liền ngã quay lơ,
Súng văng một ngả.
Anh Tôn lăn sả,
Cướp lấy cầm tay,

Chĩa mặt thẳng Tây :
« Mày thì bỏ mẹ ! »
Thằng Tây khệ nệ,
Bò dậy giờ tay,
Anh thét lên « quay !
Một ! Hai ! Tiến bước ! »
Tù binh đi trước,
Anh chĩa súng sau,
Hí hửng bước mau
Trên đường quanh quẽ.
Thằng Tây võ vể
Biết nói tiếng ta.
Nó mời lân la
Cùng Tôn gạ chuyện,
Tỏ tình thân thiện
Hỏi : « Anh là ai
Mà lại bắt tôi ?
Đưa về đâu đó ?
Sao anh không có
Mũ dấu sao vàng ? »
Tôn đáp dang hoàng :
« Việt-nam dân chủ,
Ai ai cũng đủ
Quyền bắt chúng mày,
Chẳng cứ ta đây,
Cần chi mũ măng ! »
Thằng Tây tuy ngượng
Cứ hỏi vắn vỏi :
« Tên anh là gì ?
Anh bao nhiêu tuổi ? »

Tôn rằng : « đừng hỏi
 Vớ vẩn lời thôi !
 Ta đủ tuổi trời
 Đuổi mây bắt sống ! »
 Thằng Tây đờ hòng
 Hết hỏi lai nhai,
 Bấm bụng thở dài,
 Bước đi ngất ngưỡng.
 Anh Tôn sung sướng
 Hềnh hềch cười xiên,
 Lộ bộ răng đen
 Nhánh như thép sừng.
 Chuyện anh truyền tụng
 Đi khắp mọi nơi,
 Ai cũng tức cười
 Phục anh nghiện sùng.

« QUAN LỚN » XIN HÀNG

Hội tề, những đứa nịnh thần,
 Tỏ lòng tôn kính thực dân tham tàn,
 Thường kêu chúng nó bằng « quan »
 Thực là trơ trên muôn vàn mĩa mai !
 « Quan đồn », bụng phê đã oai,
 Lại còn « quan đội », « quan cai » cà mèng,
 Cả thằng lính tây bết đem
 Đều là quan tuốt, bí beng mở đời !

Các quan mũi lõ nực cười,
 Xem chừng khoái chí được người ta tôn,
 Nhất là « quan lính » (quan ôn !),
 Mặc dầu « quan » chỉ giỏi môn cướp gà... !
 Một hôm trên quảng đường xa,
 Anh em du kích có ba bốn người
 Đi tìm giặc, tới một nơi
 Trong vùng chiêm đống, phía ngoài Hưng-yên,
 Núp chờ một lúc quả nhiên
 Hai « quan lính » Pháp bước liền song song.
 Quan đi kinh lý trong vùng,
 Đâu có... gà vịt thời lòng về xơi.
 Một anh du kích đứng ngoài :
 « Lay hai quan lớn », vái dài rất cung.
 Hai quan mũi lõ nở phòng,
 Mắt xanh híp lại trong lòng hả hê.
 Quan khen « tốt tốt, nhà quê »
 Và cười che chở, màu mè rất « quan » !
 Anh « nhà quê » rõ khéo ngoan,
 Các « Quan » đi khỏi khoan khoan lui vào
 Và kêu gọi mấy đồng bào :
 « Anh em ! Nào hãy ra chào quan đi »
 Mấy anh đứng phục bụi kia
 Nghe lời bạn gọi tức thì xông ra,
 Giơ dao kề cổ quan nhà.
 Các quan chẳng kịp kêu la, kinh hoàng,
 Giơ tay cuống quýt, vội vàng :
 « Thôi thôi ! Quan lớn xin hàng ! Thôi, thôi ! »
 Anh em du kích phì cười,
 Tước hai khẩu súng và lời quan về...

ĐIỀU THUYỀN VIỆT-NAM

Cô gái ấy người làng Đặng-xá,
Về con người cũng khá xinh xinh.
Môi tươi thắm, mắt đa tình,
Nước da bánh mật, mặt bình trái xoan.
Gái thời loạn hồng nhan xấu số,
Bị giặc Tây sẵn sẵn bắt đi,
Khóc than biết chẳng ích gì,
Cô đành theo giặc đi về Cầu Báy.
Biết chúng nó một bầy lang sói,
Sức đàn bà trống trọi không xong,
Cầm hờn cô nén bên lòng,
Trị Tây mưu kế phải dùng đến Tây.
Muốn khỏi bị chuyên tay hãm hiếp,
Chủ quân kia cô kết làm thân:
« Nghìn tấm nhờ bóng từng quân,
Tuyết sương che chở cho thân cát đẳng ».
Tên quân ấy một thằng hung tợn,
Mê gái thường quá trớn hay ghen,
Chiếm cô hẳn giữ « độc quyền »
Bạn nào chấp chơi hẳn liền chửi luôn.

Cô lựa tính khéo khôn chiều chuộng,
Làm anh chàng sung sướng mê si.
Khi nào hẳn vắng mặt đi,
Thời cô lại lên thăm thì lả lơi
Vời một chú đội, người son trẻ,
Cổ tình làm thằng bé say sưa,
Một hai hứa hẹn phất phơ,
Nhưng còn e chú quân già ghen tuông.
Chú đội trẻ tính cương như thép,
Trước người tình chịu lép ai đâu.
Đòn càn cô xóc hai đầu,
Làm cho hai gã ghen nhau tử thù.
Một hôm cô dàn trò tấn kịch,
Khiến hai bên tình địch gặp nhau,
Trước còn đấu khẩu đôi câu,
Lừa ghen ngùn ngụt sẵn dầu tươi lên.
Chỉ vì nổi thuyền quyền có một,
Mà anh hùng rõ rệt những hai,
Mỗi thõm ai dễ nhường ai,
Đem nhau đấu súng khoe oai với tình.
Hai phát đạn dùng đoanh cùng nổ,
Chú đội liền lăn cổ chết tươi.
Gái quê bắu bụng thâm cười:
Một thằng chó dối đi đời nhà ma!
Cứ trò ấy còn ra tay nữa,
Cô trả thù còn dứa thiệt thân.
Mưu cao kế diệu như thần
Gái quê giết giặc chẳng cần súng gươm.

NÀI CHUỐI GIẾT GIẶC

Sáng ngày, trời mới rạng đông,
Cò cò con gái ở vùng Gia-lâm,
Cò em ý hẩn thành tâm
Một lòng tin tưởng quý thần thiết tha,
Đem nải chuối với hương hoa
Cúng thần đặt ở gốc đa làng Vàng.
Cúi đầu khấn vái vội vàng,
Rồi cò đi thẳng không mang lễ về,
Thần cây đa hẩn hả hê,
Ít người cũng bái dị kỳ như cò.
Độ sau một tiếng đồng hồ,
Một đàn giặc Pháp rầm rồ đi qua.
Nề chi thần ở cây đa,
Chúng bèn nâng chuối đem ra ngón liền.
Nuốt xong cả lũ bỗng nhiên
Như dao cắt ruột đau diên đau cuồng,
Xấu bọt mếp, ứa máu mồm,
Mười hai thằng giầy trên đường chết quay.
Mấy người mê tin bảo ngay:
«Thần thiêng vật chết giặc Tây rùng rợn»
Thực ra, giết lũ sài lang
Chính cò con gái, trong đoàn dân quân
Đã tiêm thuốc độc ngấm ngấm
Vào trong nải chuối cúng thần cây đa.
Tham ăn, giặc chết bỏ cha,
Khá khen mưu ấy thực là mưu cao!

16-8-48

CON TRÂU KHÁNG CHIẾN

Mấy thằng mũ đỏ phóng xe,
Đi từ Đình-lập trở về An-châu.
Qua làng Thia chột bỗng dẫu
Bị quân du kích tặng bầu... địa lôi.
Giật dây mìn nổ tung trời,
Xe thời ra cám, người thời ra ma.
Giặc Tây nó tức chết cha,
Hôm sau nó mới xông ra báo thù.
Vào làng nhà đốt ra tro,
Quen mui sục sạo cướp bò cướp trâu.
Bận này chúng nó ngờ dẫu,
Gặp trâu kháng chiến cứng dẫu không theo,
Lia sừng húc ngã lăn quèo,
Bồi thêm húc nữa, còng queo Tây quèo!
Trâu này mới thực trâu ghê,
Trung thành với chủ chẳng hề theo Tây.
Trâu ơi ta bảo trâu này:
Khá khen! ai giám bảo mày vô tri.
Cho hay khi nước lâm nguy,
Trâu còn chiến đấu hướng chi là người.
Trâu này thử ngẫm, ai ơi,
Đáng làm thẹn chết những loài Việt gian.

NỒI CÁ LÀM VẠ CHO GIẶC

Một hôm giặc Pháp sài lang
Kéo vào làng nọ cùng đoàn nguy binh.
Dân làng đã biến rất nhanh,
Đề trơ nhà cửa trống tuênh, vườn không.

Giấc đang mệt xác, đói lòng,
 Chia đi các ngã, để lòng cái ăn.
 Miệng chửi rửa, mặt nhỏ nhắn,
 Một cai Tây với ba thằng nguy binh
 Xong vào một lớp nhà tranh,
 Thấy im phăng phắc, vắng tanh bóng người.
 Chúng bèn xục xạo tìm tòi,
 Đập toang cánh cửa vào nơi căn buồng,
 Lù lù thấy ở trên giường
 Một người đắp chiếu nằm đương thu hình.
 Thằng Tây rút súng giữ mình,
 Và sùỵ hai gã nguy binh sẵn vào.
 Lật tung cái chiếu xem sao,
 Lòi ra bà cụ đã cao tuổi già,
 Ấy bà Nhiều Tể chủ nhà ;
 Người bà lồm khồm, mắt bà cặp kẹm,
 Chúng lòi ra định khảo tiền,
 Tiền bà không có, chúng liền khảo xoi.
 Đòi ăn trứng tốt, thịt tươi,
 Bà rằng : thức ấy nay thời khó mua ;
 Trong bếp còn nồi cá kho
 Và niêu cơm nguội, lò dò lưng ra.
 Đói còn kén chọn chi mà,
 Sẵn cơm với cá, cả ba chén tràn.
 Cá kho mặn, lại cơm khan,
 Ăn xong khát nước, ruột gan như bào !
 Ngoài sân, dưới gốc cây cau,
 Có chum nước lã nhìn vào sạch trong.
 Ba thằng cứ việc thông dong
 Nốc lấy cốc đề, mát lòng đi ra,

Bước chân chưa khỏi cổng nhà,
 Bỗng đau quặn ruột như là dao đâm,
 Người bủn rùn, mắt tối sầm,
 Hai thằng ôm bụng liền nằm lăn quay.
 Một thằng khỏe nhất, thằng Tây,
 Hung hăng trở lại tìm ngay bà già.
 Nhưng bà còn ở đâu nhà,
 Cao bay xa chạy biết là đi đâu.
 Và thằng Tây một lát sau
 Cũng lăn ra nốt mép xầu bọ cua.
 Cả ba thằng giấc ăn no
 Thành ba cái xác nằm co, không hồn.
 Vì bà Nhiều Tể mưu khôn,
 Dự phòng vỏ răn, nhân ngôn sẵn rồi,
 Chờ khi giấc sắp tới nơi,
 Bỏ vào chum nước và nồi cá kho.
 Giấc ăn giấc uống cho no,
 Giấc sôi thuốc độc lẫn bỏ hóa ma.
 Bà Nhiều gan thế mới là,
 Mấy khi kẻ cướp bà già gặp nhau !

TAM KHÍ ĐỜ TÁT-XI-NHI

Nhớ xưa đời Tam quốc
 Chuyện Tam khí Chu Du :
 Đò đốc bên Đông Ngô
 Bị Khổng Minh chọc tức,
 Bà lần quá uất ức
 Đến nổi hộc máu tươi,

Lúc chết còn kêu trời :
 « Sinh Du hà sinh Lượng »
 Uổng một đời danh tướng
 Kề cũng đáng buồn thay.
 Chuyện kháng chiến ngày nay :
 Ta đánh thực dân Pháp ;
 Tướng giặc tên Đờ-lát
 Họ Đờ Tát-xi-nhi
 Vừa chết. Bệnh nào gì ?
 Chẳng qua vì ức đó ?
 Trần Ninh-bình đạo nọ,
 Có một mống con trai
 Đã đóng lon quan hai
 Bị quân ta khử mất,
 Thế là một lần uất.
 Rồi quan tướng trở tài,
 Lập chiến lược « vòng đai »
 Tướng là ghê gớm lắm !
 Té ra « vòng đai trắng »
 Lại hóa « vòng đai hồng »
 Quân ta đánh tứ tung,
 Vòng đai đứt bùng bùng,
 Thế là hai bận ức.

Sau đến trận Hòa-bình,
 Quan tướng kéo tinh binh
 Chiếm đóng ngay thị xã,
 Tướng chiến công rực rỡ,
 Nào ngờ bị bao vây
 Ròng rã ba tháng nay,

Sống dở và chết dở.
 Quân vào cạm mắt gỗ,
 Tướng vội chuồn về Tây.
 Càng nghĩ lại càng cay
 Thế là ba bận ức.
 Tức cha chả là tức !
 Nghĩ nát ruột thối gan,
 Ốm rồi chết. Đời tàn !
 Tiêu danh, tiêu sự nghiệp.
 Chẳng hay trước khi chết.
 Tướng có kêu sầu bi :
 « Trời sinh Tát-xi-nhi,
 Sao sinh Võ-nguyên-Giáp ! »

MỘT CUỘC MÍT TINH GẦY

Sau khi đánh chiếm Hòa-bình,
 Sa-lăng tướng giặc hăm mình khoe khoang,
 Thổi kèn, khua trống làm vang,
 Khuếch trương trận đánh chớp nhoáng ấn to.
 Bù nhìn được lệnh hoan hô
 Bắt dân tập hợp giờ trò mít tinh,
 Ở ngay thành phố Bắc-ninh
 Một cuộc biểu tình tổ chức trong năm.
 Cả thẳng đều đốc phủ Tâm
 Cũng đem bộ mặt lăm lăm dẫn sang,
 Đóng vai chủ tọa huênh hoang,
 Cho trò mùa rồi về càng thêm xôm.

Nó đang ngoạc cái lỗ mồm
 Trước máy ồm ồm khoác lác ba hoa,
 Tâng công thầy nó tài ba
 Cướp thêm được một tỉnh ta : Hòa-bình.
 Vừa khi một toán tù binh
 Bồng đầu kéo tới thỉnh linh xăm xăm
 Reo : « Hồ Chủ tịch muôn năm ! »
 Và nói lớn rằng : « Đây chính tù binh
 Ở quanh mặt trận Hòa-bình
 « Việt-minh » bắt được thương tình lại tha...
 Cái thằng kia nó diên ngoa,
 Ê hé ! Nói láo ! Ô là ! Việt gian... »
 Thế là đám biểu tình tan,
 Nhân dân xúm xít theo đoàn tù binh,
 Cuộc mít tinh cũng biến hình
 Đoàn người diễu phố, đồng thanh reo rầm.
 Tiếng « Hồ Chủ tịch muôn năm »
 Hồi lâu còn vọng vang âm Bắc-ninh.
 Bù nhìn tung hứng buồn tênh
 Lúi lúi bực mình, mặt nguội như gio.

6-2-52

VẶN LƯỚI LŨ GIẶC HUYỀN TRUYỀN

Ngày hai tháng ba
 Quân ta phá hủy
 Vị trí Đồng-ky
 Ở tỉnh Bắc-ninh.
 Giặc Pháp tan tành
 Chết như ngã rạ.

Sa-lăng ức quả,
 Sứt mẻ cả oai,
 Bền phái tay sai
 Về tề nói láo.
 Bọn này trơ tráo
 Đến chợ Cầm-giàng
 Nói loa oang oang,
 Huyền truyền khoác lác
 Rằng : « Quân đội Pháp
 Vừa mới đánh tan
 Cả một tiểu đoàn
 Việt-minh bất trị
 Ở ngay Đồng-ky,
 Một mống không còn,
 Xác Việt-minh chôn
 Bốn ngày mới hết... »
 Đồng bào ta biết,
 Nghe chương tai sao !
 Phản đối nhao nhao
 Cái thằng láo toét.
 Một bà diên tiết
 Lên tiếng nói ngay
 Rằng : « Chính tôi đây
 Là người Đồng-ky.
 Thực mục sở thị
 Chuyện rõ mười mười,
 Dân làng tôi vui
 Toàn xác Tây cả... »

Cái thằng dối trá
 Đánh cứng lưỡi ra,
 Phát bản: « Các bà
 Biết đâu mà nói... »
 Biết không bịp nổi
 Đồng bào dân ta,
 Nó liền xách loa
 Cầm đầu cút vạy...
 Nhân dân vùng ấy
 Liền đặt bài vè:
 « Ve vè vè vè
 Chớ nghe giặc Pháp.
 Nó thua xơ xác
 Còn khoác lác xằng!
 Cha đời tương giặc Sa-lăng
 Chết như ngã rạ vẫn rằng không thua! »

6-6-52

VẠC MẶT THẮNG ĐỐC PHỦ TÂM

Kể từ thất bại Hòa-bình,
 Giặc Tây lúng túng, tình hình rất bi.
 Chủ tướng Đờ-tát-xi-nhi
 Ôm lòng thác xuống âm ty ngậm hờn.
 Đồng bằng bị đánh đập dồn,
 Bao trại đã vỡ, bao đồn đã tan.
 Tinh thần quân lính hoang mang,
 Ngụy binh giặc ngộ, khôn ngoan quay về.

Thực dân xanh mắt lo mê,
 Người hao, của kiệt, khó bề bổ sung.
 Mấy thằng trùm chạy long dong
 Sang châu thầy Mỹ, lạy ông xin tiền.
 Thầy còn ngắc ở Triều-tiên,
 Cũng đang thua thiệt liên miên nặng nề.
 Cầm chừng bố thí, nước gì!
 Thực dân đánh phải trở về xoay quanh,
 Lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh,
 Dùng Việt hại Việt, vẫn đánh không xong.
 Thằng Tâm, khuyến phệ chinh tòng.
 Thừa cơ hót chủ tâng công tranh quyền.
 Hất cẳng thằng Hựu ươn hèn,
 Tót lên thủ tướng bù nhìn Việt gian.
 Nó đem tài cán chó săn,
 Bóc lột, khủng bố dã man đồng bào.
 Bắt phu, bắt lính gặt gao,
 Vét tiền cướp của, vơ vào cho Tây.
 Nhân dân gớm mặt thằng này,
 Độc hơn Cao Khải, ác tầy Lê Hoan.
 Thằng này khát máu đồng bang,
 Lại còn đều cẳng, hung tàn hơn Tây.
 Đồng bào căm giận nó thay,
 Quyết tâm vạc mặt vạc mày nó đi.
 Nồi du kích, đánh trường kỳ,
 Giặc mà tiệt giống gian thì hết tằm.
 Tha gì, thằng Đốc phủ Tâm!

10-7-52

ĐỘC LẬP ĐÂU?

Giặc Pháp và Việt gian
Thường nói phét huênh hoang
Rằng chúng nó độc lập.
Chẳng hồ với thế gian!

Khốn nạn! Bên nước Pháp
Bọn cầm quyền nhóp nhép
Rước thẳng Mỹ làm thầy,
Non sông bị chà đạp.

Đất Pháp, Mỹ đóng quân,
Bằng nhặng cùng nhân dân.
Bọn cầm quyền tơi tở
Đánh bùng mũi ắp phẫn.

Kinh tế Pháp Mỹ nắm,
Chính trị Pháp Mỹ dẫm.
Độc lập Pháp còn đâu.
Nhân dân Pháp cực lắm.

Pháp còn chẳng ra chi.
Hướng lũ bù nhìn kia,
Đầy tớ thẳng đầy tớ
Còn vênh vang nổi gì!

Duy Việt-nam kháng chiến,
Thế vững lúc nguy biến,
Đánh Pháp Mỹ xâm lăng
Mới độc lập vĩnh viễn.

Trong muôn dân một lòng
Ngoài nước bạn khá đông
Nhất Liên-xô, Trung-quốc,
Vây cánh như thành đồng.

Vượt gian lao cố gắng
Làm nhiệm vụ Cách mạng,
Diệt giặc và trừ gian
Quyết chiến, ta quyết thắng.

4-8-52

TẬP HÀNG

Ta thì rèn cán chỉnh quân,
Chiến sĩ chuyên cần luyện tập thi đua,
Là vì theo lệnh Cụ Hồ
Chỉ cho được, chẳng cho thua mới hào!
Nhìn sang địch, nực cười sao!
Thấy nổi phong trào tích cực tập... thua.
Kể từ chiến dịch Biên khu,
Đã gây truyền thống thi đua chạy dài.
Và trong chiến cục hiện thời,
Quân ta dột kích khắp nơi dập dồn.
Thò đầu bị đánh ồm đòn,
Quân giặc hoảng hốt đầu óc hoang mang.
Ở Thái-đào (tỉnh Bắc-giang),
Mấy anh lính nhọ tập hàng đến hay!

Bọn này ra mặt chán Tây,
Bảo người bị bắt hàng ngày đi phu:
«Các anh làm lính Cụ Hồ,
Đề chúng tôi tập vai trò hàng binh.»

Mọi người giả nấp xung quanh
Xong ra và bắt thỉnh lính thét to:
«Hô lê mạnh! Răng dê vu!»
Da đen vút súng và giơ tay hàng.
Mà nào họ có tập soàng.
Luyện đi luyện lại kỹ càng mới thôi.
Họ đòi dạy nói cho trôi,
Nhắc đi nhắc lại câu: «Tôi xin hàng»
Lính Phi khi trước nghênh ngang,
Ngày nay đã thấy chán chương chiến tranh.
Họ giác ngộ ta hoan nghênh,
Sẵn lòng dạy họ nhanh nhanh biết hàng.

19-8-52

VIỆT GIAN CẦU TRỆ

Ta thường ví «Phũ phu con chó»
Nhưng thực tình chó có phũ đầu.
Người lạ vào nhà, chó sủa gâu gâu,
Mồm chó phũ, nhưng không hề phản chủ.

* *Haut les mains, rendez-vous*: tiếng Pháp nghĩa là
«Giơ tay lên hàng đi».

Duy có một giống thực là quá phũ,
Ay chính là loài chó đen đầu,
Đi hai chân, có đủ cả mày râu:
Gọi là giống Việt gian cầu trệ.
Tên chúng nó là: Phạm văn Bình, Vũ hồng
Khanh,
Phan văn Giáo, Nguyễn huy Lai, Nguyễn Đệ,
Và con đầu đàn là khuyên phệ Nguyễn văn
Tâm.
Chán cơm nhà chúng theo giặc ngoại xâm,
Đề la liếm chút bơ thừa súp cạn.
Chúng nó tẻ hơn con ẻu bốn cẳng,
Tây cho ăn để cắn người nhà.
Chúng nó sẵn người cướp của dân ta
Nộp cho giặc để tâng công lấy thưởng.
Giặc quăng cho mẩu xương, chúng vẩy đuôi hí
hôn,
Gầm gừ nhau, ý oảng tranh ăn.
Chúng có lo gì cái kiếp chó săn,
Hết săn bắn thì ăn thịt chó...

22-8-1952

ĐÁ VÀO MŌM THẮNG CHÓ TÂM

Bị bộ đội và quân du kích
Đánh những đòn nguy kịch liên miên,
Quân giặc ở tỉnh Quảng-yên
Như đàn chó ngộ dở điên cần cần.

Bọn cơ động binh đoàn số bảy,
Gồm Âu Phi cùng mấy nguy binh,
Khác nào lũ quỷ hồi tanh,
Kéo đi cướp bóc, hung hành Kinh-môn.
Chúng xô đến một thôn tạm chiếm,
Giết trẻ em hãm hiếp cụ già.

Xong trò man rợ xấu xa,
Chúng vừa lục tục rút ra khỏi làng,
Thì một bọn bảo hoàng ập tới,
Bố trí liền các lối ra vào.

Rồi thì hậu ủng, tiền hô,
Thằng Tâm vác cái mặt mo dẫn vào,
Bắt tất cả đồng bào tập tụ
Trong đình, nghe hiểu dụ « an dân ».

Tuyên truyền lừa bịp tráo trắng,
Nó làm ra mặt ân cần phát cho
Mỗi người ít vải xô, thuốc tím,
Bảo rằng: Đồ Mỹ viện trợ đây.

Lòng dân phần uất còn đầy,
Không ai thềm lầy còn quay hồi dòn
Về tội ác hãy còn hồi hồi
Của lũ quân lang sói vừa qua.

Thằng Tâm dờ mặt chó ra,
Nói quấy nói quá thật là gian ngoan:
« Quân ứng chiến nó cần rõ thế,
Còn bảo hoàng tử tế, phân minh... »

Ngay lúc đó, bất thành linh,
Bỗng nghe tiếng ở sau đình kêu vang.
Chính một gã bảo hoàng khốn nạn
Đang giở trò tảo tợn hiếp dân...

Đổ gio vào mồm thằng Tâm,
Nó dành vác mặt lăm lăm tháo lui.
Dân la ó, tiền lời chửi rủa
Thằng chó săn đầu sói Việt gian,
Và thề sát cánh kết đoàn,
Quyết tâm chiến đấu diệt tan quân thù.

5-10-1952

VẶN LƯỚI BỌN THỰC DÂN

Mồm thực dân muôn phần quắt quèo,
Lưới thực dân lắt léo bịp lừa.

Mỗi khi ta quật nó thua,
Bỏ đồn trại chạy như cò lông công,
Bọn đầu sói nói không hồ miệng,
Lại huyền truyền lấp liếm, lão ghê!
Năm kia đại bại Đông-khê,

Rút Cao-băng chạy bò lê bò cang,
Lão Đờ-lát oang oang khoác lác:
« Đó là quân đội Pháp chuyển binh... »

Năm ngoài cuốn xéo Hòa-bình,
Mười phần quân đội tan tành còn ba.
Lão Sa-lăng ba hoa nói gỡ
Bảo: « xứ Mường cũng chả can chi... »

Năm nay Nghĩa-lộ khốn nguy,
Ba mươi vị tri thành tri mất tong.
Mặt Tây-bắc bình phong tan vỡ,
Vùng Sơn-la lo sợ khó yên.

Mà tên bộ trưởng Plê-ven
Lại còn ngoạc mồm mà soen soét càn:
«Mất Nghĩa-lộ không quan hệ mấy...»
Vẫn giọng xưa nói quấy bịp đời.
Người ta chỉ vắn một lời:
Quân bay tám sáu năm trời làm chi?
Găm chẳng được, chung quy phải nhả,
Một ngày kia nhả cả Đông-dương.
Không thời ông nện om xương,
Cả Tây lẫn Mỹ tuyệt đường xâm lăng.

16-11-1952

THÁCH TÂY

Một hôm có bọn «chó săn»
Kéo vào một xã ở gần Phi-mô,
Lài nhài, tiếng nhỏ tiếng to
Rằng: «Quan quận trưởng sức cho dân làng,
Hẹn sau vụ gặt mùa màng
Thuế sưu liệu phải chu toàn nộp đi.
Vi bằng lần lữa trần trùi,
Đề Tây nó đến ắt thì lời thôi..»
Lòng dân ức giặc quá rồi,
Bù nhìn dọa nạt, càng sôi căm hờn
Đồng thanh dân mời đáp đôn:
«Ăn cướp chưa chán thuế còn gắt gay!
Về mà bảo với thằng Tây
Giỏi đem đại bác đến đây đang hoang,

Hỏa chẳng khiến được dân làng
Sưu cao thuế nặng sẵn sàng nộp ngay...»
Chó săn tro khắc mặt đầy,
Găm gừ «được lắm» rồi quay trở về.
Thách Tây, xã ấy nhất tề,
Luôn luôn chuẩn bị mọi bề đấu tranh.
Làng chiến đấu vững như thành,
Anh em du kích tập tành ngày đêm,
Sẵn sàng chờ giặc Tây lên,
Nhưng quân chúng nó đã hèn lại... ngoan,
Dám dẫu bèn mảng tới làng.
Toàn dân xã ấy mùa màng gặt xong,
Phơi khô, quạt sạch, thông dong,
Nộp thuế nông nghiệp rất sòng cho ta.
Ngẫm câu chuyện ấy rõ là:
Nhân dân cương quyết, ta già, giặc non.

28-11-1952

CÁC «QUAN» THẤT THỂ

Từ ngày Tát-xi-nhi chủ tướng
Bại trận rồi thác xuống âm ty,
Các «quan» tướng cõ càng suy,
Hết thời oanh liệt, đến kỳ bại vong.
Trong chiến dịch thu đông Tây-bắc,
Các quan đồn lại gặp hồi đen,
Bị truy thất đảo bát diên,
Trận này, trận khác bao phen mất hồn.

Đầu chiến dịch hai đồn Nghĩa-lộ
 Thất thủ rồi, toàn bộ chỉ huy,
 Quan tư cùng lũ tướng tùy
 Đều bị bắt sống và đi vào tù.
 Rồi đến lượt các khu đồn khác,
 Tướng bỏ quân nháo nhác chạy quàng.
 Có quan bóc tuột lon vàng,
 Trốn vào rừng rậm lang thang dúi nhòai.
 Có một gã quan hai khốn cực
 Ba ngày liền toàn xức... tai chua,
 Xỏ rừng ốm lả nằm co,
 Được anh cấp dưỡng cứu cho về hàng.
 Hiện giờ các trại giam chật nức
 Đủ thứ quan lúc nhúc khá đông.
 Ông Hồ Chủ tịch khoan hồng,
 Được ăn uống đủ, trong lòng hả hê,
 Được giáo dục mọi bề dân chủ,
 Quan với quân gác ngọ một hai,
 Oán Li-na-rét bỏ rơi,
 Ước vì suýt đã uổng đời hy sinh.
 Họ thán phục « Việt-minh » oanh liệt,
 Lại biết điều phân biệt rõ ràng
 Nhân dân Pháp chuộng hòa bình
 Với phường gây họa chiến tranh, làm tiên.
 Họ kêu gọi anh em đồng đội
 Phải đấu tranh tiến tới hồi hương:
 « Ai về nhà nấy chủ trương,
 Thế là ổn cả mọi đường yên vui ».

30-1-1958

ÁCH!

Tổng thống Mỹ tên hèm là Ách*
 Tên tuổi gì, như cái dếch người ta!
 Lên nổi ngôi tên trùm cướp Tu-ma,**
 Thắng Ách ấy quả thực là tai ách.
 Khẩu hiệu của hần là « Tiền vi thượng sách »
 Hần vung tiền ra để kiếm cách lại xoay tiền.
 Hần không từ một thủ đoạn dè hèn,
 Buôn xương máu để tranh quyền cướp nước.
 Tranh tổng thống hần đã dùng mưu chước
 Lừa nhân dân rằng: nếu được cầm quyền,
 Hần sẽ mở ngay cuộc đàm phán với Triều-tiên
 Để chấm dứt cuộc chiến tranh ăn cướp.
 Trúng cử rồi, hần nuốt ngay lời hứa trước,
 Lại tưới dầu thêm vào cuộc lửa binh,
 Địch Thái-bình-dương gây sự bất bình,
 Dùng người châu Á để giết người châu Á,
 Dùng phát xít Nhật làm tay sai phù tá,
 Vời bợn Tưởng, Hán gian, làm bộ hạ lâu la,
 Định mưu mô quấy nhiễu Trung-hoa
 Và phá hoại hòa bình thế giới.
 Nhưng thắng Ách điên rồ không nghĩ tới
 Phe dân chủ nay là một khối khổng lồ,
 Giới cần lao là một lực lượng khá to,
 Hùng mạnh nhất, có Liên-xô lãnh đạo,

* Tổng thống mới nước Mỹ - Ai-xen-hao-ơ, biệt hiệu là Ike (đọc là Ách).

** Tu-ma: tiếng Thổ là con chó.

Sẽ đánh đập lũ côn đồ tàn bạo,
Giữ vững nền nhân đạo văn minh.
Thằng Ách kia, dù sinh sự sinh,
Không tránh khỏi tan tành, mặt kiếp.
Ách không mở mắt xem những gương tày liếp:
Thằng Mút và thằng Hít* hồi xưa.
Khôn hồn thì... « Ách tala »! **

7-3-1953

TẠI SAO ?

Thực dân, ai bảo thông minh?
Xem ra chúng nó thực tình rất ngu!
Những thằng bụng phệ đầu to,
Sợ nhồi chính trị hàng pho sách dày,
Trên trường quốc tế bấy nay,
Ba hoa khuếch khoác là tay bợm giả.
Vậy mà một lũ gà mờ
Bóp đầu, chưa hiểu rõ là tại sao
Bảy năm đánh đấm thế nào,
Tính ra tương tận binh hao đã nhiều.
Nước thì của kiệt, dân meo,
Thằng thầy viện trợ bao nhiêu bằng thừa.
Càng ngày đánh lại càng thua,
Bọn đầu sọ vẫn còn ngờ, hoang mang.

* Mút : tức là Mút-sô-li-ni, trùn phát xít Ý; Hít :
tức là Hít-le.

** Tiếng Pháp « Halte-là » nghĩa là : Đứng lại.

Vừa rồi chúng kéo một đoàn
Tôi Sài-goòng đề họp bàn điều tra.
Bày chi trò bói ra ma!
Hỏi ta, ta sẽ thực thà bảo cho:
Quân bay lui bại thua to,
Chung quy chỉ tại lý do ba điều:
Một là bay quá tự kiêu,
Chiến tranh phi nghĩa làm liều, bất nhân.
Hoàn cầu chửi rủa rầm rầm,
Mà ngay trong nước, nhân dân bất bình.
Hai là quân đội viễn chinh
Đánh thuê, chết mướn còn tinh thần gì!
Đương đầu sao nổi trường kỳ
Với một dân tộc quyết vì non sông
Hy sinh, chiến đấu đến cùng,
Cò bao chiến sĩ anh hùng hiên ngang,
Cò bao nước bạn hùng cường
Thực tâm ủng hộ trên đường đấu tranh.
Ba là bọn Pháp lưu manh
Nhân dân oán ghét, nhất tình không theo.
Sa-lăng chẳng đã rêu rao:
« Được dân thì việc thế nào cũng trôi ».
Nhưng dân của nó là ai?
Nó đi cấu kết rất loài Việt gian.
Thi hành thủ đoạn dã man
Bắt phu, bắt lính, đồn làng, san dân.
Mưu thâm thì họa càng thâm,
Chúng bay thua nhục càng đậm làm cay.
Bảo cho cả lũ phái đoàn:
Chỉ còn một cách chu toàn, thỏa thuê,
Rút quân, cuốn xéo, rút về...!

5-4-1953

HAI THẮNG ĂN CẤP

Thực dân xâm lược nước ta,
Chủ tâm ăn cướp, đã là vô luân.
Thắng Bảo Đại với thắng Tâm,
Hai thắng bán nước buôn dân làm giàu,
Cùng hùa với giặc thi nhau
Đẻo xương, rút ruột, bóp hầu nhân dân.
Dân vùng tạm chiếm gian truân
Bị trăm thứ thuế bắt nhân nặng nề.
Thối tha là thứ thuế xia,
Rõ quân chó má chẳng chê cứt nào!
Thuế béo mồi ngược đời sao,
Đặt ra để đánh đồng bào nặng cân.
Bào trình là thuế nữ nhân,
Nào ai cần chúng quan tâm giữ... đồ!
Chúng còn chứa thổ, đồ hồ,
Mở ra sòng bạc đầu trò chợ phiên.
Ngoài môn xỏ số thường xuyên,
Chúng làm những cuộc tổng tiền công khai,
Lấy tên từ thiện mỗi chài,
Nào «Tuần cứu tế» nào «Ngày thương binh»
Toàn là thủ đoạn lưu manh,
Lấy tiền nuôi giặc xoay quanh kiếm chắt,
Một phần dứt túi, gửi Bằng,
Mỗi năm đánh cấp hàng trăm triệu đồng.
Biết thân sắp đến nước cùng,
Hai thắng gỡ gạc để phòng mai đây

Thực dân bị tổng về Tây,
Chúng tếch theo thầy hòng sống giàu sang.
Dân ta vạch mặt gian tham
Hai thắng mất giống Việt gian bù nhìn,
Quyết không để chúng xoay tiền,
Và cùng bộ đội tiến lên diệt thù.
Đánh tan Pháp, Mỹ, thầy trò
Rồi ta tróc cổ cả lũ Việt gian.
Chúng đừng tưởng được vênh vang
Nuốt trôi máu mủ đồng bang mà nhấm.

14-4-1953

TRỜI XẤU

Giặc Pháp thua to ở Thượng Lào,
Bỏ khu Sầm-nưa chạy lao đao,
Rút lui Xiêng-khoảng như cun cút,
Tướng quy, binh tù, súng đạn hao.

Bọn đầu sỏ vẫn rêu rao:
Chúng thua thảm hại, ôi chao! tại... trời,
Tại trời xấu quá, trời ơi,
Nên quân chúng bị toi bởi diệt tan.

Mỗi lần bại trận, lũ gian ngoan
Vẫn cứ ông xanh đồ vấy càn.
Trời có biết đâu mà cải chính,
Có quân Lào — Việt chứng minh oan.

Trời nào có xấu cho cam,
Chính bay xấu đấy, còn than phiền gì!
Nhưng hòng lấp liếm xấu đi,
Lại càng tỏ rõ bay suy đốn rồi.

Đã ngót trăm năm cướp nước người,
Gây bao nhiêu tội ác tày trời.
Người ta đánh đuổi như con chó,
Còn sủa sảng chi, liệu cút thôi!

Ở đây trời xấu khó chơi,
Bay còn lẩn lút bám dai làm gì?
Xéo về nước mẹ mày đi,
Thoát chẳng dất diệt trời truy chúng mày!

6-5-1953

CHÔN MÌN VÀO RỖN

Bỏ Sầm-nửa, Tây thua nhục nhã,
Quân đội Lào truy nã suốt đêm,
Đến làng Nà-noong, chưa yên,
Quân ta đuổi tới, bốn bên ập vào
Pháp cùng ngụy binh Lào nhốn nháo,
Hô mạnh ai nấy tháo cho nhanh.
Thắng quan ba Pháp thất thanh,
Ra lệnh cho bọn ngụy binh bắn bừa.
Nhưng ngụy binh làm lơ, chẳng nhúc,
Nó cẩu sườn, rút súng lục ra,

Hung hăng quen thói dọa già:
Đưa nào trái lệnh ắt là chết ngay!
Một ngụy binh nhanh tay chĩa súng,
Một phát «đoàng» bắn trúng «quan Tây».
Vỡ đầu, nó chết lẩn quay,
Ngụy binh cả bọn giờ tay ra hàng.
Một lần nữa việc càng tỏ rõ:
Mặc dầu quân giặc lõ mưu sâu
Dùng dân một nước giết nhau,
Tưởng rằng đặc sách, họa đâu đến liền.
Dùng ngụy binh, chôn mìn vào rỗn,
Quân giặc dù có muốn hay không,
Bất thần mìn cứ nổ tung,
Đến khi biết đại thì tong dờn rồi!

7-5-1953

SA-LĂNG BỊ THẢI HỒI

Tùng tùng! cắc cắc!
Tướng giặc Sa-lăng
Sắp phú la căng
Cút về nước mẹ.
Thực dân nói mẽ:
Vì hấn đến kỳ
Hết hạn chỉ huy,
Cho về nước nghỉ.
Có điều rất... khi,
Hạn hết nhiệm kỳ

Vừa đúng sau khi
 Thua nhiều trận hắc.
 Mặt trận Tây-bắc
 Vừa bị lao đao,
 Tiếp đến Thượng Lào
 Hao binh tổn tướng,
 Sầm-nửa, Xiêng-khoảng,
 Hai tỉnh mất liền;
 Mặt trận Cao-miên
 Cũng thua thảm hại.
 Thực vì thất bại
 Hấn bị thối hời.
 Dối trá lời duôi
 Ai còn lạ dếch!
 Ngấm xem thành tích
 Hấn ở Việt-nam
 Thất bại hàng tràng,
 Sờ sờ ra đấy!
 Thu Đông bốn bảy,
 Đại bại sông Lô;
 Năm một thua to,
 Hòa-bình thất thủ;
 Năm hai Nghĩa-lộ,
 Phú-thọ chạy dài,
 Thua hủy thua hoại
 Đồng bằng Bắc-bộ.
 Từ ngày được bỏ
 Thay Tát-xi-nhi
 Tay hấn chỉ huy,
 Nướng quân rất giỏi.

Hơn sáu vạn ruồi
 Sinh lực tinh binh
 Bị hấn hy sinh
 Làm mồi cho sùng.
 Hấn may còn sống
 Về với vợ con,
 Hủ vía hủ hồn,
 Phúc còn to đố!
 Thực dân ngoan cố
 Còn tướng nào oai,
 Ba bị chín quai,
 Đầu trâu mặt ngựa,
 Cứ cho sang nữa
 Thay thế tên Sà,
 Quân dân chúng ta,
 Với Võ Đại tướng,
 Nhất hô bách ứng,
 Sát cánh Miên — Lào,
 Bất cứ thẳng nào,
 Sang đây cũng dả!

11-3-1953

BÙ NHÌN THỐI NÁT

Bọn mất giống bù nhìn thối nát
 Đến nổi tên thực dân gian ác Ray-nô
 Cũng phải chửi ầm trên báo Fi-ga-rô
 Rằng: « cái « chính phủ » vong quốc nó Bảo Đại

Toàn một đồng tham quan ở lại,
Thối nát từ dưới gốc thối lên.
Chung nó ăn của đứt đã quen,
Chuyên kiếm chác, làm tiền vô tội vạ.
Ai có việc đến nơi công sở,
Không đứt tiền là trắc trở khó xuôi.
Vào nhà thương, xin một hộp nước thối,
Không dấm mớm là chịu dành khô còi.
Xin giấy thông hành đi trong thành phố,
Không đứt lót vài trăm, thời cứ ngồi nhà!
Còn như ai sang Pháp, hoặc đi xa,
Xin giấy má cũng phải vài ba vạn bạc.
Ấy là chưa kể bọn phòng nhì gian ác,
Bắt bớ càn, dọa nạt dễ xoay xu.
Muốn thanh trừ những cái mồm tham ô,
Cần mỗi tháng bắt một thằng treo cổ!
Bị chữi đau, bọn bù nhìn dầu sỏ
Cũng khéo bày trò che mắt thế gian,
Trò trừ thanh lại trị gian ngoan,
Để bọn chủ khỏi rầy la, bởi móc.
Khốn nhưng chúng đã giọt từ trên nóc,
Còn thanh trừ tầy rửa được ai?
Và muốn thanh trừ thực sự không sai,
Phải treo cổ thằng Bảo Đại với thằng Tâm trước
nhất.

21-5-1953

NHỤC VÌ TIỀN

Chiến tranh Việt—Miên—Lào
Làm nước Pháp lao đao,
Người chết và của kiệt,
Dân phản đối nhao nhao.

Bọn đều La-ni-en
Lạy van Mỹ vay tiền
Ba trăm tám trăm triệu,
Để Mỹ choán hết quyền.

Mỹ bắt mộ thêm quân,
Đòi phải đánh thí thân,
Nếu còn thua lụn bại,
Viện trợ chờ hồng nhân!

Tiền Mỹ dù vô ngần,
Tiền phi nghĩa bắt nhân,
Cũng không sao cứu nổi
Quân ăn cướp thực dân.

Thằng tướng giặc Na-va
Kế hoạch mới bày ra,
Vẫn cứ thua liềng xiềng,
Địch sao nổi quân ta.

Không khinh địch chủ quan,
Quân dân ta bền gan
Tiêu diệt sinh lực địch,
Đánh cho chúng tan hoang.

Còn giúp lũ tay sai
Để chiến tranh kéo dài,
Thằng Mỹ rồi cũng đến
Mất cả chì lẫn chài.

25-10-1953

THẮNG NGỐC PHÂN TRẦN

Bão Đại có cái mặt mo,
Bị nhân dân Pháp trát tro đã dày,
Vừa rồi lại vác sang Tây,
Ra điều chữa thẹn, bài bảy ngổ lời
Rằng: «Người ta mĩa mai tôi
Chỉ quen hưởng lạc, ăn chơi lu bù.
Nhảy đầm «phốc tuối» «tăng gô»
Nổi tiếng vai trò Hoàng đế hộp đêm.
Bây giờ việc nước liên miên,
Ủi chà! bận quá, chẳng yên lúc nào,
Hết thì giờ rồi chơi ngao,
Đề cho thiên hạ trông vào thử coi...»
Hắn phân trần chữa ráo môi,
Đã bị đuôi lời, nói dối như ranh.
Hôm sau tờ báo «Tốc hành»
Đăng tin sông bạc ở thành phố Can
Mới thêm con bạc cóc vàng,
Cựu hoàng Bão Đại cũng làng tay chơi,
Mừng 2 tháng 8 vừa rồi
Đã nường một hồi ba triệu phờ-răng.

Đồng bào ta có biết chăng?
Đó, tên đầu sỏ các thằng Việt gian
Sang Tây hoạt động mưu toan
Để giành «Độc lập», chỉ toàn thể thối...!
Thối tha đã quá lắm rồi,
Lại còn múa mép khua môi mẽ gì!
Chẳng thà vui đồng gió đi..

30-10-1953

NA-VA THẮNG TRẬN BẮNG MỒM

Tát-xi-nhi chết bỏ đời,
Na-va đưa học trò tôi, sang thay.
Thằng trò được cái giống thầy
Về môn nói phét, xưa nay thành thần.
Nó khoe kế hoạch tối tân,
Quyết giành chủ động, nắm phần thắng to.
Tuyên truyền khoác lác bó ló,
Té ra thắng trận toàn do lỗ mồm.
Nà-sân bỏ trại bỏ đồn,
Lùa quân thực mạng chạy dòn về xuôi,
Đầu trò kế hoạch rút lui,
Cũng là đại thắng, tức cười đến nôn!
Nhảy dù cản trộm Lạng-sơn,
Làm vài mẻ cướp, vội chuồn cho nhanh,
Vài giờ sục sạo loanh quanh,
Mồm Na-va cũng biến thành chiến công.
Đồng bằng cần quét lung tung,
Khinh quân cơ động mất tong hàng đoàn,

Cụ già, con trẻ, bắt cần,
Trở về báo... lão : hàng đoàn tù binh.
Vừa rồi hẳn phải thân chinh,
Cầm quân xuống phía Ninh-bình Tây nam.
Rêu rao tiến đánh Nho-quan,
Cướp đường định sẽ kéo tràn vào Thanh.
Vì sao nó phải nói huênh ?
Để lừa dư luận tình hình Đông-dương
Bây giờ đã sáng sủa hơn
Là nhờ chiến lược nó đương thực hành,
Là vì thắng Mỹ dành hanh
385 triệu hira dành cho vay.
Trở tài khuyến mã cố thầy,
Đớp cho được món tiền này mới trời.
Loay hoay ngót nửa tháng trời,
Quân theo truyền thống cứ lùi, nguy nan,
Hai lần tiến đánh Nho-quan,
Bốn đại đội, hai tiểu đoàn đi tây.
Trại Ngọc lại mới thua cay,
Mấy trăm quân chết phơi thây trong rừng.
Na-va mồm vẫn sừng sừng
Tâng công đánh lớn, tưởng chừng thần to.
Cuộc đồ bộ đại quy mô,
Huênh hoang cũng lại một trò không chê !
Dăm trăm thổ phỉ chó đẻ
Ở vùng ven bể rụt rè vừa lên,
Đã bị du kích choảng liền,
Xô nhau gập rụt xuống thuyền ra khơi.

Xóm làng đốt cướp đôi nơi
Và làm đổ sập một vài cầu tre.
Na-va lừa bịp nữa đi,
Rồi mày cũng đến chung quy theo thầy.

13-11-1953

« CHIẾN SĨ TỰ DO » CỦA THỰC DÂN

Xưa nay bọn thực dân Tây
Tuyên truyền xảo trá là tay bợm già.
Chúng đem nhãn hiệu hương hoa
Dán vào những cái thối tha nặc nong.
Toàn cầu oán ghét vô cùng
Chiến tranh bần thiêu ở vùng Đông-dương.
Vậy mà tên thống chế Gioăng (Juin)
Còn đi múa mép tán nhăng bịp đời.
Nó sang nước Bỉ vừa rồi,
Tâng bốc như giới bọn lính Lê-dương.
Những thằng mũ đỏ bắt lương,
Đầu trâu mặt ngựa, rất phùng du côn
Được tên chủ soái suy tôn
Gọi là « chiến sĩ bảo tồn tự do »
Cái mồm bợm chuyện quá to,
Nào ai đánh thuế những đồ xảo ngôn.
Cáo già, nó muốn nói khôn,
Nhưng môn quảng cáo là môn cũ rồi !
Người ta bịt mũi chê cười
Tay sai thắng Mỹ mộ người đánh thuê.
Đứa nào muốn chết cứ nghe,
Sang Việt-nam để làm bia đỡ... mìn.

21-11-1953

TÂY NÓI TÂY NGHE

Đề thực hiện mưu mô quỷ quyết
Dùng người ta lại giết người ta,
Thằng đây tớ Mỹ Na-va
Một hôm sai lũ lâu la bù nhừ
Ở Phát-diêm trong miền tạm chiếm
Đến hai thôn thuộc huyện Kim-sơn,
Hợp mít tinh, phát truyền đơn,
Đỗ người đi lính vào đoàn nguy quân.
Thằng tỉnh trưởng trăn trăn tráo tráo,
Ngạc cái mồm cá ngáo bầm be,
Ồn ào, chẳng cóc ai nghe,
Nhân dân cứ chuyện, kể chề người cười.
Nó làm nhảm một hồi, chán nhoét,
Bọn hội tề lết đệt vỗ tay.
Rồi thì đến lượt thằng Tây,
Đeo lon ba vạch lên ngay dân trời,
Nói tiếng Pháp si sô ai hiểu?
Nhân dân càng huyền não rất oi.
Bọn đông chạy ngược chạy xuôi,
Yêu cầu trật tự, chẳng ai bắt về.
Thấy chúng nó lằm hè, hục hặc,
Một cụ già nói toạc móng heo:
« Ôi chao! vẽ chuyện con tiêu!
Cướp phá, hãm hiếp đã điều đứng rồi,
Còn giả dối đem lời phỉnh dụ,
Dân chúng tôi xin đủ trò hề ».
Rút cùng Tây nói Tây nghe,
Ba bốn thằng tề rước mẹ Tây đi.

27-11-1953

BIẾT TAY CON GÁI TỈNH ĐÔNG

Quân giặc đóng ở Hải-dương
Thường hay ra chợ Thọ-chương quấy rầy,
Cướp hàng, giả tỉnh, giả say,
Gheo chòng phụ nữ ban ngày tráo trơ.
Ngày phiên mười bốn tháng tư,
Hơn hai mươi đũa phát phơ rông càn,
Gặp năm bảy chị một đoàn,
Chùng bèn xúm lại và toan giở trò...
Bất thần nổi một tiếng hò,
Chị em một loạt liền xô xắn vào,
Người dòn gánh, kẻ tay dao,
Giáng vào đầu giặc rào rào như mưa.
Một chị võ khí thô sơ,
Cầm đầu đông gạo xông ra trận tiền,
Cứ nhè mặt giặc khảo liền,
Võ mảy sứt trán một phen toi bời.
Có chị sát khí tung giời,
Một mình đánh gục được hai ba thằng.
Một thằng bị đuổi quá găng,
Cùng đường đành phải nhảy văng ao bèo.
Chị liền đâm bổ lao theo,
Bồi cho một gậy lăn queo chết dìm.
Tức sùng, các chị lặng im,
Biến vào chợ họp, giặc tìm đâu ra.
Từ sau, mắt lét mày la,
Giặc kia gờm sợ đàn bà tỉnh Đông.

8-12-53

ĐEM TIỀN MUA CHỦI

Tư bản Mỹ tưởng khôn sắc gạch,
Phóng tiền tài thu hoạch nhân tâm,
Thi hành kế hiểm mưu thâm
Dùng tiền vàng để hồng xâm nước ngoài.
Nhưng nó khôn dễ người đại cả,
Nên mưu sâu mành họa càng sâu.
Nhân tâm mua được cóc đâu,
Đem tiền mua chủi, nghĩ đau hơn giần.
Thằng Mác-san giả nhân giả nghĩa,
Đặt chương trình kinh tế buong câu.
Pháp, Anh, mấy nước Tây Âu,
Mời nghe tưởng bỏ, tranh nhau vay tiền,
Hòng khôi phục lại nền kinh tế
Vi chiến tranh tàn tệt lung lay.
Chẳng ngờ từ đó đến nay,
Bị phùng bọm xỏ giệt dây vào tròng,
Nền kinh tế đã không cứu vãn,
Mỹ giờ trò lũng đoạn càng nguy,
Công thương ngày một sụp sụy,
Bởi quân tài phiệt chệt ghi thẳng tay.
Chúng mua rẻ rồi xoay bán đắt,
Lại mưu mô cướp mất thị trường.
Bóp nghẹt công nghệ bình thường,
Bắt quay sản xuất vào đường võ trang.

Nhân dân bị lầm than đói khổ,
Thất nghiệp đời dặt dỏ càng gay.
Nhất là nước Pháp mới cay,
Số tiền nợ Mỹ càng ngày càng cao.
Theo đuổi cuộc binh đao bản thù
Đã chín năm mắc miu sa lầy,
Bị thẳng chủ nợ quất quay
Xỏ chân lỗ mũi, bó tay đủ đường.
Xưa nước Pháp vào hàng cường quốc,
Nay tụt thành phụ thuộc chur hầu,
Để cho bọn Mỹ cười đầu,
Đóng quân trong nước, mặc dầu nghiêng
ngang.
Quân đội Pháp, lại càng nhục nhã,
Hóa ra quân đi giã nhau thuê.
Biết bao nhiêu nỗi é chề
Khiến nhân dân Pháp trăm bề đòn đau,
Đã oán bọn cầm đầu vô sỉ,
Lại căm thù tội Mỹ bắt nhân.
Khắp trên thế giới, nhân dân
Đều nguyện rửa Mỹ là quân tham tàn,
Phùng chó đều đem vàng buôn nước,
Buôn máu xương là chước làm giàu.
Cho nên chúng nó đến đâu,
Là người ta chủi thét câu « cút về »!

HỨA BỪA

Dân Pháp ghét chiến tranh,
Việt-nam chuộng hòa bình,
Duy bọn can thiệp Mỹ
Muốn kéo dài lửa binh.

Tên Ních-xơn gian ác
Ốp bọn cầm quyền Pháp
Phải đánh đến kỳ cùng,
Cho vay tiền gõ gạc.

Nó hoạnh: « Bảy năm rồi,
Đánh dấm chỉ thua thời!
Năm nay nếu cứ bại,
Tiền vay ắt chẳng trời.

Đề vừa lòng chủ nợ,
Ngoại giao Pháp tôi tớ,
Ních-xơn bảo làm sao
Cũng lạy ông xin hứa.

Hứa! Nếu được như lời,
Lơ-cléc chả bỏ đời,
Đờ-lát chả bỏ xác,
Sa-lăng chẳng thái hời.

Binh sĩ bầm hai vạ
Chẳng đến nổi uổng mạng,
Tiền hàng vạn triệu quan
Chả đến nổi tiêu tán.

Bài học tám năm qua,
Nếu chúng mở mắt ra,
Nước Pháp chỉ đến nỗi
Nhục nhã và xác xơ.

Bọn đầu sỏ phản động
Cứ việc hứa lấy sống,
Nhân dân Pháp kết đoàn
Phản chiến ngày lan rộng.

Những kẻ nào đành hanh
Muốn kéo dài chiến tranh,
Dân Việt-nam quả quyết
Đánh cho chúng tan tành.

17-12-1953

ĐẠI HỘI... PHẢN QUỐC GIA

Một bè lũ Việt gian phản quốc
Gấu kết cùng đế quốc thực dân:
Đầu trỏ thẳng đốc phủ Tâm
Là trùm mật thám, bất nhân quên nòi;
Thằng dối chúa, lừa đời, phản đạo
Lê hữu Từ, khoác áo thầy tu;
Lại tên Đình Diệm họ Ngô,
Xưa kia phò Nhật, cũng đồ khuyến ưng;
Tên Bảy Viễn là thằng tướng cướp,
Nay về hàng giặc Pháp nường thân;
Thay thầy đổi chủ ba lần,
Thò lò sáu mặt là Trần trọng Kim.
Bọn ngũ quỷ bù nhìn phản quốc
Chẳng biết thân nhờ nhục xấu xa,
Hợp nhau còn giở giới ra
Trò hề « Đại hội quốc gia » bịp đời.

Nghe bọm Mỹ móm lời, rầm rập,
Chúng cũng đòi « độc lập tự do ».

Hòng ai thi độc lập cho ?

Trong khi thực lực toàn do giặc cầm.

Khi trong nước toàn dân kháng chiến,

Phỉ nhổ phường la liếm thối tha,

Trò « Đại hội... phản quốc gia »

Tại Sài-goòng đã diễn ra hai lần.

Chưa chi đã thấy quân mặt kiếp

Giở những trò tranh thịt tranh xôi.

Thật là thâm hại quá thôi !

Cái trò bôi nhọ quấy hời hai màn.

Đồng bào ta lại càng thấy rõ

Mặt nhớp nhờn của lũ bài tây,

Bảo nhau vạch mặt chỉ tay

Một dân bọ chó mùa may quay cuồng,

Ta chỉ biết một đường quyết tiến,

Là con đường kháng chiến bền gan,

Mới mong độc lập hoàn toàn,

Tự do thực sự, vẻ vang đời đời,

24-10-1953

KẾ HOẠCH NA-VA « THƯỢNG THO HẠ THỤT »

Tướng giặc Na-va
Đặt ra kế hoạch,
Khoe âm mưu phách:
Chiến lược hay ho,

Đánh lớn ăn to,
Giành phần chủ động,
Khua chiêng gióng trống,

Nhưng ở đồng bằng

Mấy trận hung hăng

Thua đau thua xót.

Quân ngày mai một,

Phải tính làm sao

Lấy đâu bù vào ?

Na-va phát sốt,

Cay như ăn ớt,

Đành phải vét vơ,

Tính đến nước cờ

Rút lui Nà-sân !

Sợ mất toi mạng,

Bón ở Lai-châu

Liên cầu cứu nhau,

Tung quân thổ phỉ.

Tưởng là diệu kế

Quấy hậu phương ta,

Nhưng kết quả là

Bị ta tiêu diệt.

Rồi trận « mu-ét »

Tây nam Ninh-bình

Cũng bị tan tành,

Rút lui thâm hại,

Nước cờ thất bại

Nó lại giở trò

Dùng quân nhảy dù

Chiếm Điện-biên phủ,
Nhưng sức nào đủ
Cứu ứng cho nhau,
Nên bọn Lai-châu,
Nhát như là cây,
Đánh liều bỏ chạy
Rút về Điện-biên.
Ta truy kích liền
Diệt tan bọn giặc!
Thủ đô Tây-bắc
Thế là về ta,
Tướng giặc Na-va
Lại lo sốt vó.
Liên ngay sau đó,
Quân Pa-thét Lào
Tấn công ạt ào,
Đánh vào Thà-khet.
Giặc bị tiêu diệt
Hai nghìn hai quân
Bình tướng thực dân
Tha hồ lũng củng!
Thôi thế là hồng!
Thu đông vừa qua
Bại tướng Na-va
Tong đời kế hoạch.
A gỏi, a oách!
Thượng thụt hạ thò.
Kéo ra rút vó,
Thượng thò hạ thụt.

Số quân hao hụt,
Nó muốn tập trung,
Bị đánh lung tung,
Lại đánh phân tán.
Trong vòng luẩn quẩn
Lung tung khó ra,
Cái mối nguy cơ
Họa chẳng trời gỡ!
Tính ra kết quả
Nó đã nường dần
Bốn vạn tư quân
Từ ngày nhậm chức.
Càng thua càng ức,
Càng tức càng thua,
Gần đây giờ trò
Chó cùng dứt giậu.
Đem quân đánh ầu
Thị xã Tuy-hòa,
Đề rồi ba hoa
Vớo thẳng bổ Mỹ.
Nhưng ta chuẩn bị
Đã khá sẵn sàng,
Nó còn huênh hoang
Thì còn bỏ bổ.

CÙNG MỘT DUỘC

Giặc Pháp đóng ở Hải-dương
Làm dân khổ cực trăm đường lầm than.
Chúng ra lệnh phá làng Đồng-xá,
Đỡ hết nhà phố chợ Sắt di.
Một phần chúng bắt phải đi
Bật mồ bật mả san li nghĩa trang,
Dọn làm bãi xe tăng chúng đỗ,
Hàng vạn người khốn khổ lo âu.
Đỡ nhà ăn ở vào đâu?
Như chim mất tổ, cơ cầu bơ vơ.
Phá làng mạc bây giờ phiêu bạt,
Nơi cắm dùi mảnh đất nhờ ai?
Cắm sông, dìm cả thuyền chài,
Ngư dân Đồng-xá sinh nhai mất nguồn.
Đuổi phố Chợ, mất buôn mất bán,
Đẩy chết dân vào nạn nguy vong.
Giặc làm người sống long dong,
Giặc làm người chết nằm không yên mồ.
Bọn tề xã cũng lo sốt vó,
Bàn sao xuôi chuyện dỡ nhà thờ;
Đào mồ cuốc mả ông cha,
Chuyển đi nơi khác cũng là khó khăn.
Đây ai oán, lòng dân cương quyết
Giữ nhà thờ, bảm riết quê hương,
Đồng lòng dân giáo, dân lương
Kéo nhau chắt vắn địa phương nguy quyền.
Thằng quận trưởng bừ nhìn đáp lại:
« Lệnh nhà binh Pháp phải thi hành ».

Thằng tỉnh trưởng cũng làm thinh,
Rằng: « Tây bắt phá, phải đành biết sao? »
Dân không chịu hờ nhau quyết tiến
Đến tận dinh thủ hiến Việt gian.
Thằng Nguyễn hữu Trí gian ngoan
Dỗ dân: « Bình tĩnh, cứ an tâm về.
Rồi nó sẽ liệu bề can thiệp,
Việc nhà binh là việc chẳng vừa! »
Thế rồi đứng đỉnh nó chờ
Cho Tây phá trụi gần ba trăm nhà,
Mới vác mặt chó già nó tới,
Vờ vuốt đuôi an ủi dãi bôi.
Đồng bào phần uất sức sôi,
Thắng tay vạch mặt hại nòi nó ra.
Trong giờ phút xót xa tai biến,
Các con chiến nghĩ đến cố cha,
Bèn đi cầu cứu thiết tha,
Nhờ cha bênh vực họa là khỏi nguy.
Nhưng cha sử chưa chi hoảng sợ
Rằng: « Quan tư bớt Đổ bảo cha,
Các con đừng có kêu ca,
Đi ngay! Trái lệnh ắt là chết oan! »
Con chiến lại kéo sang cha chính,
Tưởng rằng cha quyết định thế nào,
Ngờ đâu cha cũng vun vào:
« Ý Chúa đã định, biết sao bây giờ!
Các con phải dỡ nhà lập tức,
Rồi Chúa thương, ban phước lành cho (!) »
Phản động đội lột thầy tu,
Tô ra chúng cũng là đồ Việt gian.

Cùng luận điệu gian ngoan một duộc,
 Đem Chúa ra đề « thuốc » giáo dân.
 Chúng đều là lũ chó săn,
 Tay sai của giặc thực dân hung tàn.
 Chúa nào bảo phá làng, phá chợ?
 Chúa nào khuyên phải dỡ nhà thờ?
 Ấy thẳng mũ đỏ quan tư
 Chính là thẳng chúa tiền sư bọn này.

11-2-1954

CUÔNG CUÔNG

Kế hoạch Na-va ta phá vỡ,
 Thực dân bè lũ dâm lo sợ.
 Mấy thằng đầu sỏ cuông cả kê
 Kéo tới Đông-dương tìm cách gỡ.
 Nào thẳng thứ trưởng bộ Đông-dương,
 Thứ trưởng chiến tranh, dẫn một phò
 Tướng tá đầu trâu và mặt ngựa,
 Thoạt tiên đã lóc nhóc lên đường.

Cùng với Na-va, tướng bại hoại,
 Bàn chề, bàn chán, bàn khôn đại.
 Vậy mà chiến dịch thu đông qua,
 Thua vẫn hoàn thua, thua thảm hại!

Đầy tờ thua to, chủ phát phiên.
 Mỹ sai cấp tốc tướng Đa-niên
 Gặp tên bộ trưởng quốc phòng Pháp,
 Ốp nó rồi cho viện trợ thêm.

Bổ thí tàu bay vài chục cái,
 Mấy trăm thợ máy, người cầm lái,
 Tưởng rằng nổi đảo cho giặc Tây,
 Nó có thể xoay tình thế lại.

Giúp nữa hay thôi nước mẹ gì!
 Tinh thần binh lính ngày càng suy,
 Là điều Mỹ chẳng sao cứu nổi,
 Giặc Pháp làm sao thoát khỏi nguy.

Kiểm ăn ở chiến tranh bản thủ,
 Bọn Mỹ gian tham còn cố niu.
 Nhưng chúng u mê chẳng biết rằng
 Đi con đường ấy là đường nghèo.

Vừa mới ba năm, cũng chữa lâu,
 Mỹ cùng mười tám nước chư hầu,
 Nhau vào đánh nước Triều-tiên mãi,
 Còn chẳng ăn gì, thất bại đau.

Hướng Việt, Miên, Lào cùng trôi dạt,
 Tám năm chiến thắng đã lưng lầy,
 Nhân dân thế giới biểu đồng tình.
 Ta sợ cóc gì con cạp giầy!

Giặc Mỹ dù gây mấy khó khăn,
 Ta càng nỗ lực gắng tinh thần,
 Đánh cho tan xác quân xâm lược
 Như ở Triều-tiên, chúng biết thân!

23-2-1954

KHỈ LÀM TRÒ

Bài hát chèo theo điệu «nồi nèo»

Via

Thực dân với lũ bù nhìn,
Xấu hay làm tốt, chỉ phiền vẩn cứ xấu xa.

Hát

Chúng nó thấy rằng bộ đội chúng ta
Nhất cử (tình chung) nhất động (i i i) đều là vì dân.
Đi đến đâu cũng hết sức dõ dằn
Các công (là công) kỳ việc (i i i) chẳng ngần ngại
chi.

Được dân yêu, dân quý, dân vì,
Quân dân (tình chung) nhất trí (nhất trí, nhất trí,
nhất trí) (i i i) khác gì người thân.

Cũng vì bộ đội được lòng dân,
Trăm trận đánh là trăm trận được (i i i) diệt quân
hung tàn.

Cho nên rằng giặc Pháp với Việt gian
Cũng toan (là toan) học mót (học mót, học mót,
học mót) (i i i) gian ngoan bịp lừa.

Chúng nó bảo Việt gian rấm rờ phỉnh phờ,
Thuyền đua (tình chung) thì lái (i i i) cũng đua lộn
sòng.

Cũng gần dân ăn chạ ở chung,
Cũng làm (tình chung) dân vận (i i i) cũng ba cùng
như ai.

Lũ nguy binh, theo lệnh quan sai,

Xuống làng bắt gà, bắt lợn, của dân thời cùng ăn.
Nhà dân chường chiếm hần một căn,
Đuổi người đi cho rộng chỗ (i i i) với dân ở cùng.
Ngày mùa một lũ lòng không,
Tầm phơ (tình chung) tầm phất (i i i) ra đồng để
gặt giúp dân.

Nhưng đến hôm phiên chợ hạ tuần,
Dân đem thóc bán (i i i) thì chính quân nguy này
Đã thành mọi bọn cướp ngày,
Đi lòng (rời ra) cướp sạch (i i i) tải ngay về đồn.
Chúng nó khác nào lũ khỉ đồ trôn,
Học đòi dù cho mặt kiếp (mặt kiếp, mặt kiếp,
mặt kiếp) (i i i) cũng chẳng khôn kịp người.

Chúng nó dờ dom trò khếch nực cười (nực cười,
nực cười, nực cười) chúng nó dờ dom (tình chung)
trò khếch... trò khếch nực cười,
Ngoe ngoe (rời ra) nguầy nguầy (i i i) cái đuôi
văn thò lò (thò lò, thò lò thò lò thò lo; thò lo thò lò).

26-2-1954

NA-VA BẮT LỰC

Trong khoảng mấy năm nay
Mỹ ra sức giúp Tây,
Đã bao tiền tổn của,
Tây vẫn cứ thua cay.

Tình hình quá lũng túng,
Thấy đầy tờ nao núng,
Mỹ lại thi cho thêm
Tàu bay, bom, đạn, súng...

Mỹ lên giọng cửa cha,
Ốp tướng giặc Na-va
Phải cố mà đánh thắng
Một vài trận gọi là...

Tên Na-va cũng đã
Trở hết tài khuyến mã,
Mở mấy cuộc hành binh,
Không đi đến đâu cả!

Năm sáu chục tiểu đoàn
Bị vây hãm nguy nan,
Sinh lực bị tiêu diệt,
Đất đai cứ mất dần.

Na-va phải thú thực
Nó chẳng đủ binh lực
Chống đỡ khắp mọi nơi,
Làm sao đánh thắng được!

Lính Âu Phi hoang mang,
Chán nản, đòi hồi hương,
Ngụy binh vỡ từng mảng,
Chưa đánh đã đầu hàng.

Mưu mô cùng chiến lược
Hòng đủ ta không được,
Cố ở nơi này,
Ta đánh tung nơi khác.

Na-va bắt lực rồi,
Hết khoác lác tài loi,
Đắm dầu xuống hồ xi
Mà chết quách đi thôi!

Và thắng thày nó nữa,
Nếu còn can thiệp bừa,
Quân dân Việt, Miên, Lào
Quyết ghè cho mất cựa!

12-3-1954

ĐIM ĐÀU CHÚNG NÓ XUỐNG

Trùm thực dân phản động,
Bè lũ La-ni-en
Quý quyết và dè hèn,
Buôn xương máu dân Pháp,
Làm vạ người bỏ xác
Trên đất Việt, Miên, Lào,
Chung quy để làm giàu
Cho phường lái súng Mỹ.
Vậy mà quân vô sĩ
Còn thương hảo xót vờ,
Giở mảnh khóc bịp lừa,

Che mặt dày chó đều.
 Trong buổi lễ truy điệu
 Tổ chức tại Pa-ri,
 Để mặc niệm ai bi
 Binh sĩ Pháp tử trận,
 Những oan hồn thiệt phận
 Trên chiến trường Đông-dương,
 Thì hai thằng bất lương:
 La-ni-en, thủ tướng,
 Pơ-lê-ven, bộ trưởng,
 Cầm đầu bộ quốc phòng,
 Hai thằng bày tôi trung
 Của bọn Mỹ xâm lược,
 Cùng vác mặt đến trước
 Đài trận vong đứng ngậy...
 Dư lễ truy điệu này,
 Phần đông cựu binh sĩ,
 Thấy hai thằng vô sỉ,
 Nộ khí nổi lời đình,
 Xò hàng rào cảnh binh,
 Muôn miệng hô: «Đả đảo»
 Bọn cầm quyền tàn bạo
 Làm hại nước hại dân.
 La-ni-en nhanh chân
 Nhảy lên xe cút thẳng.
 Pơ-lê-ven chậm cẳng,
 Bị công chúng bao vây,
 La ó, tùm túc ngay
 Và dìm đầu nó xuống.

Đáng đời thằng bộ trưởng
 Chuyên bán nước buôn dân,
 Còn tiếp tục mưu hãm.
 Còn nhiều phen nhục nhã.

15-4-1954

CHÓ GHẺ CÓ MỠ ĐẰNG ĐUÔI

Từ hôm hội nghị Giơ-ne
 Hợp bàn giải quyết vấn đề Đông-dương,
 Thì thằng Bảo Đại huênh hoang
 Cũng đòi i oảng ra dáng ta đây.
 Được Tây vẽ mặt tô mày,
 Vàng theo chủ Mỹ giật dây mớm lời,
 Cái thằng bán nước mặt đời
 Cũng ra rậm rờ vào nơi châu rìa,
 Cũng đòi điều kiện nợ kia
 Mới ưng thỏa thuận vấn đề Việt-nam.
 Ai còn lạ nó cho cam,
 Làm chi cái thá Việt gian bù nhìn
 Do quân cướp nước nặn lên,
 Đề yên thì đứng, bỏ liền quay lơ,
 Chủ Tây bảo lắc, lắc bừa,
 Thầy Mỹ bảo gật, gật như đầu chầy.
 Nó còn sống được đến nay
 Là nhờ bọn giặc ra tay đỡ đầu.
 Ai cần đếm xỉa nó đâu
 Mà toan làm bộ lên câu ăn vồi.
 Chó ghẻ có mỡ đặng đuôi.
 Hết sắn, riềng mẻ hết đời gâu gâu!

8-5-1954

«TẬP TRUNG VÀO TRẠI TÙ BINH»

Hát chèo theo điệu «nổi niều»

VIA:

Nực cười tướng giặc Na-va,
Đã lao tâm bầy ra kế hoạch, tưởng là hay...
hay ho

HÁT:

Hắn định tập trung binh lực cho ra trò,
Những hòng (tình chung) đánh mạnh (i i i) ăn to
tung hoành.

Lại được bọn quan thầy Mỹ tán thành,
Cấp thêm tàu bay, súng ống (i i i) mới toanh khá
nhiều,

Hắn càng lên mặt như diều,
Phen này (rồi ra) bình định (i i i) đến điều phải xong.
Có bao nhiêu tướng mạnh, binh hùng,
Hắn đem (là đem) dốc cả (dốc cả, dốc cả, dốc
cả) (i i i) vào vùng Điện-biên.

Đóng trong thành quách, vững bền,
Đề toan (là toan) trấn áp (i i i) một miền biên khu.
Na-va kia nào phải tướng ngu,
Học hành (tình chung) kẻ đã (i i i) hàng bỏ binh thư.
Mưu cơ thao lược có thừa,
Nhưng nào (tình chung) học đến (i i i) chữ ngờ cho
cam.

Hắn có ngờ đâu quân đội Việt-nam,
Tinh thần (tình chung), anh dũng (anh dũng, anh
dũng, anh dũng) (i i i) võ trang lại cừ,

Nhất là lại có lá cờ

Lá cờ «quyết chiến, quyết thắng» (i i i) của Bác
Hồ trao tay.

Tướng giặc Na-va, dù vỏ quít dày,
Gặp móng (là móng) tay nhọn (i i i) phen này đảo
diên,

Tập trung quân vào cứ điểm Điện-biên,
Hắn ta (tình chung) chủ động (chủ động ái chà là
chủ động) (i i i) đã đem quân vào,
Một hang chuột lớn nháo nhào (nháo nhào, nháo
nhào, nháo nhào)

Hắn đã đem quân vào nơi hang chuột...
Hang chuột, nháo nhào,
Đề ta (là ta) hun lửa (i i i) chẳng có lối nào
thoát ra.

Thế mới thực là kế hoạch Na-va,
Tập trung những quân tinh nhuệ (i i i) để cho ta
tấn dần.

Khiến hơn một vạn sáu nghìn quân,
Nửa phần (tình chung) toi mạng (i i i) nửa phần
điều linh.

Tập trung quân để đánh «Việt-minh»
Té ra để đưa vào trại (i i i) tù binh rõ chán đời!
Nào là quan một, quan hai, quan ba, quan tư,
quan năm, quan sáu, cả một xâu dài,
Lốc nha lốc nhốc (lốc nhốc, lốc nhốc, lốc nhốc)
(i i i) cúp tai rõ buồn

Tập trung... tập trung một bận nữa là chuồn!
(ò e í ỏi, í ỏi ò e, ò e ò e í ò...)

MỪNG BÀ ĐẪM ĐỜ CÁT

(Được tin chồng được bắt làm tù binh, vợ lên quan sáu Đờ-cát-lờ-ri. bại tướng nguên chỉ huy lập đoàn cứu điểm Điện-biên phủ, đã tỏ rõ ý mừng rằng chồng mình sẽ được quân đội Việt-nam đổi dãi tử tế, và vợ chồng rồi sẽ được xum họp).

Mấy lời gửi mừng bà Đờ cát:
Thực phúc nhà bà còn to tát!
Trận Điện-biên phủ Tây thua rồi,
Binh tướng thương vong, thành vụn nát.
Chồng bà cầm quân trong hang hăm,
Bão đạn, mưa bom, kẻ đã rát.
Nhưng được sống sót còn may đời,
Được làm tù binh, là giải thoát..
Bộ đội Việt-nam vốn nhân từ,
Chồng bà được đổi dãi tươi tốt.
Trận này « ông lớn » tuy thua cay,
Vẫn được thăng quan,... rất hiền đạt!
Hội nghị Giơ-ne đang đấu tranh
Để mau chấm dứt cuộc tàn sát.
Bà nên tranh đấu, bảo Bi-đô,
Chớ để tội Mỹ Ớp, lừa gạt.
Vợ chồng nhà bà sẽ đoàn viên,
Cuốn gói hồi hương, khỏi ngọt nhạt.
Một điều đáng mừng nhất cho bà:
Ông sáu nhà bà mắc nghiện oặt,
Rồi đây ở trong trại tù binh,
Chắc cai thuốc phiện được dứt khoát.

Mấy lời thanh thực chúc mừng bà
Chống được về Tây mà nghỉ mát.
Đôi khi có nhớ lại Điện-biên,
Cũng đừng nghĩ ngợi gì chua chát...

24-5-1954

BI-ĐƠN KHÔNG THỨC THỜI

Người ta nghe nói tin đồn
Rằng ngoại trưởng Pháp Bi-đơn đại tài,
Nhưng hăn đã chẳng thức thời,
Thành ra ăn nói chương tai, ngang phè.
Trong phiên hội nghị Giơ-ne,
Hôm đầu thảo luận vấn đề Đông-dương,
Hăn ta vẫn cứ ương ương
Kề ra Đại Pháp công ơn tầy đình.
Nào là : khai hóa, văn minh,
Mở đường cầu cống, học hành, văn văn...
Rập theo giọng lưỡi bịp dân
Của tên nói láo thành thần Sa-rô,
Hăn ta lặp lại bô bô
Luận điệu hàm hồ, cũ rích trăm năm.
Khiến cho hội nghị cười thắm.
Sao mà lạc hậu bỏ bầm vậy ời !
Nào có lạc hậu mà thôi,
Hăn ta lại tỏ ra người... thông minh.
Bao nhiêu sự thực rành rành,
Nhắm nghiền mắt lại, cố tình hăn quên.

Quên rằng tám chín năm liền
 Quân viễn chinh Pháp liên miên thua hoài.
 Điện-biên phủ trận mới rồi
 Thua còn hỏi hỏi, hăn thời cũng quên.
 Hăn quên chóng quá, cho nên
 Khi bàn đình chiến, nghiêm nhiên hăn đòi
 Rất trắng trợn, chẳng lời thôi,
 Trước súng du kích, triệt hồi địa phương.
 Làm như kẻ thắng đang hoàng
 Truyền cho bên địch quy hàng, xong xuôi!
 Thật là cả sự ngược đời,
 Hăn « cù không cười » đến độ quá cao.
 Ngấm trong lịch sử ngoại giao,
 Chưa ai lỗ bịch lộn nhào như y.

26-5-1954

ĐẠI BIỂU BÙ NHÌN VIỆT GIAN Ở GIƠ-NE

Trong buổi họp các nhà báo chí
 Bàn luận ngoài hội nghị Giơ-ne,
 Người ta nói đến vấn đề
 Tự do độc lập trả về Việt-nam,
 Độc lập phải hoàn toàn thực sự,
 Pháp phải đem danh dự cam đoan.
 Có thắng đại biểu Việt gian
 Chính cống bảo hoàng, tên Nguyễn đắc Khê,
 Uốn giọng mũi, giọng khê nằng nặc,
 Cố làm ra nói đặc như Tây,
 Bảo rằng : « Đàm phán mới đây
 Tự do độc lập ngày nay được rồi ».

Một nhà báo khây cười hỏi vặn :
 « Hiệp ước đâu ? Đã hăn ký chưa ? »
 Thắng Khê dờ hòng bấm bờ :
 « Thưa rằng ch... chưa ký, còn chờ ký sau ».
 Các nhà báo cùng nhau cười sặc,
 Vặn luôn rằng : « Có chắc ký không ? »
 Dù là hiệp ước ký xong,
 Quân viễn chinh Pháp thông dong rút về,
 Nếu không có lưỡi lê ngoại quốc,
 Bảo Đại còn đứng được vững chãi ? »
 Thắng Khê mặt mũi đỏ hăm,
 Thôi đành cứng lưỡi, nói năng hết trò.
 Các nhà báo cười ồ không ngớt,
 Thắng Khê trơ mặt thót ngáy ngơ.
 Bù nhìn ỏi đã mặt mo,
 Được thắng đại diện trát gio thêm vào.

27-5-1954

BÀI HÁT CHÈO KÈ CHUYỆN:

« NGŨ HỒ BÌNH TÂY
 BẮT TƯƠNG GIẶC ĐỜ-CÁT »

HÁT CÁCH:

Xuân qua chiến sĩ tung hoành,
 Thắng to nhất trận hạ thành Điện-biên.
 Quân ta chiến đấu gan liền,
 Kè sao cho xiết những thiên anh hùng
 Quyết tâm giết giặc lập công.

NÓI SỬ :

Mừng chiến thắng tôi xin kể lại
Chuyện anh hùng « Ngũ hổ bình Tây »,
Chuyện tổ 5 người đã anh dũng ra tay
Bắt tướng giặc chính danh Đờ-cát.
Mùng 7 tháng 5 là ngày định đoạt,
Tổng tấn công vào cứ điểm Điện-biên.
Một tổ 5 người, toàn chiến sĩ trung kiên
Do đồng chí Luật dẫn đầu xung kích,
Được ban chỉ huy giao cho trọng trách
Chọc thẳng mũi dùi vào sào huyệt trung tâm,
Giữa Mường-thanh, hầm đá xây ngầm,
Là chỉ huy sở của tên Đờ-cát.
Năm chiến sĩ trước giờ xuất phát,
Đã cùng nhau hạ quyết tâm thề :
Quyết phen này bắt sống tướng Đờ...
Dâng thành tích mừng ngày sinh Hồ Chủ tịch.
Càng tiến sát tới gần hang địch,
Chiến đấu càng ác liệt gay go.
Súng đại liên giặc bắn sò bồ,
Lựu đạn giặc ném ra như trút.
Bốn xe tăng quay cuồng, hoảng hốt,
Quanh sở chỉ huy, nhả đạn tứ tung.
Nghĩ đến Bác Hồ, đến Đảng đang mong,
Các chiến sĩ nức lòng diệt giặc.
Đồng chí Hiên hai tai ù đặc
Bởi đạn bom giặc nổ quá gần.
Đồng chí không lùi trước khó khăn,
Dù bão đạn, mưa bom, phớt tắt!

Đồng chí Lam bị bom vùi kín đất,
Cổ nhòai ra mà tiếp tục xung phong.
Và cả năm chiến sĩ anh hùng
Vượt lưới đạn tiến vào ổ giặc.
Theo mệnh lệnh cấp trên, của Bác,
Năm anh em chẹn chặt cửa hầm,
Bắc loa tay kêu gọi thét âm :
« Binh sĩ Pháp ra hàng thì sống! »
Nhưng lũ giặc nhùng nhằng cố chống,
Ở dưới hầm ném lựu đạn lên.
Chiến sĩ ta ném trả lại liền
Xuống hầm giặc một quả đầu thủ pháo.
Giặc kêu rống trong hầm nhốn nháo,
Khói mịt mù ngùn ngụt chưa tan,
Từ dưới hầm một gã sĩ quan,
Mặt xám ngắt đã bò lên miệng hố.
Giơ hai tay hân run run tuyên bố:
« Toàn bộ chỉ huy Điện-biên phủ xin hàng! »
Năm người chia hai ngã xuống hầm,
Đến nơi đã thấy tên Đờ-cát,
Cùng bộ tham mưu, hai mươi thắng khác,
Có 4 quan năm và 6 quan tư,
Xếp hàng đôi mặt mũi bơ phờ,
Giơ tay đợi lệnh đưa về trại.
Tên Đờ-cát mặt mày xanh tái,
Nói rằng: « Tôi đã ra lệnh toàn quân
Phải ra hàng quân đội nhân dân,
Máy bay cũng phải ngừng bắn phá ».
Nhưng nó chúi ở trong hầm đá,
Có biết đâu quân nó tan hoang,

Đã từ lâu kéo cờ trắng ra hàng.
 Trên chiến địa 8, 9 ngàn chen chúc,
 Vừa linh, vừa quan lốc nha lốc nhốc,
 Ngồi bó giò, lông lá, râu ria...
 Tin ta bắt sống toàn bộ chỉ huy,
 Cả tướng giặc truyền đi như chớp.
 Khắp nơi nơi reo mừng không ngớt,
 Tổ đồng chí Luật càng vui sướng vô song,
 Nhiệm vụ làm tròn, đã lập chiến công
 Để chúc thọ mừng sinh nhật Bác.

Vậy có thơ rằng:

Năm chàng chiến sĩ quyết ra tay,
 Xong tận hang hăm tróc tướng Tây.
 Đờ-cát từ nay chừa múa mép,
 Na-va âu cũng hết giương vây!
 Gầm gừ, Đa-lét thầy la rồ
 Hục hặc Cô-nhi tớ chửi thầy.
 Dân Việt-nam ta lòng phấn khởi
 Bác Hồ hỏi dạ trẻ phây phây.

28-5-1954

AI THAY ĐẠI TƯỚNG NA-VA?

Sau đại bại trận Điện-biên phủ,
 Chính phủ Tây cay cú, âu sầu.
 Hỏi rằng: lụn bại vì đâu?
 Bao nhiêu tội đổ lên đầu Na-va.

* Đa-lét mắng Na-va là bất lực; Cô-nhi đổ lỗi cho chính phủ Pháp ươn lười, chậm chạp, không tiếp lễ vũ khí kịp thời và đầy đủ, nên mới thua lụn bại ở Điện-biên phủ.

Theo quân luật, phải là khiển trách,
 Lời hăn về mà ách cổ đi.

Nhưng còn khốn nỗi phải suy,
 Na-va cất chức, ai thì lên thay?
 Thống chế Gioăng, từ ngày cứng cổ
 Phản đối phe «phòng thủ châu Âu»,
 Bị bóc lon vẫn còn đau,
 Đám ra bắt măn đánh nhau thiết gì!
 Tướng Ê-ly, lâm ly nghi ngại,
 Sang Đông-dương chẳng đại như ai.
 Gặp Điện-biên phủ thứ hai
 Là tiêu sự nghiệp, đi đời tiếng tăm.
 Còn như tướng Sa-lăng, sài lặc,
 Mới thãi hồi thắc mắc tính sao?
 Ngày nay còn mặt mũi nào
 Mặt mờ lại vác trở vào Đông-dương.
 Chính phủ Pháp còn đương lưỡng lự,
 Có lẽ đành cứ giữ Na-va.

Chín năm tác chiến đã qua,
 Đầu trâu mặt ngựa cho ra đã nhiều.
 Hơn chục tướng cứ theo truyền thống
 Bại trận hoài, chạy rống báỉ công.
 Cờ nay đã đến ván cùng,
 Dù thay tướng nữa cũng không nước gì.

31-5-1954

NHỮNG «ANH HÙNG CỜ TRẮNG»

Hát sấm

Cay thì sè, cay thì sè,
Con cã cuổng kia, chết đến dít vẫn cay thì sè,
Giặc Tây lụn bại vẫn cứ khoe giỏi tài.
Giọng lưỡì thực dân quen thói bịp đời,
Trận Điện-biên phủ vừa rồi nhục nhã thua cay,
Vây mà chúng nó vẫn nói hay :
Bao nhiêu tàn binh bại tướng toàn là tay « anh hùng » !

Anh hùng đâu có lạ lòng !
 Tướng chỉ huy là tên Đờ-cát, chỉ vì hồng
 thăng quan,
 Nên thoát dầu tuyên bố huênh hoang.

« Nhất định không hàng, đánh đến chết thôi ! »
Té ra đến lúc hạ hồi,
Chiến sĩ ta một tổ 5 người xung phong,
Mới ném cho một thủ pháo nổ bùng,
Quan tướng anh hùng hồn vía lên mây,
Vãi cả cứt ra xám mặt xanh mày,
Toàn bộ tham mưu tùy tướng giơ tay xin hàng.
Lại còn ngót vạn « yêng hùng » vừa lính vừa quan

Phất tung cờ trắng biến thành đàn tù binh.
Vây mà hòng thực dân vẫn cứ cố tình
Đề cao binh tướng quang vinh tuyệt vời...

Chúng tâng bốc nhau chẳng biết ngượng lời,
 Khiến cho thiên hạ tức cười lộn ruột lộn gan.
 Nước người ta thời có chiến sĩ thép gang,
 Chúng nó thời « anh hùng cò trắng » vênh vang
 nổi gì

Cái thứ «yêng hùng» kiểu Đờ Cát-tờ-ri !

11-6-1954

SI NHUC

Thay thầy đổi chủ bao lần,
Hết Tây đến Nhật, xoay vần lại Tây,
Bù nhìn Bảo Đại ngày nay,
Lại quay thờ Mỹ làm thầy ôm chân.
Cái thằng bán nước buôn dân
Thực ra cũng chẳng nên thân bù nhìn.
Đã biếng nhác, lại đốn hèn,
Nó làm « Quốc trưởng » lấy tên làm vì.
« Quốc gia, Quốc trưởng » cóc gì,
Quanh năm lẩn lút ở lì bên Tây.
Dục hà, dục hỹ, thói thầy,
Hộp đêm, sòng bạc tháng ngày chơi rông.
Thấy thằng đầy tớ lòng bông,
Thằng thầy Mỹ phải ngán lòng thốt ra
Rằng: « Tên Bảo Đại chẳng qua
Chỉ là một thứ « chúa vua trò hề ».
Vi bằng nó cứ lẽ mề,
Làm không nổi việc cho về quách đi » !

Mặt trời, trán bóng ù lì,
 Thằng vua bị thịt biết gì là ê!
 Vậy mà tên Định, tên Khê
 Ở trong Hội nghị Gio-ne còn vôi:
 Việt-nam thống nhất xong rồi,
 Vẫn cho nó giữ cái ngai bù nhìn.
 Những quân vô sĩ đê hèn
 Lại còn cố vị tham quyền tráo trơ.
 Thật là rác rưởi nhớp nhơ!

15-6-1954

KỂ CHUYỆN

«MỘT TRẬN KỊCH CHIẾN RẼN MÒNG»

Theo điệu hát chèo «cách cú»

Chiến thắng Điện-biên!
 Chiến thắng Điện-biên
 Kinh thiên động địa
 Giặc Tây bỏ vía,
 Đồn to bột bé
 Ở khắp nơi nơi
 Nghe chuyện rùng rời
 (tinh tinh tinh tinh rời)
 Phú lý nọ (hoang là) hoang mang...

Ở tỉnh Bắc-giang,
 Gần Phú-lạng-thương,
 Giặc trong một bột
 Tối đến hoảng hốt,

Rúc vào lò cốt,
 Nơm nớp hãi kinh,
 Thấy động giạt mình
 (tinh tinh tinh giạt mình!)
 Bắn loạn (thiên là) lung thiên.

Một đêm tối đen,
 Bốn bề lặng yên.
 Giặc như cú rữ,
 Nằm lo mất ngủ,
 Thần hồn khủng bố.
 Bỗng phía tường đông
 Một tiếng nổ «đùng!!»
 (tinh tinh tinh tinh đùng)
 Cả bột (kinh là) thất kinh.

Choàng dậy cho nhanh,
 Giặc kêu thất thanh:
 «Việt-minh đột kích»
 Chết rồi! Hấp! huých!!!
 A gối! a oách!
 Các súng liên thanh,
 Lựu đạn đùng đoành!!
 (tinh tinh tinh tinh đoành!)
 Vung vít (tung là) tứ tung.

Thằng Tây xếp đồn,
 Hết vía hoảng hồn,
 Tay run cầm cập,
 Gọi dây hấp tấp:
 «Thị xã cứu gấp,

Yêm hộ giải vây,
Tút suýt, chớ trầy.
(tình tình tình tình trầy)
Thậm cấp (nguy là) chí nguy! »

Đang lúc canh khuya,
Được tin báo nguy,
Tức thì thị xã
Ca nông cứ nã
Lung tung loạn xạ,
Bắn dữ dội sao!
Bắn cả vào rào
(tình tình tình tình rào)
Vào bốt (hoang là) tan hoang.

Từ phía dùng đoàng!
Giặc đã bàng hoàng
Trông ta bộc phá,
Lại càng hoảng quá.
Ba thằng tất tả
Chạy trốn không xong,
Đạn nổ trúng phòng,
(tình tình tình tình phòng)
Ngã gục (tươi là) chết tươi.

Kịch chiến một hồi,
Hai mươi phút rồi,
Thấy im từ phía,
Giặc hoàn hồn vía,
Gọi nhau ầm ồ,

Quan sát xem sao...
Du kích đâu nào?
(tình tình tình tình nào)
Té ra không phải « Việt-minh »...

Đèn bấm soi quanh,
Quanh bốt vắng tanh,
Việt-minh không thấy.
Hay là ma quấy?
Bên hàng rào gậy,
Chỉ thấy còng cong
Một chú... rắn mòng
(tình tình tình tình mòng)
Chạm dây mìn! bé cái tên (ôi là) tên ten!

Hát trống quân
Giặc Pháp nhát hèn,
Nếu còn lần khuất ở miền Việt-nam,
Còn là khiếp đảm, bàng hoàng,
Cái gì cũng sợ hoang mang tinh thần.
Sợ bộ đội, sợ du kích, sợ dân quân,
Sợ mìn, sợ bẫy, sợ hầm hố chông,
Sợ đom đóm, sợ rắn mòng,
Sợ bóng, sợ gió, sợ rừng, sợ núi, sợ sông, sợ giới.
Chung quy sợ chết toi đời,
Cút về nước mẹ đi thôi! đợi gì?

NA-VA BỊ THÁI HỒI

Trận Điện-biên vừa thất bại cay,
Không kèn, không trống, rút về Tây.
Cúp đuôi ngán ngẩm tài ba lỗi,
Trố mắt buồn thiu kế hoạch bay.
Mỹ chửi, bùng tai vờ giả diếc,
Tây la, cấm mặt phớt dâm trây.
Nhục này âu phải ghi gia phả:
Chọi với « Việt-minh » chết bỏ thây.

17-6-1954

NƯỚC BẠC BỊP CUỐI CÙNG CỦA CHÍNH PHỦ LA-NI-EN

Nội các Pháp cứ thi nhau mà đồ,
Nhất thời tha là cái chính phủ La-ni-en.
Canh bạc xâm lăng đến cuối hồi đen,
Bọn phản động giở ngón bài quen « thâu cây ».
Nhân dân Pháp đòi chấm dứt cuộc chiến tranh
dơ dáy,

Tên La-ni-en ngoan cố dối quanh,
Miệng thì soen soét thương lượng hòa bình,
Nhưng vẫn tiếp tục lừa binh tuân lệnh Mỹ.
Đến Giơ-ne tham gia Hội nghị,
Tên Bi-đô toàn luận điệu nước đôi.
Chúng chực làm cho cuộc thảo luận rối bời,
Giở lá mặt rồi lại xoay lá trái.

Nhân dân Pháp cử phái đoàn tấp tời
Yêu cầu hãn đi đúng đường lối điều đình.
Thì thắng cáo già lạnh lẽo, làm thỉnh,
Tiếp các đại biểu ra tình khinh bạc.
Nhân dân Pháp càng căm, càng cảnh giác,
Khắp nước vùng lên quyết liệt đấu tranh.
Bọn La-ni-en bị áp lực, phải đành
Hợp quốc hội đề các nghị viên chất vấn.
Bi-đô vẫn lối cờ gian bạc lận,
Đám bồ vờ, dối trá chực tăng công
Rằng: ban ngoại giao khéo léo lạ lùng,
Nên hội nghị Giơ-ne nhiều triển vọng...
Nhưng bị vắn cổ, hãn ta cứng họng,
Lại quay ra giở giọng « bài tây ».
Hãn « tố » rằng: « tình thế hiện nay
Đã chính phủ đúng hay phải quy,
Tôi cũng chẳng tham quyền cố vị,
Thương tiếc gì cái ghế ngoại giao.
Chính khách tài ba nếu có vị nào
Càng đáng nổi cử ra mà gánh vác... »
Làm như sênh hãn ra thì nước Pháp
Việc ngoại giao đành phải gác bỏ tay.
Nhưng hãn liền bị « lật tẩy » ngay
Và sau đó chính phủ La-ni-en đại biến.
Khi bỏ phiếu số đông không tin nhiệm,
Thế là tong! sụp đổ quay lơ.
Không ai một tiếng ồ hô!

Vậy có thơ rằng:

La-ni-en thờ Mỹ chịu làm nô,
Phản nước lừa dân, đã lắm trò.
Những tưởng theo voi ăn bã mía,
Ngờ đâu gục cổ, hóa ăn dơ!

18-6-1954

CON MÈO MÀ TRÈO BỐT GIẶC

Bài hát theo điệu « cách cú »

Trong bột núi Đèo,
Đêm không trăng sao,
Hai thằng lính Pháp
Đứng cao trên tháp,
Vừa canh vừa ngáp.
Giương mắt xa trông
Đồng núi mịt mùng
(Tinh tinh tinh tinh mùng)
Rừng rợn (đen là) tối đen.

Ở góc tường bên,
Bỗng thấy nhô lên
Đầu ai đen trũi,
Lù lù, lù lũi
Ở trong bóng tối?
Thằng lính dừng canh
Sợ gáy rừng mình
(Tinh tinh tinh tinh rừng mình)
Thôi chết (cha là) hổ cha!

Thôi chết hổ cha!
Du kích dò la...
Việt-minh tập kích!
Trống ngực thỉnh thỉnh,
Nó bèn đi lách
Máy thẳng đốc canh,
Hai đứa thu hình
(Tinh tinh tinh tinh hình)
Hô « ách ta la! ki viu? »

Không tiếng đáp nào...
Trên mé tường cao,
Bóng đen nhảy vót
Huych vào trong bột.
Hai thằng lính hốt
Kêu « ối ơi ối!
Địch lọt đồn rồi! »
(Tinh tinh tinh tinh rồi)
Kèn « Hô sâm » tí te tò nỏi vang.

Nào lính nào quan
Đang giấc bàng hoàng,
Bỗng choàng cả dậy,
Súng không kịp lấy,
Mạnh ai nấy chạy,
Chạy rống báic công,
Chạy cuống chạy cuồng
(Tinh tinh tinh tinh cuồng)
Chạy suốt (đêm là) đêm thâu

Sáng sớm hôm sau,
Tròn mắt phờ rầu,
Quan quân thăm hại
Kéo nhau về trại,
Đi kiểm soát mãi...
Rõ thật... tầm phèo!
Chỉ thấy... chú mèo
(Tinh tinh tinh tinh mèo)
Trên đồng áo cuộn tròn ngủ say.

Điện-biên thua cay,
Từ đó tới nay
Giặc Tây thất đảm.
Chúng nó còn hoảng,
Sợ chúng ta choảng,
Mất ngủ, mất ăn,
Suy sụp tinh thần
(Tinh tinh tinh tinh thần)
Sợ cả từ... con mèo (mèo là) mèo meo!

19-6-1954

ĐỘC LẬP CHI BAY...! RÁCH VÁY BÀ

Chợ Cầu Ghềnh họp đang đông,
Ngụy binh một lũ bỗng xông tới cản,
Bắt dân rời quán bỏ hàng,
Vào đồn tập họp để làm « mít tinh »
Do tên quận trưởng bù nhìn
Đứng ra tổ chức, ức tình, bắt nghe

Xuyên tạc hội nghị Giơ-ne,
Độc lập giả hiệu, trò hề quốc gia.
Đồng bào còn lạ chi mà
Việt gian múa mép ba hoa bịp đời.
Chúng đi lời kéo từng người,
Co đi giăng lại, chẳng ai thêm vào.
Chúng bèn đe dọa đồng bào
Sẽ đem lựu đạn ném vào đám đông.
Đồng bào phản đối cũng hung:
« Tự do, dân chủ lạ lùng lắm sao!
Tự do đời thuở nước nào
Lại dùng vũ lực bắt vào mít tinh,
Đem lựu đạn dọa dân lành,
Thật là trật tự an ninh ngược đời? »
Một bà cụ bị kéo lời
Bực mình tức thẳng tới nơi diễn đàn,
At lời thẳng quận Việt gian
Ba hoa diễn thuyết hiện đang giở trò.
Bà già cả tiếng nói to:
« Tôi có ý kiến lý do thế này:
Bảo rằng độc lập, ô hay!
Lấp đi lấp lại tới rầy mấy phen,
Vây mà tây trắng tây đen
Vẫn còn nhan nhản đóng bèn nghênh ngang.
Lại còn lính đông bảo hoàng
Sòng sọc vào làng đốt phá hiếp dân ».
Thằng diễn thuyết mặt sa sầm,
Ngụy binh hộ vệ cũng đâm cuống cuống
Lời bà cụ ầy ra đường,
Cụ còn nói tiếp đàng hoàng chưa thôi:

« Các người mời mọc mãi tôi,
Không dung tôi chả công hoài đến đây!
Đến thì phải nói cho hay,
Nói cho nó hả bấy nay ức lòng.
Độc lập gì? linh ác hung
Ngày ngày vác súng cứ xông vào làng,
Quét càn, bắn phá tan hoang,
Váy tôi cũng bắn rách toang đây này! »
Mọi người cười rộ vỗ tay,
Bọn tề, bọn ngụy mặt ngay cán tàn.
Thế là cuộc mít tinh tan!

22-6-1954

CỤ NĂM LÀM NGUY VẬN

Ở xã nọ, thuộc vùng Nam,
Ngụy binh một toán tới làng đóng quán.
Cũng làm ra vẻ gần dân,
Ba cùng: cùng ở, cùng ăn, cùng làm.
Có năm tên lính bảo hoàng
Ở nhà cụ Năm vẫn thường ba hoa,
Tán hươu câu chuyện làm quà:
« Chúng tôi xa cửa xa nhà tới đây,
Thực là một sự mắn may,
Được cụ săn sóc nhường ngay căn nhà.
Cụ như là bậc mẹ già,
Xin coi chúng cháu như là các con... »
Lắc đầu cụ Năm ôn tồn:
« Già đây chả dám, bởi còn... ngại, lo.

Giả như bộ đội Cụ Hồ,
Mẹ con còn dám chuyện trò thiết tha.
Các anh là lính « quốc ra »
Của « Đức quốc trưởng » (!) phải là chuyện
chơi. »

— « Cớ sao lại thế cụ ơ? »
Bọn kia cố gạn, cụ cười bảo cho:
— « Ối chao! lính của Cụ Hồ
Họ ăn, họ ở sô bồ làm sao!
Ăn thì có bữa thề thảo
Nằm rau tí muối thế nào xong thôi.
Thịt, gà biếu xén không xơi,
Bảo đi đánh cá cũng lười, mới ương!
Ngủ thì chẳng cứ chiếu giường,
Xuề xòa sàn đất giải rơm nằm kên.
Bì sao được với các anh,
Ở thì cho sướng, ăn giành cho ngon.
Chịu lòng sức sạo trong thôn,
Chẳng sản được chó cũng thuần được gà.
Bộ đội như con dao pha,
Quét dọn cửa nhà sạch sẽ như ly.
Các anh bắc bậc kiêu kỳ,
Cầm đầu đến chửi, mấy khi quét nhà.
Nên già gần cũng hóa xa,
Dám đâu nhận các anh là cháu con ».
Bọn bảo hoàng cố làm ngoan,
Thưa: « Lời mẹ dạy hoàn toàn không sai.
Chúng con xin hứa nghe lời,
Từ nay cố gắng một hai sửa mình.
Mong rằng bộ đội, ngụy binh,
Mẹ coi như một, chớ tình thân sơ ».

Vui cười, cụ Năm bảo: « Ừ!
Muốn sao được vậy thì từ hôm nay,
Điều gì mẹ nói thẳng ngay,
Chớ e nói thật mà quay mất lòng ».
Ngụy binh vâng dạ xin thông,
Về sau cụ Năm nói không tiếc lời.
Mỗi khi thấy chúng rông rài,
Ra đường ghẹo gái, bạc bài bẻ tha,
Cụ khuyên bảo rất hiền hòa,
Không nghe cụ mắng cụ la ra trò.
Mỗi khi chè chén lù bù,
Cụ điều tra khéo, thăm dò nông sâu.
Gà này vịt nọ mua đâu?
Cướp không, cụ nói cho đau đớn lòng.
Nghe lời thấu tận tâm trung,
Ngụy binh trót hứa đành không trái lời.
Dần dần ngày một ngày hai,
Xem chừng tính nết con nuôi đã thuần,
Cụ Năm đem hết tình thân,
Hỏi chuyện xa gần, cha mẹ, vợ con.
Rầu rầu kêu gọi nguồn cơn:
« Các anh thương nhớ đau buồn, vì ai?
Vì quân giặc Pháp vô loài,
Càng thua càng cố kéo dài chiến tranh;
Bù nhìn nó bắt các anh
Làm bia đỡ đạn, hy sinh uổng đời ».
Kể chuyện nhà cụ thở dài:
« Trước đây già cũng có người con giai
Lầm đường nghe bọn tay sai,
Đi lính cho giặc rõ ai oán đời!

Tưởng rằng tử tế hẳn hoi,
Thân thời hưởng lạc, nhà thời cầu an.
Ngờ đâu quân Pháp dã man,
Coi khinh như rác, nề nang quái gì?
Làng này tuy đã lập tề,
Thỉnh thoảng nó về, nó vẫn hành hung,
Quét càn cướp phá lung tung,
Gia đình lính ngụy cũng không an toàn.
Dâu tôi nó cũng hiếp càn,
Lợn gà nó cứ cướp tràn nó xơi.
Còn đời ai đấy, ai ơi,
Liệu mà chạy trước đi thôi, đợi gì?
Quay về với Tổ quốc đi,
Sống thì được trọng, chết thì được vinh.
Hám gì cái kiếp ngụy binh,
Sống thân nhục, chết ô danh để đời.
Thằng Tây mất kiếp đến nơi,
Trận Điện-biên phủ vừa rồi biết không?
Cụ Hồ đại lượng khoan hồng,
Các con hối lỗi, đã không tội tình,
Đồng bào lại rất hoan nghênh,
Và trên Chính phủ lại dành ruộng cho... »
Nghe bà cụ Năm nhỏ to,
Mỗi ngày một thăm, nghĩ lo phận mình,
Ít lâu năm chú ngụy binh
Rủ thêm một số quyết tình phải ra
Quay về hàng ngũ quân ta,
Và bà cụ Năm rất là sướng vui,
Bảo rằng: « Nay các con ơi,
Bây giờ thực xứng con nuôi của già! »

ĐỘC LẬP GIẢ HIỆU VÀ CỜ BA QUE

Sau khi Bửu Lộc, La-ni-en
Ký tờ « giấy trắng mực đen » lợm lòa,
Mà chúng nó gọi là « hiệp ước
Giả chủ quyền cho nước Việt-nam »
Để hồng che mắt thế gian,
Đâm ngang vào cuộc họp bàn Giơ-ne,
Lũ bù nhìn ti toe loan báo,
Rầm rộ làm quảng cáo khắp nơi :
« Ơ hơ ! độc lập đây rồi !
Quốc dân mở hội mừng vui một ngày ».
Thằng tỉnh trưởng Sơn-tây lập tức
Sai cảnh binh đi sức từng nhà
Treo đèn kết lá chằng hoa,
Ít ra cũng phải cắm cờ... « ba que ».
Nhà nào thiếu nó dè biên phạt,
Đúng lối lẽ thói nát thời Tây.
Nhân dân ức sẵn bấy nay,
Một ông chủ hiệu gắt gay nói rằng :
« Nếu thực sự được chằng độc lập
Thời nhân dân tự khắc mừng vui.
Về gì dọa nạt lời thôi,
Tự do dân chủ xấu chơi thế à ! »
Lại một chị, là nhà buôn nhỏ,
Nói : « Muốn cờ thì có cờ đây.
Nói sao làm vậy luôn tay,
Xén tờ giấy lộn, đem ngay trước nhà
Cắm xuống đất kẹp ba que chống,
Đó là cờ chính cống ba que.

Một bà cụ người thôn quê
Dọn hàng nước ở đầu hè phố kia
Bảo : « Thân phận làm nghề hạng mạt
« Bán nước » còn cờ quạt nổi chi ! »
Cảnh binh ẻ mặt lăm li
Nghe lời móc mĩa, tức thì chuồn ngay.

Khắp nhân dân ngày nay đã rõ :
Bảo Đại và bè lũ thối tha,
Hò hào đã mấy năm qua
Độc lập giả hiệu, « quốc ra quốc vào »
Chỉ lừa bịp đồng bào, mưu tính
Đục khoét tiền, bắt lính cho Tây.
Nhân dân quyết vạch thẳng tay,
Mặt mo, mặt thớt, mặt dày Việt gian.

25-6-1954

NGÔ ĐÌNH DIỆM BÙ NHÌN THỨ 8

Giặc Pháp thay bù nhìn như ta thay tã,
Dùng bần rồi là chúng nó thải ngay.
Kê từ đầu kháng chiến tới nay,
Những đồ tã ấy đã thay vừa bảy lượt.
Thằng Bửu Lộc nhớp nhơ nay bị tuột,
Chúng đã lôi Ngô đình Diệm ra thay,
Và rêu rao quảng cáo tên này
Là một cái tã trắng tinh, sạch bớp !

Sự thực : Tông chi nó là một dòng « thất tộc »
 Ở đường trong, chính cống một dân.
 Mới tí tuổi ranh nó nhờ thế dựa thân,
 Leo vùn vụt quan thăng chức tiến.
 Từ « cậu ấm sứt vôi » nó ra làm tri huyện,
 Rồi lên « cụ tuần » cái mặt vênh vênh...
 Chung quy nó chỉ là một thứ tuần đinh
 Thừa lệnh Pháp tác oai tác ác,
 Hống hách với dân, truy nã người yên nước,
 Chỉ cốt thăng quan, tiến tước đó thôi,
 Khi thăng Bảo khuyến* về nước lên ngôi,
 Nó được cất nhắc làm thượng thư lại bộ.
 Chẳng bao lâu bị Phạm Quỳnh vật cổ,
 Chẳng qua vì lưỡng cầu tranh phân,
 Ngô đình Diệm thất nghiệp về vườn
 Đánh chửi xó để đợi thời quây cựa.
 Hồi Nhật sang nó chui luôn xoay xở
 Cùng giặc lùn rậm rùi mưu toan,
 Chực dựa tên em rể Nhật hoàng
 Là Cường Để hồi loạn dằng nước.
 Nhưng giặc Pháp dò la biết trước,
 Lùng gắt gao, dọa bắt bỏ tù.
 Nhờ hiến binh Nhật dùm bọc giùm cho,
 Nó thoát nạn để kéo dài đời ô nhục.
 Phạt-xít Nhật bị đồng minh đánh gục,
 Nó muốn ra tranh quyền, nhưng rút cục
 không xong.

* Bảo Đại, chữ đại thêm một cái chấm thành chữ
 khuyến, khuyến là chó.

Rồi tới ngày Cách mạng thành công,
 Thăng khốn nạn ấy bị nhân dân tóm cổ.
 Chính phủ ta khoan hồng đại độ,
 Tha nó về để an phận làm ăn.
 Nó đã chẳng lo chuộc tội báo ân,
 Lại muốn nấp bóng giặc để giành địa vị.
 Nó bám đít bọn can thiệp Mỹ,
 Chúng đưa sang Hoa-kỳ, nuôi nấng béo lẳn,
 Dạy cho nghề thành thạo chó săn,
 Lúc cần đến sẽ thả ra i oảng.
 Bốn năm đã quen mùi bơ thừa xúp cặn,
 Nó nhảy về, thay tên Bửu Lộc thái hời.
 Cũng huênh hoang múa mép khua môi :
 « Lưu vong tự nguyện » về đóng vai « cứu
 nước ».
 Nhưng nhân dân ta vẫn sau như trước,
 Còn lạ gì bè lũ việt gian :
 Kim, Thịnh, Hoạch, Hữu, Xuân, Tâm, Lộc bảy
 đứa gian ngoan
 Với Ngô đình Diệm cùng cá mè một lứa,
 Theo giặc kiếm xương thừa thịt mứa,
 Toàn một phường bán nước hại dân.
 Muôn đời chúng chỉ đem thân
 Đi làm cái kiếp chó săn chim mồi.

NƯỚC RÚT CỦA Ê-LY

Bắt cái hò khoan!
Giặc Pháp sai lang
Đã bị đánh tan
Ở Điện-biên phủ.
Na-va sĩ hồ
Bị cách cồ đi,
Tướng giặc Ê-ly
Sang đây thay nó,
Dắt theo thẳng phò,
Bại tướng Sa-lăng
Bị « phủ-la-căng »
Vừa hai năm trước.
Tưởng rằng thao lược
Gỡ gạc nước gì,
Té ra Ê-ly
Gỡ bằng nước rút.
Lệnh « A lê cút »
Truyền tới các nơi.
Hỏa tốc như lời
Miền xuôi bốn tỉnh:
Thái-bình, Nam-định,
Phủ-lý, Ninh-bình,
Rút gấp đồn binh;
Kéo như bão táp
Đại binh ông Giáp
Kéo xuống đồng bằng,
Lại chết nhần răng
Như Điện-biên phủ!

« Liên khu quân sự »
Của lũ xâm lăng
Lập ở đồng bằng
Miền Nam Bắc-bộ
Thế là tan vỡ!
Đã bốn năm nay
Chúng bám vùng này,
Ra công củng cố,
Vơ người vét của
Đổ vào chiến tranh,
Nay cũng phải đành
Rút lui nhục nhã.
Bị ta truy nã
Thất đảo bát diên,
Mới ba ngày liền
Bị ta diệt trụi
Mười sáu đại đội
Vớ hai tiểu đoàn,
Xe tăng bắn tan
Tính vừa năm cồ!
Máy bay hạ thổ,
Tàu chiến trăm hà,
Thực đáng gọi là
Trận thua lịch sử!

Thánh tướng nói bừa,
Là gã Sa-lăng
Vẫn cố bảo rằng:
« Rút lui trật tự »!
Vân luận điệu cũ,

Bưng bít, bịp lừa,
Chết vẫn không chừa
Cái mồm nói láo.
Chúng ta tỉnh táo
Cứ phải phòng ngừa,
Pháp Mỹ càng thua
Chó cùng rứt dậu
Còn là sủa ầu,
Còn chực cắn càn
Chúng ta sẵn sàng
Đánh cho gục hẳn!

7-7-1954

NGÔ ĐÌNH DIỆM CHÓ SĂN CỦA MỸ

Mỹ tuy cùng Pháp đi đôi,
Vẫn mưu hất cẳng tranh mỗi Việt-nam,
Nay sùy thắng Diệm Việt gian
Xo ra í oảng đầu đàn chó săn.
Độc hơn thằng Lộc bội phần,
Diệm ra bán nước, buôn dân hại nòi.
Xem chừng Pháp đã núng rồi,
Diệm ôm chân Mỹ, rước voi dày mỡ,
Dọn đường đón chủ mới vô,
Chiến tranh bản thù mưu mô kéo dài.
Giơ-ne hội nghị hiện thời
Dần dần tiến bước tới nơi đồng tình.

Nhân dân Pháp muốn hòa bình,
Ta cũng muốn dập lửa binh cho tàn,
Nhưng thằng giặc Mỹ gian ngoan
Giật dây thừng Diệm dâm ngang chương phê.
Chó sủa mặc chó ai nghe,
Cản sao Hội nghị Giơ-ne tiến hành.
Diệm bỏ về nước, đành hanh
Giở môn xuyên tạc, phá tình đồng tâm.
Cái mồm nó mồm « hoang dâm »
Cũng kêu « thống nhất » cũng rằng « tự do »,
Cũng rằng « độc lập, không nô »,
Cũng rằng « dân chủ » cũng hô « hòa bình »,
Cũng rằng « xã hội », « dân sinh »
Cũng rằng « Cách mạng » — Cổ tình bịp dân.
Cách gì cái đũa bắt nhân
Nửa đời làm đến ba lần chó săn!
Bao giờ con chó chề phân,
Thì thằng Diệm mới vì dân quên mình.

10-7-1954

ĐẢ ĐẢO NGÔ ĐÌNH DIỆM

Ngô đình Diệm về nước nhà,
Đầu tiên tổ chức dò la dân tình
Ở Quảng-nam với Quảng-bình,
Xem dân có ủng hộ mình hay không.
Hắn sai cảnh sát đi lùng,
Quây dân thành phố và vùng thôn quê,

Làm như bắt nạt đều ghê!
 Lùa đi tập hợp ép nghe huyền truyền.
 Nhân dân bị nhiễu rất phiền
 Vừa đi vừa chửi bừa nhìn Việt gian.
 Đến nơi cứ nói chuyện ran,
 Kể mừng chiến thắng, người bàn Giơ-ne,
 Thây cha mấy đứa nạt tề
 Ba hoa lải nhải, nói nghe một mình.
 Đề kết thúc cuộc mít tinh,
 Chúng rằng: ai có biểu tình chi không?
 Tức thì một cụ nhà nông
 Đứng lên phát biểu: «Tôi không hiểu rằng
 Diệm đi mô? Diệm mần răng?
 Diệm làm thủ tướng, cha cẳng nào bầu?
 Bảo rằng độc lập đã lâu!
 Bao giờ gặp Pháp xuống tàu về Tây?
 Nay Ngô đình Diệm về đây
 Bắt phu bắt lính còn rầy dân chẳng?
 Liệu còn cướp phá hung hăng,
 Còn đuổi dân với đồn làng lung lung?
 Trâu tôi bắn chết ngoài đồng,
 Hỏi Ngô đình Diệm: Đền không, không đền?»
 Mấy thằng thay mặt bừa nhìn
 Bị ông cụ hỏi vặn liên mấy câu
 Đành trơ mặt thót ngáy râu,
 Đánh bài trống lảng, yêu cầu quốc dân
 Cùng hô «Đả đảo thực dân»,
 Tức thì «Đả đảo» vang âm rất to.
 Nhân đà chúng nó lại hô:
 «Ủng hộ thủ tướng họ Ngô cầm quyền!»

Đồng bào nhất loạt thét lên:
 «Đả đảo! đả đảo!» nổi lên âm ầm.
 Việt gian mặt chó lăm lăm:
 «Chết thôi! sao lại hô nhằm quang xiên?»
 Đồng bào đáp lại tự nhiên
 Rằng: hô đả đảo «đã quen miệng rồi».
 Việt gian chưa kịp đôi hồi,
 Bỗng trong dân chúng có người reo to:
 «Điện-biên đại thắng hoan hô!
 Ủng hộ Chính phủ cụ Hồ chí Minh».
 Tức thì cả đám mít tinh
 Đều hô «Ủng hộ» đồng thanh vang trời.
 Việt gian tái mặt lạng người,
 Nhìn nhau tiu nghỉu cúp đuôi vội chuồn.
 Mít tinh tan vỡ rõ buồn!
 Nhân dân khoái trí, cười ròn vang theo!

12-7-1954

KÊU RỔNG... VÀ CHẠY RÔNG

Hòa bình dân chủ tiến lên cao,
 Dâng khắp Đông Tây tựa thủy trào.
 Hội nghị Giơ-ne đang tiến tới
 Đông-dương chấm dứt cuộc binh đao.

Trung, Ấn, Diến mở bang giao,
 Gây tình hữu nghị đề cao hòa bình,
 Cùng nhau đoàn kết đấu tranh
 Làm cho thế giới tình hình bớt căng.

Bọn du còn Mỹ cứ cù nhằng...
Càng cố tâm gây sự bất bằng,
Càng bị phe ta cô lập lại,
Chúng còn chưa chịu sẹp hung hăng.

Điện-biên phủ ta đánh phăng,
Giặc Tây năm tỉnh đồng bằng tháo lui*
Càng làm Mỹ ức sục sôi,
Như con chó ngộ đến hồi phát điên.

Bọn trùm gây chiến rống kêu lên,
Rằng: «Việt, Miên, Lào, Ấn, Diến, Xiêm...
Cả A-lát-ka, là đất Mỹ,
Cỏ ngày nguy biến đến thẳng thiên!»

Thằng Đa-lét chạy rống lên,
Hết Âu sang Á như điên như cuồng,
Nào đe dọa Pháp «cúp lường»,
Nào đi báo động các phương lâu la:

«Chết đến nơi rồi! sắp sửa ra!
Tây-lan, Phi, Úc, Nhật, Xiêm-la!
Cần tiền súng đạn tao cung cấp,
Chống cộng! không thời chết bỏ cha!»

Nhân dân thế giới chủ hòa,
Mà trùm giặc Mỹ chỉ là chiến tranh!
Chúng lo: thế giới hòa bình
Thời nghề bán súng thời đánh chết toi!

* 5 tỉnh là: Việt-trì, Nam-dịnh, Ninh-bình, Thái-bình,
Phủ-lý.

Bè lũ dù nhìn bám dít voi
Cũng lo sốt vó chủ tong rồi,
Bơ thừa sữa cặn ai cho nữa?
Thất nghiệp phen này mặt kiếp thôi!

Thầy hồ thi tờ theo đuôi,
Chúng vừa ăn cướp, vừa hôi kêu làng.
Chó điên sủa rống chạy quàng,
Nếu mà cắn bậy ta phang vỡ đầu!

16-7-1954

NHẢY XUỐNG BIỂN CÒN HƠN ĐI CHINH CHIẾN ĐÔNG-DƯƠNG

Có một viên quan ba bên Pháp
Bị lôi đi đánh chác Đông-dương,
Chiến tranh bản thủ chán chường,
Nghĩ mình «da ngựa bọc xương» ịch gì!
Nhưng bị bọn chỉ huy bắt buộc,
Đẩy xuống tàu «A-tốt» vượt khơi.
Anh ta bức tức bị ai,
Một hai tự sát kết đời là xong!
Bọn quan tàu khó lòng thuyết phục,
Liên bắt giam quân thúc phòng ngừa.
Tức nước thì phải vỡ bờ,
Anh ta nhất quyết thừa cơ cứu mình.
Một đêm tĩnh lặng thanh vắng vặc,
Khi cả tàu đang giấc ngủ yên,

Anh ta từ ở buồng riêng
Nhảy qua cửa sổ, băng miền biển khơi,
Sống hay chết, hiện thời chưa rõ.
Rõ một điều: anh tỏ tâm can
Của người trung trực sĩ quan
Quyết không theo bọn sai lang giết người.
Sang Đông-dương là đời bất trắc,
Cái chết kia cầm chắc trong tay.
Chết vì phi nghĩa nhục thay,
Đời xưa khinh bỉ, đời này chê bai!
Thà nhảy xuống biển khơi cho thoát,
Có chết chẳng cũng mất linh hồn.
Còn hơn những kẻ đại cường
Chết hay tù tại chiến trường Điện-biên.

19-7-1954

KHÔNG KÉM TRIỆU TỬ LONG PHÒ A-ĐẦU

Bài hát chèo

HÁT BÍ:

Nhớ thời Tam quốc đời xưa,
Có viên hổ tướng tên là Triệu tử Long.
Triết-giang, một trận oai hùng,
Quyết đem A-Đầu qua vòng địch vây.
Chuyện ta kháng chiến ngày nay,
Có anh bộ đội cũng tay can trường.

NƠI SỬ:

Điện-biên phủ sau khi đại bại,
Giặc thực dân ở bốn tỉnh đồng bằng,
Sợ hết hồn nhỏ trại rời căng,
Bị ta truy kích đánh cho tan tác!
Quân ở thị xã Thái-bình đón quân đồn
Đông-các,
Mười giờ đêm về đến quăng Hội-kê,
Bị quân ta phục kích bốn bề,
Đánh một trận giáp lá cà tấp tới.
Các chiến sĩ xung phong phá đoàn xe cơ giới,
Giặc xô nhau hàng ngũ tan hoang.
Trong cơn ác chiến, thép lửa lười đan,
Có một thiếu phụ bé con đang chạy vấp.
Một thằng giặc bị quân ta đuổi gấp
Xò tới nơi giăng dứa bé trên tay.
Nó đã man vừa chạy vừa quay
Giơ mộc sống, cần lưỡi lê xung kích,
Nhưng anh bộ đội nhằm không trạch đích,
Đâm thẳng giặc vô loài ngã gục, chết tươi.
Bồng em bé lên, ôm chặt vào người,
Quyết bảo vệ qua vòng đạn lửa.
Tàu chiến giặc bắn lên loạn xạ,
Người anh hùng gan dạ xông pha,
Dem thân mình che cho đứa trẻ thơ,
Đưa ra khỏi chiến trường ác liệt.
Em bé sợ, quắp lấy anh, khóc thét,
Anh nâng niu như người mẹ dịu hiền,

Vỗ vào lưng, giọng nựng êm êm :
« Em nín nhé! chú đây... đừng sợ...! »
Mẹ nó đến anh vui mừng trao trả,
Rồi mau chân ra tiếp tục xung phong...

HÁT CÁCH:

Ngày xưa ông Triệu tử Long
Quyết phò ấu chúa thoát vòng nguy nan.
Ngày nay bộ đội Việt-nam
Cũng can đảm ấy, hiên ngang chẳng kém phần,
Giữ gìn con của nhân dân,
Bảo tồn nòi giống tinh thần càng cao!
Kém chi Triệu-tử anh hào!

20-7-1954

NGU XUÂN VÀ VÔ SĨ

Trong bù nhìn chính phủ
Của tên Diệm họ Ngô,
Có một cái quái thai :
Là thằng Trần văn Đỗ.
Nó giữ bộ ngoại giao,
Thằng thầy Mỹ bỏ dỡ
Ra hội nghị Giơ-ne,
Sủy dâu là sủa đó.
Nó râu mồm châu rìa,
Rình thừa cơ nói chỗ,
Lăm le phá cuộc bàn,
Và quấy hơi bôi nhọ.

Khi bàn việc rút quân,
Khu vực chia từng chỗ,
Chỉ là việc tạm thời,
Điều đó ai cũng rõ.
Thằng chủ Mỹ giật dây,
Huýt Đỗ ra cản rọ:
Chống chia xẻ đất đai,
Kêu thống nhất lãnh thổ.
Tướng dớp được chỗ sợ,
Thằng Đỗ kéo gân cổ,
Nhè câu ấy mà nhay,
Như nhay giẻ vảy cũ.
Hội nghị vẫn tiến hành.
Nó sủa kệ thầy nó!
Chủ Mỹ lại giật dây :
« Kia thằng Pháp nó sỏ,
Hợp riêng với Việt-minh.
Chúng mày nó bỏ rọ! »
Tức thì Đỗ găm gừ:
Trách móc Tây ruồng bỏ,
Sao lại bàn mảnh riêng,
Phớt nó không nhìn nhỡ?
Thằng Đỗ quả ngu dần,
Không thấy việc chứng tỏ
Nó chỉ là bù nhìn,
Nên Tây chơi cửa bố.
Độc lập Tây thi cho
Chỉ là độc lập vô!
Cuộc đàm phán Giơ-ne
Sắp tiến « ngừng súng nổ »

Mỹ dọạ Đổ bù lu!!!
 Việt-minh sẽ bóp cổ!
 Thằng bán nước phun ra
 Một điều rất xấu hổ
 Là: Quân đội đòi bên
 Đều giải giáp, giải ngũ,
 Để sẽ đặt dưới quyền
 Liên hiệp quốc bảo hộ!
 (Nghĩa là phó mặc cho
 Tụi giặc Mỹ đầu sỏ)
 Lý do cũng tại rằng:
 Sau trận Điện-biên phủ,
 Lĩnh quốc gia tự mình
 Đào ngũ vô thiên số,
 Chủ Mỹ phải lắc đầu,
 Việt gian lo sốt vó;
 Hễ rời để quốc ra
 Cả bè chúng xuống hố.
 Thảm hại thay bù nhìn!
 Ồi chó ời là chó!!

21-7-1954

CHÍNH NGHĨA ĐẠI THẮNG

Đồng chí ta ơi! Anh chị em ơi!
 Vui ca vang lên! Nhảy múa đi thôi!
 Hòa bình đã thắng! Bình lửa tắt rồi!
 Kháng chiến hơn tám năm trời,
 Vượt qua gian khổ, đến thời thái lai.

Ngày vinh quang nhờ ai mà có?
 Nhờ Bác Hồ lãnh tụ anh minh,
 Đưa đường chỉ nẻo tài tình,
 Đảng cùng mặt trận trung thành vì dân.
 Chiến trường Điện-biên phủ Pháp thất bại nhục
 nhân,
 Hội nghị Giơ-ne ta đấu tranh thuận lợi,
 Bên Liên-xô vĩ đại,
 Cảnh Trung-quốc cương cường,
 Với nhân dân Pháp cùng một lập trường,
 Được thế giới yêu chuộng hòa bình ủng hộ.
 Bọn hiếu chiến Mỹ dù mưu mô ngoan cố,
 Lũ phản động Tây dù thủ đoạn dâm ngang,
 Chính nghĩa cứ thắng,
 Bao lực phải hàng!

Chiến tranh tàn phá thiêu hủy phùng
 Chúng ta đập tắt tro tàn từ đây.
 Thanh niên Việt, Pháp mừng từ nay
 Vứt súng, quăng gươm, tay bắt tay.
 Máu chảy nhiều rồi, không đổ nữa,
 Tình thân hàn gắn giữa Đông Tây.
 Vừa qua cơn giông tố,
 Trời quang dăng tạnh mây,
 Ánh bình minh chói lợi,
 Gió đông nam hây hây.

Chim hòa bình riu rít hót trên cây,
 Kỷ nguyên mới mở ra trên đất Việt.
 Ngừng bắn rồi! hoan hô nhiệt liệt!
 Sắp bắt tay vào kiến thiết quốc gia.

Đốt rác rưởi đi, cho quang quẻ nước non nhà,
Tô điểm lại cho sơn hà thêm tráng lệ.
Phấn khởi lên! Già thêm sức khỏe.
Hăng hái lên! Trẻ thêm dẻo dai.

Xây dựng tương lai
Toàn dân góp sức!

Thành thị thôn quê tung bừng náo nức,
Đón hòa bình toàn thế giới hân hoan,
Nhưng... khi ta hát khúc khải hoàn,
Bọn đế quốc sài lang bức tức,
Không phá được hòa bình chúng còn hậm hực,
Nét mặt hằm hằm đồ tể chọc tiết trâu,
Còn nấu nung kế độc mưu sâu,
Chết nết không chừa, chó đen vẫn giữ mực.
Kiến thiết hòa bình ta nỗ lực,
Tinh thần cảnh giác phải đề cao.
Rơi đã nhiều xương máu!
Tổn đã khá công lao!
Thắng lợi ta giành được
Phải củng cố làm sao?
Quyết đem hết sức cần lao
Nuôi thêm sức mạnh, đề cao tinh thần.
Ta không hề báo oán
Chỉ dĩ đức hóa nhân.
Nhưng hòa bình không để ai phá hoại!
Tổ quốc không để ai xâm lăng!
Kẻ nào trắng trợn manh tâm
Dám đem bạo lực hòng xâm phạm vào,
Ta quyết đánh nhào,
Tan xương học máu!

Ta tin ở lực lượng ta hùng hậu,
Ở bè bạn ta, như lũy sắt thành đồng.
Nay thật là đã thỏa ước mong,
Đúng như lời Bác Hồ đã nói:
Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!
Độc lập thống nhất nhất định thành công!

24-7-1954

CHÚNG TAO LÀ VIỆT-MINH CẢ

Tại vùng Cẩm-phả, Hòn-gai,
Giặp Pháp và bọn tay sai nguy quyền
Bàn cùng chủ mỏ đột nhiên
Thải ra số lớn thanh niên thợ đèn.
Đón đường, bọn giặc đề hèn
Phục quân vây bắt đẳng liên nguy binh.
Bị bắt cóc bất thành linh,
Bốn trăm thợ trẻ uất tình nổi lên
Chửi giặc Pháp, chửi bù nhìn,
Quyết tâm đoàn kết một niềm, đấu tranh.
Giặc đem tạm nhốt các anh
Ở tòa Đại-lý trong thành Hòn-gai,
Thế rồi sáng sớm ngày mai,
Trước khi áp tải ra ngoài Quảng-yên,
Giặc cho một gã bù nhìn
Phỉnh phờ, dụ dỗ, huyền truyền ba hoa:
« Vui lòng đi lính quốc gia
Giết giặc cứu nước mới là thanh niên... »

Một anh quắc mắt tiến lên,
Chỉ vào mặt nó nói liền thẳng băng:
«Mày kèn cứu nước phải chăng?
Còn như giết giặc, hỏi rằng giết ai?»
Thằng kia sượng mặt đỏ tai,
Áp a ấp ứng trả lời: «Việt-minh»?
Một thanh niên khác bất bình,
Ở hàng dưới nổi lời đanh thép ngay:
«Chúng tao tất cả ở đây
Là Việt-minh tuốt! Hỏi mày: giết ai?»
Thằng Việt gian tức lặng hơi,
Hỏi: «Ai nói thế» mọi người nhao nhao:
«Chúng tao nói đấy làm sao?»
Làm cho giặc tịt tào lao tuyên truyền.
Chúng bèn bắn súng chỉ thiên
Hòng uy hiếp khiến thanh niên sợ long.
Nhưng như dầu tưới lửa hồng,
Càng làm lửa hận cháy bùng càng cao.
Năm tay trăm miệng hô hào:
«Đả đảo bắt lính, không vào nguy quân!
Đả phòng hiếu chiến thực dân!
Đả can thiệp Mỹ là quân bỏ mìn!
Đả đảo chính phủ bù nhìn!
Việt-nam độc lập vững bền muôn năm!»
Tiếp theo, thốt tự thâm tâm,
Cầu: «Hồ Chủ tịch muôn năm» vang trời.

26-7-1954

MÓN HÀNG Ế

Lò binh lửa Đông-dương tắt rụi,
Cả nhân dân thế giới mừng reo.
Nhưng thằng Mỹ ỉu siu siu,
Mặt sùng mày sĩa, ra chiều hoang mang.
Nhất là bọn trùm phùng bán súng
Đang vò đầu lúng túng đâm lo.
Lo vì hiện tại một lò
Nào là súng đạn, nào đồ quân trang,
Hàng vạn tấn món hàng «viện trợ»
Trị giá hơn triệu mớ đồng vàng,
Trước đây chúng định chở sang
Cho quân Pháp ở Việt-nam, Miên, Lào.
Hoặc trên tàu ào ào vượt sóng,
Hoặc còn đang chổng đống các nơi,
Bây giờ đem gán cho ai?
Nếu không vốn liếng đi đòi nhà ma!
Ở Đông-dương nay mà cấm chỉ
Việc tiếp thêm vũ khí quân trang,
Duy còn có đất Thái-lan
Là nơi tiêu thụ món hàng bất lương.
Lái súng Mỹ mặt đường cấm dỡ,
Kéo chữ Xiêm phòng thủ Đông-nam.
Nghĩ tình cố cựu lân bang
Cho nên phải nhả hàng hoàng mấy câu:
Gương tây liếp Tây Âu còn đó,
Vì mắc mớ «viện trợ Mác-san,
Pháp, Anh, Bỉ, Lục, Hà-lan...
Thầy nền kinh tế ngày càng sụp suy,

Đang tìm lối thoát ly ách Mỹ,
 Mà chủ Xiêm chẳng nghĩ sâu xa.
 Nước người đang muốn gỡ ra,
 Lại cho chủ lại muốn sa vào tròng!
 Các hàng xóm tại Đông-nam Á
 Muốn cùng nhau ăn ở thuận hòa.
 Đòi đòi ta vẫn với ta,
 Ai mưu cướp nước, tranh nhà ai đâu?
 Chỉ thẳng Mỹ mưu sâu kế độc,
 Muốn Á châu lục đục đánh nhau,
 Đứng ngoài chúng nó buông câu,
 Chuyên buôn xương máu làm giàu lãi to.
 Đông-dương đã tắt lò bình lửa,
 Chúng ta nên gìn giữ hòa bình.
 Hoài tiền chuẩn bị chiến tranh,
 Lo toan cải thiện dân sinh mới hào.
 Tình hữu nghị bang giao khôi phục,
 Cảnh thái bình hạnh phúc hưởng chung.
 Mặc phùng bán súng chạy rong,
 Rao hàng, hàng ế, ai dùng, ai mua.
 Dem về nước, bỏ kho mà ngấm,
 Ngồi buồn dem ra bán lẫn nhau,
 Diên thời tự tử, mặc dầu!
 Chết đi hết giống làm giàu dã man!

3-8-1954

MỤC LỤC

	Trang
1 — Hai chiến công oanh liệt của giặc Pháp.	5
2 — Hiểu biết	9
3 — Chặt đất	11
4 — Hoàng triều khai... tối	12
5 — Chữa «mắt rồng»	14
6 — Văn điệu tướng Lơ-cờ-léc.	15
7 — Ông Vĩnh Thụy cổ vắn cổ... vớt nước Pháp	17
8 — Chẳng nước gì	19
9 — Giặc Pháp làm ô uế nhà thờ.	20
10 — Cảm ơn thực dân cho súng.	22
11 — Ăn xin.	24
12 — Chết đuối vớ phải bọt	26
13 — Nhấn ông Bảo Đại.	28
14 — Thủ đô năm kia và năm nay.	28
15 — Tâm sự ông vua lo	30
16 — Quái thai.	31
17 — Mồm sėjo gỗ	31
18 — Chính phủ bù nhìn.	33
19 — Mạng thẳng Tây.	34
20 — Sửa càn.	35
21 — Tương lai của Vĩnh Thụy	37